

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH LẦN THỨ VIII



LỘC NINH **trên đường** **phát triển**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH- 2005



KỶ YẾU CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH LẦN THỨ VIII

Ban Chỉ đạo

Ban Thường vụ
Huyện uỷ Lộc Ninh
*

Chịu trách nhiệm nội dung

Ban Tuyên giáo
Huyện uỷ Lộc Ninh
*

Ban Biên soạn

DIỆP HOÀNG VŨ
Trưởng Ban Tuyên giáo
Huyện uỷ

NGUYỄN VĂN KHÁNH
Phó Chủ tịch UBND huyện.

NGUYỄN TIẾN CƯỜNG
Chánh VP Huyện uỷ

HỒ ĐỨC TÍNH
Chánh VP HĐND -
UBND huyện

TRƯƠNG MẠNH HÙNG
Trưởng Phòng Nông nghiệp
Địa chính huyện

HÀ VĂN GIẢNG
Giám đốc TTBDCT huyện.

HOÀNG VĂN HẢO
Trưởng Phòng
Thống kê huyện

VŨ HOÀNG MAI
Biên tập Đài truyền
thanh huyện
*

LỘC NINH trên đường phát triển

MỤC LỤC

• Lời nói đầu.....	3
• Những thành tựu kinh tế chủ yếu đạt được trong 5 năm qua	5
• Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội huyện Lộc Ninh đến năm 2010.....	10
• Đảng bộ công ty Cao su Lộc Ninh tiếp tục phấn đấu và trưởng thành	13
• Thị trấn Lộc Ninh vững bước phát triển.....	16
• Những bước phát triển của Điện lực Lộc Ninh	19
• 5 năm hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Lộc Ninh (2001 – 2005)	21
• Vài nét về tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành thuế Lộc Ninh	24
• Giáo dục - Đào tạo huyện Lộc Ninh và sự nghiệp trồng người	27
• Đến với khu dân cư xuất sắc ấp 3 xã Lộc Thuận.....	31
• Định hướng phát triển của trường THPT Lộc Ninh từ nay đến năm 2010	34
• Khởi sắc ở một xã vùng sâu.....	36
• Phong trào nông dân sản xuất giỏi của huyện Lộc Ninh	39
• Phụ nữ Lộc Ninh với phong trào thi đua yêu nước.....	42
• Nông nghiệp Lộc Ninh những định hướng phát triển đến năm 2010	45
• Công tác chăm lo phát triển sự nghiệp Văn hoá thông tin- Thể thao huyện Lộc Ninh	48
• Tuổi trẻ Lộc Ninh với phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.....	52
• Phong trào thi đua lao động giỏi trong công nhân, viên chức, lao động	57
• Huyện Lộc Ninh thực hiện nghị quyết TW4 (khoá VII) về chính sách Dân số – Kế hoạch hoá gia đình.....	60
• Xây dựng huyện Lộc Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc- kết quả và kinh nghiệm	64
• Công an Lộc Ninh với việc thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân	68
• Công tác xây dựng Đảng ở huyện Lộc Ninh.....	72
• Nhìn lại một chặng đường của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị.....	78
• Sức trẻ của nông trường 7	81
• Người đảng viên gương mẫu làm kinh tế giỏi.....	84
• Điều Lương làm kinh tế giỏi.....	86
• Về Lộc An hôm nay.....	88
• Kết quả từ cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”	91

LỜI NÓI ĐẦU

*L*ộc Ninh, vùng đất của miền Đông gian lao mà anh dũng, là huyện miền núi, biên giới nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Bình Phước. Với diện tích 860,57km², có điều kiện đất đai tự nhiên rất phù hợp với việc trồng các loại cây công nghiệp có giá trị cao như cao su, cà phê, điều, tiêu... Với số dân 111.938 người, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 18% dân số với 19.266 người; có 15 xã, thị trấn.

Qua 33 năm xây dựng, phát triển, Lộc Ninh hôm nay thật sự đã trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt. Đảng bộ và chính quyền Lộc Ninh luôn nêu cao truyền thống dân tộc đoàn kết, tập trung trí tuệ nguồn lực nhằm củng cố, xây dựng quê hương với những mục tiêu kinh tế – văn hoá, xã hội mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đã đề ra.

Với tài nguyên rừng sẵn có và vùng đồi thoải thoải, xum xuê các loại cây trồng như : Cao su, cà phê, điều, tiêu và các loại cây công nghiệp khác mà đâu đâu chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Những nhà cao tầng, biệt thự, nhà kiên cố của nhân dân luôn được mọc lên theo các trục lộ; những trụ sở làm việc ở các xã, thị trấn, những ngôi trường mới, nhà sàn văn hoá cho đồng bào dân tộc, những hội trường áp để sinh hoạt cộng đồng, những mái ấm tình thương và nhà tình nghĩa cho đồng bào nghèo và các gia đình chính sách luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm; xây dựng từ một huyện có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,41% năm 1998 đến nay chỉ còn 2,87% hộ nghèo; chợ, trung tâm nhà văn hoá, câu lạc bộ thanh, thiếu nhi, bệnh viện huyện được xây mới đồ sộ và hiện nay đang xúc tiến thi công một số công trình khác phục vụ cho quốc kế dân sinh. Những ngọn đèn pha ở trung tâm huyện, những ngọn đèn cao áp dọc quốc lộ 13, những ánh sáng của dòng điện quốc gia tỏa rạng ở mọi nhà, những con đường trải nhựa từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã... Tất cả những sự đổi thay đó, tuy chưa nhiều nhưng đó là những dấu hiệu cho bước chuyển quan trọng của đời sống xã hội Lộc Ninh trên con đường xây dựng và phát triển nông thôn mới theo nghị quyết 15-NQ/TW (khoá IX) của Đảng đề ra. Những đổi thay đó là những minh chứng mạnh mẽ, hùng hồn và sinh động, biểu thị cho sự quyết tâm vươn lên của Đảng bộ và nhân dân Lộc Ninh trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thực hiện được mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, chuẩn bị hành trang cho cuộc hành trình bước vào hội nhập kinh tế ...

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ Lộc Ninh về việc thực hiện tập kỷ yếu phục vụ cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lộc Ninh

*lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 – 2010), Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lộc Ninh đã phối hợp với Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản kịp thời tập kỷ yếu “**Lộc Ninh trên đường phát triển**”.*

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, công ty, trường học các xã, thị trấn gửi bài và hình ảnh về tham gia, tạo cho tập kỷ yếu xuất bản lần này có nội dung phong phú, hình ảnh minh họa sinh động, thể hiện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế – văn hoá, xã hội và phản ánh được cuộc sống lao động, học tập và công tác của cán bộ và nhân dân huyện Lộc Ninh, giúp cho chúng ta có dịp nhìn lại 33 năm Lộc Ninh phấn đấu, trưởng thành, vươn lên trên đường hội nhập kinh tế trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Do thời gian quá khẩn trương, mặc dù Ban Biên soạn đã rất cố gắng nhưng chắc chắn tập kỷ yếu mà các đồng chí cầm trên tay không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí và bạn đọc để lần xuất bản sau, tập kỷ yếu của chúng ta sẽ đầy đủ và chất lượng hơn.

BAN BIÊN SOẠN

NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC TRONG 5 NĂM QUA (2000 - 2005)

*T*hăm thoát 5 năm đã trôi qua, kể từ đại hội Đảng bộ huyện Lộc Ninh lần thứ 7 đến nay, huyện Lộc Ninh đã có nhiều thay đổi rất đáng tự hào. Trong suốt chặng đường 5 năm ấy (2000-2005) nghị quyết của đại hội đã đi vào cuộc sống của mỗi người dân. Những chỉ tiêu kinh tế-xã hội đề ra đã thành hiện thực. Những thành tựu đạt được ấy cũng đủ để nhân dân huyện Lộc Ninh tự khẳng định mình là một huyện vốn giàu truyền thống đấu tranh trong 2 cuộc kháng chiến và luôn vững bước tiến lên trong các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá và xã hội góp phần cùng các huyện, thị tạo đà cho tỉnh Bình Phước chuyển mình đi lên trong một vị thế mới.

Thắng lợi tổng quát nhất là trong 5 năm qua kinh tế của huyện tăng trưởng khá cao và ổn định, tổng sản phẩm tạo ra trên địa bàn huyện liên tục gia tăng qua các năm. Kinh tế tăng lên 1,64 lần, bình quân mỗi năm tăng 13,18%. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. So với năm 2001 thì đến năm 2005 tỷ trọng Công nghiệp xây dựng trong GDP tăng từ 7,66% lên 9,96%; Dịch vụ tăng từ 13,04% lên 18,25%; Nông, lâm nghiệp giảm từ 79,3% xuống còn 71,79%. Trong từng ngành kinh tế cũng có sự chuyển dịch phù hợp

với việc khai thác có hiệu quả các nguồn lực và thế mạnh kinh tế của huyện. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn đã và đang chuyển biến theo đúng định hướng mà đại hội lần thứ 7 đề ra. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế khá cao được thể hiện rõ nét trên hầu hết các ngành kinh tế then chốt.

* Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp 5 năm qua vẫn giữ được tăng trưởng đều đặn qua các năm. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2005 tăng gấp 1,49 lần so với năm 2001, bình quân mỗi năm tăng 10,40%. Nông nghiệp đã thoát hẳn thế tự túc tự cấp và chuyển sang sản xuất hàng hóa, đã hình thành nhiều khu chuyên canh trong đó đáng chú ý là khu kinh tế cây công nghiệp dài ngày. Các cây trồng cho giá trị kinh tế cao như: Cao su, điều, hồ tiêu... đã được đưa vào sản xuất với diện tích ngày càng tăng. Giá trị thu hoạch trên một ha canh tác có loại cây lên tới 65 triệu đồng. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn đang được hình thành và có bước tiến bộ. Nếu như năm 2001 mới có 6,6 % diện tích làm đất bằng cày máy, thì đến năm 2005 con số này ước tính lên tới 35%. Các khâu làm đất, tưới tiêu, sau thu hoạch đã và đang được cơ giới hoá ngày càng tăng.

Trong 5 năm qua mặc dù thời tiết không thuận lợi cho việc sản

xuất nông nghiệp, song diện tích một số cây trồng chính vẫn ổn định và có chiều hướng tăng. Diện tích cây Hồ tiêu năm 2005 đạt 4.670 ha, tăng 45,94% (tương đương 1.470 ha); sản lượng đạt 11.200 tấn, tăng 51,58% (tương đương 3.811 tấn) so với 5 năm trước. Diện tích cây cao su trong 5 năm qua cũng tăng đáng kể, đến năm 2005 toàn huyện có 12.370 ha, tăng 27,75% (tương đương 2.687 ha); sản lượng đạt 13.200 tấn, tăng 32,66% (tương đương 3.250 tấn) so với 5 năm trước. Bên cạnh đó diện tích cây cà phê có xu hướng giảm, lượng giảm đều đặn qua các năm bình quân mỗi năm giảm hơn 250 ha do giá cả không phù hợp nên người dân chuyển đổi sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn. Vì vậy đến nay diện tích cà phê chỉ còn lại 511 ha, giảm 72,45% so với 5 năm trước. Ngoài ra do giá cả hạt điều trong 5 năm qua tương đối ổn định vì vậy diện tích đạt 3.180 ha, tăng 24,07% (tương đương 617 ha); sản lượng đạt 2.300 tấn, tăng 205,85% (tương đương 1.548 tấn) so với 5 năm trước. Diện tích cây ăn trái các loại đạt 1.249 ha.

Song song với phát triển trồng trọt trong 5 năm qua huyện đã quan tâm đến việc cải tạo và phát triển cơ cấu đàn, giống gia súc mới. Khuyến khích nhân dân, các cơ sở chăn nuôi áp dụng phương pháp chăn nuôi công nghiệp tập trung nhằm từng bước nâng cao chất lượng và sản lượng thịt đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong huyện.

Về số lượng, đến cuối năm 2005 tổng đàn trâu bò ước đạt 16.950 con, tăng 74,58% so với 5 năm trước. Đàn heo ước đạt 22.900 con, tăng 22,96%

so với 5 năm trước. Đàn gia cầm 165.000 con, tăng 19,15% so với 5 năm trước.

Việc tận dụng các ao, hồ chứa nước phục vụ tưới cho các loại cây để nuôi trồng thủy sản cũng được nhân dân khai thác triệt để. Huyện cũng đã chỉ đạo các ngành chức năng cải tạo và mở rộng diện tích mặt nước khai thác hợp lý các công trình thủy lợi... có cơ chế quản lý các diện tích mặt nước, khuyến khích nhân dân phát triển ngành nuôi trồng thủy sản, cùng với nguồn đánh bắt hàng năm ở các lòng hồ đã nâng dần sản lượng cá cung cấp một phần cho nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 47,8 ha; sản lượng nuôi trồng và đánh bắt tự nhiên ước đạt 44 tấn.

Kinh tế trang trại hàng năm tạo ra hàng trăm tỷ đồng, đến nay toàn huyện có 1.767 trang trại, tăng 623 trang trại so với năm 2001; thu hút và tạo việc làm thường xuyên cho trên 4.300 lao động với mức thu nhập từ 500.000 đồng / tháng trở lên.

Công tác quản lý bảo vệ rừng đã được quan tâm, hạn chế thấp nhất tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng và vận chuyển lâm sản trái phép. Công tác đấu tranh ngăn chặn phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp đã đạt được những kết quả khả quan, số vụ vi phạm bình quân đã giảm 21,9% / năm so giai đoạn trước;

Công tác khoanh nuôi và bảo vệ các loại rừng nghèo, rừng phòng hộ đầu nguồn được tăng cường, đảm bảo khả năng sinh thủy bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, nâng dần trữ lượng tài nguyên rừng. Khuyến khích

nhân dân trong huyện nhận khoán trồng rừng với mô hình cây lâm nghiệp xen cây công nghiệp dài ngày, cây lấy gỗ xen cây lấy củi hoặc cây nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và nguyên liệu giấy.

* Công nghiệp phát triển cả về số lượng doanh nghiệp cũng như về kết quả sản xuất, những năm gần đây đã tăng trưởng với tốc độ nhanh. Qua 5 năm, giá trị sản xuất công nghiệp huyện Lộc Ninh tăng lên gấp 1,49 lần; bình quân mỗi năm tăng 10,44%. Các ngành công nghiệp chủ lực luôn giữ được tốc độ tăng trưởng khá. Đây là động lực tốt cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện.

Tổng giá trị sản lượng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản (CN – TTCN – XD CB) đến cuối năm 2005 ước đạt 65 tỷ đồng, tăng 18,18% so với năm 2001. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 13%. Ngành CN – TTCN chỉ phát triển với mô hình vừa và nhỏ với tổng số 305 cơ sở tập trung ở các nghề như chế biến lâm sản, sản xuất đồ dùng gia đình, chế biến thực phẩm, đồ uống, sản xuất trang phục... nhưng đã góp phần phát triển, thúc đẩy và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông thôn.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng lên qua các năm đáp ứng được tiêu dùng của dân cư. Tổng mức bán lẻ năm 2005 tăng gấp 2,27 lần năm 2001, bình quân mỗi năm tăng 22,74%. Tính đến cuối năm 2005 tổng thu nhập GDP ngành thương nghiệp - dịch vụ (TN – DV) ước đạt 85 tỷ đồng, tăng 18,46% so với năm 2001, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 12,6%.

Ngành Thương nghiệp – Dịch vụ trong những năm qua có bước phát triển và chuyển dịch với nhiều loại hình, mở rộng mạng lưới khắp trong toàn huyện, đáp ứng nhu cầu đa dạng của sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Nhìn chung các lĩnh vực của ngành TN – DV đều có chiều hướng phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội hàng năm đều tăng, năm 2005 tăng 18,7% so với năm 2001. Số lượng cơ sở kinh doanh Thương nghiệp – Dịch vụ năm 2005 là 2.610 cơ sở, tăng 1.146 cơ sở so với năm 2001.

Khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 9,5% so với năm 2001, khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 11,5% so với năm 2001, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Công tác quản lý thị trường được thực hiện tốt nên tình trạng buôn lậu qua biên giới, buôn bán hàng gian, hàng giả, hàng kém phẩm chất được hạn chế. Ngành TN – DV đóng vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống xã hội. Nhìn chung, việc phát triển TN – DV trong 5 năm qua cơ bản đúng hướng và đạt mục tiêu đề ra.

Thông tin liên lạc ở Lộc Ninh đã được đầu tư và được xây dựng trong những năm qua. Năm 1999 xây dựng xong cột ăng ten cao 150m, lắp đặt xong tổng đài tự động, hoà mạng điện thoại di động... Đến nay, số máy điện thoại đưa vào sử dụng khoảng gần 5.000 máy cứ 100 người dân có hơn 4,6 máy điện thoại.

* Cùng với sự chăm lo của Nhà nước thông qua đầu tư XD CB ở các lĩnh vực kinh tế-văn hoá & xã hội từ đó kích thích sản xuất phát triển thu

nhập tăng lên, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và ổn định, các điều kiện về nhà ở, tiện nghi sinh hoạt và cuộc sống hàng ngày trong gia đình được tốt hơn trước, diện đói nghèo từng bước được thu hẹp.

Kinh tế phát triển, thu nhập của người dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Từ đó số hộ gia đình có điều kiện đầu tư, cải tạo, xây dựng nhà ở theo hướng khang trang sạch đẹp trong 5 năm qua đạt trên 80 tỷ đồng. Đến cuối năm 2005 có khoảng 400 hộ xây dựng nhà ở kiên cố và khoảng 1.200 hộ xây dựng nhà ở bán kiên cố. Bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ đầu tư của Quân khu 7 xây dựng khu định cư Tà Thiết với 62 căn hộ cho 62 hộ đồng bào dân tộc và xây dựng trường tiểu học, trạm y tế đã góp phần quan trọng cải tạo bộ mặt nông thôn huyện.

Hệ thống đường giao thông luôn được quan tâm nâng cấp sửa chữa hàng năm nhằm đảm bảo cho việc lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ được thông suốt. Trong 5 năm qua tổng mức đầu tư cho 104 công trình đường giao thông với tổng vốn đầu tư 31,3 tỷ đồng, với 170 km đường trong đó có 29 km đường nhựa, 140 km đường cấp phối và sỏi đỏ. Hàng ngàn mét vuông kè, mương thoát nước, hàng trăm cống và làm mới một số công trình cầu liên xã liên thôn... đảm bảo giao thông phát triển thuận lợi cho đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân.

Đến cuối năm 2005 ước đầu tư khoảng 20 tỷ đồng để xây dựng 288 km đường điện trung và hạ thế đến 100% ấp và nhiều khu dân cư, nâng tỷ lệ số hộ có sử dụng điện từ 50% (năm 2001) đến cuối năm 2005 đạt 75%.

Trong 5 năm qua đã đầu tư xây dựng 152 phòng học với tổng vốn trên 11 tỷ đồng, trụ sở làm việc của các cơ quan và các xã, thị trấn cũng được đầu tư xây dựng mới khang trang hơn, đáp ứng nhu cầu làm việc của bộ máy ở cơ sở. Trong đó vốn đầu tư xây dựng trường lớp đạt 10,7 tỷ đồng đã nâng cấp cơ sở vật chất trường học, phòng học, từng bước thực hiện chuẩn hóa phòng lớp học.

* Thu ngân sách hàng năm có sự gia tăng đáng kể. Tổng thu ngân sách năm 2005 tăng gấp 1,76 lần năm 2001, bình quân mỗi năm tăng 15,13%. Tỷ lệ động viên vào ngân sách hàng năm đều tăng lên. Lĩnh vực Tài chính – tín dụng luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao hàng năm. Tổng thu ngân sách năm 2005 đạt 60 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2001.

Thực hiện tốt việc quản lý chi ngân sách theo kế hoạch và theo luật ngân sách đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cho hoạt động bộ máy và tạo nguồn từ đổi đất xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư cho XDCB. Trong 5 năm qua ngân sách huyện đã trích một tỷ lệ lớn cùng với các nguồn vốn từ cấp trên và các nguồn vốn vận động từ nhân dân, các tổ chức khác để đầu tư xây dựng các công trình: Trồng mới hơn 30 ha diện tích rừng, xây dựng hồ thủy lợi rừng cấm, hàng trăm km đường, nhà văn hoá thiếu nhi, hệ thống điện nội ô thị trấn, khu dân cư và xây dựng khu trung tâm VH – TT huyện. Đặc biệt trong nhiệm kỳ qua huyện đã đầu tư xây dựng nhà bia tưởng niệm đồng bào, chiến sỹ bị địch sát hại tại khu vực chợ thị trấn. Đây là một công trình có ý nghĩa thiết thực về nhiều

mặt mà các nhiệm kỳ trước chúng ta chưa làm được. Ngoài ra còn là huyện đi đầu trong việc đề xuất xây dựng công trình nhà sàn văn hoá cho các thôn, xóm nơi đồng bào dân tộc sống tập trung để có điểm cho đồng bào sinh hoạt học tập hội họp và bảo tồn truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc.

Ngân hàng luôn đảm bảo vốn tín dụng để đáp ứng nhu cầu vay của nhân dân và các thành phần kinh tế. Tổng dư nợ đến cuối nhiệm kỳ đạt 200 tỷ đồng, tăng so với năm 2001 là 147%. Trong đó dư nợ ngân hàng người nghèo hơn 18 tỷ đồng. Kết hợp các nguồn quỹ khác trong nhân dân, trong các tổ chức, Hội tự vận động để giúp nhau phát triển kinh tế có vai trò quan trọng vừa góp phần lưu thông vốn, vừa tham gia tích cực vào chương trình XDGN.

* Tóm lại trong 5 năm qua cùng với sự đổi mới chung của cả nước, huyện Lộc Ninh chúng ta có nhiều thay đổi về mọi mặt, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng

được nâng lên. Các công trình phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân ngày càng được cải thiện, toàn huyện không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo liên tục giảm qua các năm. Đây là điều đáng mừng và chúng ta sẽ phải cố gắng phấn đấu hơn nữa. Tuy nhiên đó mới chỉ là những kết quả bước đầu. Để xứng đáng với vị trí mới, Lộc Ninh còn nhiều việc phải làm. Trong điều kiện công nghiệp nhỏ bé, lạc hậu, thương nghiệp chủ yếu là bán lẻ, hàng hoá sản xuất ra không đủ sức cạnh tranh, cơ cấu ngành và nội bộ ngành chuyển dịch còn chậm, chưa có dự án đầu tư của nước ngoài, có gần 80% dân số nông nghiệp, khó khăn đối với Lộc Ninh không phải ít. Nhưng với sự nỗ lực của nhân dân, lại biết khai thác những tiềm năng sẵn có, phát huy những thành tựu kinh tế-xã hội sau 18 năm đổi mới và truyền thống văn hiến cách mạng... Huyện Lộc Ninh chắc chắn sẽ tạo được sức bật mới, hoà nhịp cùng tỉnh Bình Phước và cả nước vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá. ♦

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN LỘC NINH ĐẾN NĂM 2010

*(Trích Báo cáo, Phương hướng nhiệm vụ thông qua tại
Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010)*

NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đổi mới toàn diện mạnh mẽ hơn nữa, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực, chủ động nắm bắt thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo vệ môi trường, đầu tư ứng dụng có hiệu quả khoa học – công nghệ trong sản xuất, đời sống và quản lý; giải quyết tốt hơn nữa các chính sách xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và trình độ, sức khỏe của nhân dân; bảo đảm giữ vững biên giới hợp tác, hoà bình hữu nghị, giữ vững sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, xây dựng nếp sống văn hoá văn minh, khắc phục có hiệu quả các tệ nạn xã hội. Để thực hiện được mục tiêu trên, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 huyện ta phải tiến hành đồng bộ các nhiệm vụ phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng chính đốn Đảng là then chốt, xây dựng văn hoá là nền tảng tinh

thần của xã hội. Trong đó tập trung thực hiện một số chương trình kinh tế - xã hội (KT – XH) đòn bẩy với những giải pháp mang tính đột phá để bảo đảm huyện ta phát triển nhanh và bền vững.

1/ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm tăng từ 13,5 trở lên. Đến năm 2010, tổng GDP đạt 928.690 tỷ đồng (giá so sánh 1994); (giá thực tế là 1.600 tỷ đồng), tăng gần hai lần so năm 2005. Tổng thu ngân sách đạt 94,1 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 12,2%. Đến năm 2010, bình quân thu nhập đầu người đạt 7.143.770 đồng (giá so sánh 1994), (giá thực tế: 12.307.000 đồng = 774USD).

2/ Cơ cấu kinh tế: tỷ trọng nông – lâm nghiệp - thuỷ sản chiếm 63,57%, công nghiệp – TTCN chiếm 18,46%, thương nghiệp dịch vụ chiếm 17,98%.

3/ Tập trung đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình phục vụ sản xuất và đời sống, ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm xá (gọi tắt là 2Đ và 3T). Đến năm 2010, số hộ sử dụng điện đạt 90%; bình quân điện thoại đạt 13 máy /100 dân; 85 % hộ có nguồn nước sạch

sinh hoạt, cơ bản không còn hộ khó khăn về nhà ở, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 10,1% hiện nay, đến năm 2010 chỉ còn dưới 5% (theo tiêu chí mới). Tiếp tục chỉnh trang đô thị, qui hoạch xây dựng các khu dân cư mới, nâng cấp các tuyến đường liên ấp, đường thôn ấp đảm bảo thông thoáng, đẹp, thuận tiện đi lại

4/ Hoàn thành mạng lưới trường lớp ở các cấp học theo qui hoạch phát triển giáo dục – đào tạo; phấn đấu đến năm 2008 hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và 100% xã - Thị trấn hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, mỗi năm xây dựng từ 1 – 2 trường đạt chuẩn quốc gia; 100% xã - thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng và hội khuyến học hoạt động khá; đảm bảo hàng năm có từ 95% trở lên trẻ em trong độ tuổi được đến trường và hạn chế đến mức thấp nhất học sinh các cấp bỏ học.

5/ Đầu tư nâng cấp các trạm xá xã, phấn đấu đến 2010, có ít nhất 80% trạm xá xã đạt chuẩn quốc gia, duy trì mức giảm sinh 0,7% năm; giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 20%, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng khám và điều trị trong bệnh viện.

6/ Phấn đấu có 85% số hộ gia đình đạt chuẩn “Gia đình văn hoá”, 80% khu dân cư đạt khu dân cư văn hoá, trong đó có ít nhất 30% khu dân cư đạt tiên tiến, xuất sắc, 100% cơ quan đạt văn minh – an toàn - sạch đẹp, 100% ấp có khu sinh hoạt văn hoá, thể thao và nhà sàn văn hoá cho đồng bào dân tộc. Tiếp tục nâng cấp hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, ấp đảm bảo hoạt động có chất lượng hiệu quả. Tiếp tục và mở rộng công

tác đào tạo nghề cho người lao động, tiếp tục thực hiện tốt hơn chính sách đối với gia đình chính sách, người có công, đảm bảo mức sống ổn định của các đối tượng này từ trung bình trở lên so với mặt bằng chung của huyện.

7/ Tăng cường củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang và công an từ huyện đến cơ sở đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, thực sự trong sạch vững mạnh, sẵn sàng đối phó thắng lợi trong mọi tình huống, giữ vững biên giới hợp tác hòa bình hữu nghị, đảm bảo sự ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan nội chính, tư pháp, tiếp tục thực hiện hiệu quả NQ.08 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, giải quyết có hiệu quả mọi khiếu tố của công dân.

8/ Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: tiếp tục tăng cường công tác xây dựng chính đồn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, phấn đấu đến năm 2008 có 100% ấp và trường học có đảng viên hoặc chi bộ, hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có cơ sở yếu kém, trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đến năm 2010, 100% cán bộ trưởng, phó phòng, ban của huyện có trình độ đại học chuyên môn nghiệp vụ, trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ chủ chốt xã, thị trấn có trình độ trung cấp chuyên môn và lý luận chính trị.

9/ Xây dựng bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở trong sạch vững

mạnh, có đủ năng lực quản lý, trình độ điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò HĐND, đẩy mạnh việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở và cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

10/ Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh tổng hợp của

cả hệ thống chính trị, xây dựng củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực sự vững mạnh, tổ chức được các phong trào thiết thực, hiệu quả, thu hút đông đảo quần chúng tham gia phấn đấu đến năm 2010, tập hợp được 70% quần chúng vào các tổ chức và có ít nhất 80% tổ chức đoàn thể ở cơ sở đạt từ khá trở lên, không có yếu kém.◆

Đảng bộ công ty Cao su Lộc Ninh liên tục phấn đấu và trưởng thành

*T*rong nhiệm kỳ qua BCH Đảng bộ công ty Cao su Lộc Ninh đã lãnh đạo Đảng bộ phát triển những bước khá dài trong sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống người lao động, đó là kết quả của sự nỗ lực của sự lãnh đạo xuyên suốt tập trung của toàn thể Đảng bộ và sự quan tâm lãnh đạo của BCH huyện Đảng bộ, sự phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể của địa phương các cấp.

Thành tựu nổi bật nhất của công ty đó là nâng năng suất vườn cây lên 1,75 tấn/ha, trong khi vườn cây kinh doanh của công ty không phải là vườn cây có tiềm năng như những nơi khác. Để đạt được thành tích trên, công ty đã tập trung vào một số giải pháp chính là :

Một là: Mạnh dạn sắp xếp lại số cây trên phần với mục tiêu giảm số cây trên phần, nghĩa là có nhiều cây được cạo sớm sẽ cho lượng mủ tăng đáng kể, qua đó mà tăng thêm 1.000 phần cây góp phần thu tuyển hàng ngàn lao động tại địa phương đang thiếu công ăn việc làm.

Hai là: Đầu tư tập trung tại vườn cây, nhất là các cụm kỹ thuật đội khai thác mủ và sáng kiến màng chắn mưa-che mưa từng cây khai thác trên toàn bộ diện tích vườn cây kinh doanh đã mang lại hiệu quả thiết thực cả năm 2004.

Ba là: Phối hợp chặt chẽ với địa phương quản lý sản phẩm, nhất là hoạt động công tác bảo vệ trên cơ sở chỉ thị 11 UBND huyện Lộc Ninh năm 2002 và mới đây là chỉ thị 289 của UBND huyện Lộc Ninh về tăng cường thực hiện quản lý sản phẩm bảo vệ tài sản nhà nước đã thực sự tác động tích cực cho công tác quản lý sản phẩm, nâng cao năng suất vườn cây được công nhân yên tâm, tin tưởng, nhờ vậy lượng mủ tập thu được không ngừng tăng lên, hiện nay bình quân đã đạt 10-12% là mức thu mủ tập cao trong ngành, có nông trường thu được từ 15-17%.

Bốn là: Việc áp dụng quy trình kỹ thuật mới của ngành do xu hướng rút ngắn chu kỳ khai thác từ 25 xuống 20 năm, công ty đã áp dụng quy trình mới ngay từ đầu, từ chế độ cạo đến sử dụng thuốc kích thích luôn bảo đảm nghiêm ngặt trên cơ sở thâm canh chăm sóc đúng, chú ý đến dinh dưỡng cho các đối tượng vườn cây để tăng độ màu cho đất giúp cho vườn cây phát triển tốt, có sức đề kháng chống lại các loại nấm bệnh.

Mặt khác, nhờ có nghị quyết đúng đắn nên công ty đã bắt đầu chú ý mở rộng công tác đầu tư mở rộng ngành nghề trong tình hình mới, yêu cầu tiếp tục mở rộng đa dạng sản phẩm và ngành nghề hơn, Đảng bộ đã có chủ trương mạnh dạn phát triển

thêm một số lĩnh vực ngành nghề phù hợp với quy mô và điều kiện của mình như: cùng với địa phương tham gia bằng hình thức BOT mở rộng đường 13, phát triển chăn nuôi bò giống – bò thịt, xây dựng dự án trồng rừng cả tập trung và phân tán. Hoàn chỉnh vườn giống CACAO hàng năm sản xuất 200.000 – 300.000 cây giống phục vụ cho chương trình phát triển loại cây này của tỉnh Bình Phước.

Về trồng mới tái canh, hàng năm từ 300-500 ha, tỷ lệ sống 100%, có tốc độ sinh trưởng vượt quy trình, bảo quản phát huy tốt một số giống mới của ngành quy định, công ty đã xây dựng một vườn ươm cao su có chất lượng cao.

Về chăm sóc cây KTCB hàng năm từ 1.000-1.500 ha, công ty đã đầu tư luôn nhiều hơn so với suất đầu tư chung nên vườn cây có tốc độ sinh trưởng tốt, công nhân và nhân dân được xen canh trên nền đất được chuẩn bị tốt. Đảng ủy có chủ trương hỗ trợ cho toàn bộ diện tích xen canh do nắng hạn mất mùa mỗi hecta 200 ngàn đồng, tạo yên tâm cho công nhân lao động đứng lô chăm sóc tốt vườn cây cao su.

Điểm khác biệt so với trước đây trong công tác quản lý vườn cây là công ty đã lập bản đồ tổng thể, cắm mốc ranh giới trên toàn bộ diện tích. Bên cạnh đó, đối với những diện tích mới trồng ở những nơi xung yếu, công ty còn móc mương theo ranh để tránh lấn chiếm và bảo vệ được vườn cây không bị gia súc vào lô phá vườn cây

Hệ thống quản lý kỹ thuật đã được củng cố từ công ty đến cơ sở, ngoài việc kiểm tra đánh giá theo quy trình thì việc chú trọng nâng

cao tay nghề cho người lao động được chú trọng, tay nghề CNVC ngày càng được nâng lên, kết quả công nhân đạt loại tay nghề: Loại giỏi 2003 là 79,2%, năm 2004 là 82,2% và năm 2004 trong hội thi tay nghề công nhân khai thác toàn ngành cao su, đội thợ giỏi công ty đã đạt giải nhì đồng đội, đáng chú ý là cả 05 thí sinh đều đạt điểm thực hành tuyệt đối. Hiện nay, đội ngũ hơn 3.100 tay dao, không còn có công nhân loại trung bình, đáng chú ý là 270 công nhân dân tộc cũng đã có sự tiến bộ, có người đã có tay nghề loại giỏi, đạt Chiến sĩ thu đua.

Trong hệ thống quản lý từ công ty đến cơ sở đã đi vào hoàn thiện nề nếp được tổ chức AIFAQ thuộc Cộng hòa Pháp công nhận đạt chứng chỉ ISO 9001:2000 vào tháng 12/2003. Điều đó thể hiện tiến bộ nhiều mặt trong toàn hệ thống quản lý của công ty, rất cụ thể chứ không mang tính hình thức.

Về công tác chăm lo đời sống người lao động cũng được quan tâm, các chế độ chính sách đãi ngộ cho người lao động của nhà nước như: tiền lương - tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng nặng nhọc độc hại, chế độ ăn trưa, chế độ nghỉ lễ – phép, chế độ lao động nữ, chế độ kiểm tra sức khỏe toàn thể CNVC 2 lần / năm... được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng cũng có nhiều thành tích đáng kể làm động lực thúc đẩy tốt cho phong trào thi đua chung của công ty. Chính vì vậy mà nhiệm kỳ 2003-2005 vừa qua của

Đảng bộ công ty với cách nhìn toàn diện và đánh giá:

Trong nhiệm kỳ qua, với sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, công ty Cao su Lộc Ninh đã đạt được các mục tiêu lớn là: Năng suất-Chất lượng-Hiệu quả, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, không ngừng chăm lo đời sống người lao động, thể hiện bằng các con số cụ thể như năng suất vườn cây từ 1,5 tấn/ha tăng lên 1,75 tấn/ha, chỉ tiêu mù tạt đưa từ 6-10,2%. Chất lượng sản phẩm được nâng cao tạo niềm tin của khách hàng với thương hiệu cao su Lộc Ninh. Cơ cấu sản phẩm đa dạng từ chỉ một loại mù côm nay đã có thêm mù tờ, mù latex, mù tạt. Từ lợi nhuận hàng năm chỉ từ 5-10 tỷ thì nay là hàng trăm tỷ/năm. Từ bị động đầu ra của sản phẩm chỉ tiêu thụ nội địa và thị trường mậu biên Trung Quốc thì nay đã xuất khẩu trực tiếp hơn 30 nước và vùng lãnh thổ, từ là một đơn vị nhỏ yếu trong ngành nay là một trong những đơn vị dẫn đầu các mặt của ngành cao su, từ là một đơn vị chưa có nề nếp trong quản lý điều hành thì nay đã vững vàng trong hệ thống quản lý ISO 9001:2000, có sản phẩm chất lượng cao, có uy tín nổi bật trên thị trường. Nhờ vậy thu nhập lương thưởng của người lao động không ngừng nâng lên, cải thiện tốt điều kiện làm việc và đời sống người lao động. Các mặt văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng được quan tâm đem lại hiệu quả thiết thực làm tăng niềm tin của quần chúng, đảng viên với sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ 2005-2008 mục tiêu lớn nhất có tính khái quát đó là phải phấn đấu năng suất vườn cây

trên 2 tấn/ha, tích cực chăm lo đời sống người lao động nhưng mạnh dạn đột phá vào khâu mở rộng ngành nghề với những định hướng cơ bản là:

- Tăng cường công tác mở rộng các ngành nghề, cùng với địa phương có kế hoạch đầu tư có hiệu quả vào các công trình cơ sở hạ tầng. Thực hiện thành công chương trình chăn nuôi bò hướng thịt, bò giống, khoanh nuôi rừng, phát triển giống CACAO cung cấp cho yêu cầu của thị trường cũng như chương trình chung của tỉnh Bình Phước. Tích cực tham gia đầu tư vào công trình BOT mở rộng đường 13, tham gia cổ phần nhà máy tinh chế biến gỗ cao su, tham gia khu công nghiệp cửa khẩu biên giới Hoa Lư, chú ý đầu tư vào các dự án xây dựng các nhà máy :giày da - may mặc – gang tay y tế tại địa bàn Lộc Ninh và tham gia đầu tư vào cao ốc văn phòng cao cấp của tổng công ty tại TP. HCM nhằm góp phần cùng với địa phương tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CNVC và nhân dân trong huyện.

Nhiệm vụ từ nay đến năm 2008, bên cạnh những thuận lợi, nhưng cũng không ít những khó khăn thử thách khó lường, vì vậy toàn thể Đảng bộ công ty Cao su Lộc Ninh phải phát huy thành quả đạt được nhiệm kỳ qua, đoàn kết vượt qua khó khăn thử thách, khắc phục nhược điểm thiếu sót, nâng cao tinh thần năng động sáng tạo, tích cực học tập, chắc chắn sẽ đạt và vượt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì sự nghiệp công nhân giàu – công ty mạnh, góp phần cùng huyện nhà vững bước phát triển kinh tế – văn hoá - xã hội và an ninh quốc phòng.♦

Thị trấn Lộc Ninh vững bước phát triển

Là trung tâm chính trị, kinh tế – văn hóa, xã hội của huyện với diện tích tự nhiên 795 ha, dân số 2114 hộ với 9.064 nhân khẩu, gồm nhiều dân tộc anh em chung sống. 60% dân số hoạt động sản xuất kinh doanh công, thương nghiệp, dịch vụ và công nhân viên chức, 40% dân số về sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Lộc Ninh lần thứ VII, Đảng bộ thị trấn Lộc Ninh khóa II (nhiệm kỳ 2000-2005) đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: “Phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, không ngừng kiện toàn hệ thống chính trị - xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân”.

Sau 5 năm thực hiện công tác lãnh đạo và chỉ đạo, Đảng bộ thị trấn Lộc Ninh đã thu được những thành quả đáng ghi nhận, nền kinh tế có bước chuyển biến tích cực, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ, không ngừng phát triển. Đó là thế mạnh, là nguồn thu nhập chủ yếu trong nền kinh tế địa phương. Năm 2005, tổng thu nhập GDP ở thị trấn Lộc Ninh ước đạt 53.2 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với năm 2000; thu nhập bình quân đầu người đạt 5,7 triệu đồng/ người/ năm tăng 800.000 đồng do với đầu nhiệm kỳ. Năm 2005, thị trấn Lộc Ninh đã có 539 hộ kinh doanh với tổng thu nhập 32 tỷ đồng.

Song bên cạnh đó mặc dù chỉ có 40% hộ sản xuất nông nghiệp với diện tích đất sản xuất 93 ha, nhưng nhân dân đã mở rộng diện tích đất sản xuất ở các xã bạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp – đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp năm 2005 ở thị trấn Lộc Ninh ước đạt 21,2 tỷ đồng.

Song song với phát triển sản xuất, chăn nuôi không ngừng phát triển đàn gia súc gia cầm ổn định, công tác tiêm phòng dịch bệnh được chú trọng. Mặc dù kinh tế nông nghiệp không phải là trọng điểm, nhưng trên địa bàn thị trấn đã có 25 trang trại đang hoạt động có hiệu quả với mức thu nhập trung bình từ 30 triệu đến 1 tỷ đồng, đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, đời sống văn hóa xã hội trên địa bàn thị trấn ngày càng có bước chuyển biến rõ rệt, đời sống tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, công tác thông tin tuyên truyền được chú trọng đã kịp thời đưa các chủ trương chính sách của Đảng – Nhà nước đến với mọi người dân. Từ đó người dân hiểu rõ, ý thức chấp hành pháp được nâng lên. Mức tăng trưởng kinh tế ở thị trấn Lộc Ninh hàng năm đạt từ 11% - 13,7%, tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm đều giảm, đến

nay thị trấn Lộc Ninh chỉ còn 16 hộ nghèo theo tiêu chí mới. Cùng với đầu tư của nhà nước, người dân tích cực đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, trong 5 năm qua, thị trấn Lộc Ninh đã thực hiện bê tông hóa 3000m đường liên tổ ở các khu dân cư, nâng cấp sỏi, xây cống với tổng chiều dài 2700m, xây dựng hoàn chỉnh 7 trụ sở ấp, tổng trị giá đầu tư cho các công trình xây dựng trên là 579.784.000 đồng, trong đó 50% là do nhân dân đóng góp. Hiện nay 8/8 ấp trên địa bàn thị trấn Lộc Ninh có loa truyền thanh thường xuyên hoạt động, 85% hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố, trên 90% hộ có xe gắn máy và được sử dụng nguồn nước sạch, 100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia và có phương tiện nghe nhìn.

Phong trào thể dục thể thao không ngừng phát triển, đại hội thể dục thể thao lần thứ I của thị trấn Lộc Ninh thành công tốt đẹp, đánh dấu dự phát triển không ngừng và góp phần tích cực đưa phong trào thể dục thể thao trong huyện ngày càng phát triển. Sự nghiệp giáo dục đào tạo được quan tâm, kết quả dạy và học không ngừng được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp và học tập năm sau cao hơn năm trước, đến nay thị trấn Lộc Ninh đã hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học – phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trường lớp được lầu hóa, hàng năm 100% trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường.

Là thị trấn của huyện nên rất thuận lợi trong việc phát triển kinh tế – văn hoá, xã hội, song bên cạnh đó thị trấn Lộc Ninh cũng gặp không

ít những khó khăn. Song song với sự phát triển về kinh tế, xã hội, tệ nạn xã hội cũng phát sinh do đó việc chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu 5 giảm luôn được cấp ủy Đảng chính quyền thị trấn Lộc Ninh chú trọng và được gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Qua bình xét, thị trấn Lộc Ninh có 2 ấp đạt khu dân cư văn hóa, 6 ấp đạt khu dân cư tiên tiến – 93% hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa. Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng được chú trọng, tỷ lệ phát triển dân số hàng năm đều đạt theo chỉ tiêu đề ra, nhiều năm liên thị trấn Lộc Ninh được UBND tỉnh Bình Phước tặng bằng khen vì giảm mức sinh nhanh.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được nhân dân thị trấn tích cực hưởng ứng, bằng những việc làm thiết thực: nhận phụng dưỡng mẹ liệt sỹ, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Trong 5 năm qua, thị trấn Lộc Ninh đã xây dựng 39 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa 15 căn, tặng 32 cuốn sổ tiết kiệm tặng các gia đình chính sách, cuộc vận động đóng góp xây dựng quỹ “Mái ấm người nghèo” theo tinh thần nghị quyết 16/ NQ –HU của Huyện ủy Lộc Ninh đã được đông đảo nhân dân trên địa bàn thị trấn tích cực hưởng ứng, đã góp phần xây dựng nhiều căn nhà tình thương tặng các hộ nghèo trên địa bàn huyện. Tình hình ANTT – ATXH tại địa phương được giữ vững và ổn định, tệ nạn xã hội ít phát sinh.

Công tác củng cố hệ thống chính trị được thực hiện có hiệu quả, thể hiện trong việc củng cố xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng

hoạt động của các tổ chức mặt trận – đoàn thể.

Đạt được thành tựu trên đó chính là thành công trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng chính quyền thị trấn Lộc Ninh, là kết quả của khối đại đoàn kết toàn dân. Bằng những chủ trương chính sách đúng ý Đảng - hợp lòng dân, đó chính là yếu tố quan trọng để thị trấn Lộc Ninh đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong 5 năm qua.

Phát huy những kết quả đã đạt được, Đảng bộ chính quyền thị trấn Lộc Ninh tiếp tục lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt những mục tiêu thiết thực cụ thể, đẩy mạnh phát triển

kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2010 đạt tổng thu nhập GDP đạt 73,63 tỷ đồng, GDP bình quân đầu người 76 triệu đồng/ người/ năm. Bằng những giải pháp cụ thể có hiệu quả, xóa 100% hộ nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân xây dựng thị trấn Lộc Ninh phát triển một cách toàn diện cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, xứng đáng là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện: “Vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.◆

Những bước phát triển của điện lực Lộc Ninh

Chi nhánh Điện lực Lộc Ninh trực thuộc Điện lực Bình Phước được thành lập từ tháng 09 năm 2000, tiền thân là Tổ điện Lộc Ninh trực thuộc Chi nhánh điện Bình Long (*Điện lực Sông Bé cũ*) rồi trực thuộc Điện lực Bình Phước từ tháng 01/1997 (*khi tách tỉnh Sông Bé thành tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước*). Với cơ sở hạ tầng còn rất thấp kém, nhất là hệ thống điện, đây là những nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chung của nền kinh tế và đời sống của đại đa số bộ phận người dân trong huyện khi mà sản xuất nông nghiệp là chính, chiếm đến 95% giá trị tổng sản phẩm của huyện Lộc Ninh.

Làm sao để đưa dòng điện lưới quốc gia về phục vụ sản xuất và đồng bào trong huyện, từ đó tạo động lực cho nền kinh tế phát triển. Đây là sự trăn trở không riêng của Lãnh đạo huyện Lộc Ninh, mà cũng là những thử thách đặt ra đối với cán bộ công nhân viên Chi nhánh điện Lộc Ninh.

Bước ngoặt đối với sự phát triển là vào năm 1996 khi có chủ trương của Thủ tướng chính phủ về đẩy nhanh việc phát triển điện khí hóa nông thôn. Từ chủ trương này, Điện lực Bình Phước đã tranh thủ được nhiều nguồn vốn đầu tư của ngành, tập trung triển khai đồng loạt có hiệu quả, đồng bộ các công trình điện khí hóa. Với hướng đi đúng đắn, Lãnh

đạo Điện lực Bình Phước và sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Chi nhánh điện Lộc Ninh, năm 1999 Hưng Phước là xã đầu tiên trong huyện Lộc Ninh điện khí hóa, rồi hàng loạt các xã trong huyện đã được điện khí hóa: xã Lộc Quang (năm 2000); xã Lộc Thuận (năm 2001); xã Lộc Khánh, Lộc Điền (năm 2003); xã Lộc Tấn, Lộc Hòa, Lộc An (năm 2004)... và cứ thế dòng điện đã thắp sáng bao ước mơ cháy bỏng, hòa với niềm vui và hạnh phúc của người dân huyện miền núi Lộc Ninh, vùng đất xa xôi nhất của tỉnh, đã một thời tưởng chừng nơi đây không bao giờ có dòng điện.

Những công trình điện lại nối tiếp những công trình và cũng từ những chủ trương đúng đắn của lãnh đạo điện lực Bình Phước, với sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của cán bộ công nhân viên Chi nhánh điện Lộc Ninh trong nỗ lực đưa dòng điện lưới quốc gia về với bà con trong huyện, kéo theo sự đầu tư đồng bộ, có hiệu quả từ nhiều nguồn vốn của ngành điện qua nhiều năm, đến nay có thể khẳng định huyện Lộc Ninh đã cơ bản hoàn thành việc điện khí hóa đưa điện về các xã.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với lòng yêu nghề, yêu người cộng với sức trẻ và nỗ lực không ngừng học tập nâng cao trình độ kiến thức của cán bộ công nhân

viên Chi nhánh điện Lộc Ninh. Qua gần 10 năm phát triển, Chi nhánh điện Lộc Ninh đã đạt được những thành tựu đáng kể, từ cơ sở ban đầu chỉ 11 cán bộ công nhân viên, 19 km đường dây trung thế và 11 trạm với công suất 300 KVA và chỉ có một xã duy nhất trong huyện là xã Lộc Thắng (*nay là thị trấn Lộc Ninh*) có điện (*hầu hết điện lưới chỉ tập trung ở khu vực trung tâm*), đến nay 100% xã trong

huyện đã có điện, với 38 cán bộ công nhân viên, 361,256 km đường dây trung thế, 273,923 km hạ thế, 360 trạm với tổng công suất 20.110 KVA, số hộ sử dụng điện là 17.846, đạt 72,2%. Đây là bước đột phá lớn về sự phát triển điện, góp phần đáng kể vào công cuộc đổi mới đất nước, tạo bước nhảy vọt cho nền kinh tế của huyện Lộc Ninh đi lên theo hướng “công nghiệp hóa-hiện đại hóa”.◆

5 năm hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lộc Ninh (2001-2005)

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lộc Ninh được tái thành lập từ tháng 1 năm 1997 với chức năng nhiệm vụ chủ yếu kinh doanh tiền tệ, tín dụng, các dịch vụ Ngân hàng trong và ngoài nước nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Lộc Ninh. Là một ngân hàng thương mại quốc doanh đóng trên địa bàn huyện Lộc Ninh với phương châm tập trung khai thác tiềm năng huy động vốn nội lực trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng nhằm hạn chế việc vay vốn trung ương cân đối vốn phục vụ cho chương trình tín dụng nông nghiệp nông thôn.

Tổng nguồn vốn huy động qua 5 năm đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 28%, trong đó huy động tiền gửi dân cư tăng trưởng bình quân 27% chiếm tỷ trọng 33% tổng nguồn vốn huy động. Đạt được kết quả trên là do chi nhánh thực hiện phương châm giữ vững và tăng số lượng khách hàng truyền thống, thực hiện quảng cáo sâu rộng trong nhân dân các sản phẩm, tiện ích của ngân hàng, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu nhận tiền gửi và chi trả tại nhà cho những khách hàng có số tiền gửi cao. Nâng tổng số khách hàng tiền gửi nội tệ và ngoại tệ quy đổi đến 30/6/2005:

1.525 khách hàng trong đó tổ chức kinh tế: 5 khách hàng; Doanh nghiệp tư nhân: 250 khách hàng; Dân cư: 1.270 khách hàng. Nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình thanh toán chi trả tiền gửi chi nhánh đã thực hiện cân đối nguồn vốn tự huy động trên 75 % cho nguồn vốn tín dụng

Tổng số lượng khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Ninh trong toàn huyện đến 30/6/2005: 11.886 khách hàng với tổng mức dư nợ 210 tỷ đồng.

Tổng sử dụng vốn tín dụng tăng trưởng bình quân năm 11%: Trong đó vốn trung dài hạn chiếm 60%, vốn ngắn hạn chiếm 40%.

Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Ninh đã thực hiện cơ cấu nợ theo 5 nhóm để từ đó có những đối sách tín dụng phù hợp trong việc tăng trưởng tín dụng và xử lý nợ quá hạn.

Tình hình chuyển đổi cơ cấu vốn đầu tư cây trồng vật nuôi được thực hiện trong suốt 5 năm qua nhằm nâng cao chất lượng tín dụng chuyển dịch đối tượng đầu tư sang trồng và chăm sóc cao su tiểu điền, cây điều, cây sà cừ và chăn nuôi trâu bò... Trong thực tế nhiều năm gần đây thời tiết khắc nghiệt, giá hàng nông sản giảm liên tục tác động xấu đến thị

trường đầu tư tín dụng. Chính vì vậy chi nhánh thực hiện phương châm tìm khách hàng uy tín, tìm dự án tốt để cho vay. Kết quả đến 30/6/2005: Ngân hàng đầu tư 1.530 trang trại dư nợ trên 60 tỷ đồng, chiếm 35% tổng dư nợ đã giải cứu cho việc giảm dư nợ những dự án cây hồ tiêu chết do dịch bệnh bất khả kháng không thể khắc phục trong ngắn hạn, bên cạnh đó, Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Ninh cho vay khu vực III giảm lãi suất 30% trên 20 tỷ đồng, cho vay tổ tín chấp gần 1 tỷ đồng.

Chất lượng tín dụng tỷ lệ nợ quá hạn không chế dưới 2%, nhìn chung hộ vay thanh toán tiền lãi hàng tháng và nợ gốc khi đến hạn (trừ số hộ vay gặp nguyên nhân khách quan bất khả kháng thực hiện thanh toán dần sau khi khắc phục khó khăn).

Tổng doanh số thanh toán chung bình quân 3500 tỷ đồng/ năm.

Trong đó thanh toán không dùng tiền mặt: 1600 tỷ đồng/ năm chiếm tỷ lệ 46 %, hàng năm phát hiện tiền giả, trả tiền thừa cho khách hàng trên 30 triệu đồng.

Do đặc điểm của chi nhánh, quan hệ tiền gửi và tiền vay chủ yếu là hộ nông dân, số lượng khách hàng đông, chi nhánh thực hiện trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cao như các phương tiện thanh toán chuyển tiền điện tử, chuyển tiền thanh toán nhanh với các nước trên thế giới..., từ đó tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nâng cao năng suất lao động có tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát từ xa, đối chiếu khách hàng,

gửi thư phản ánh, trả lời cử tri hàng năm được tiến hành trực tiếp với gần 4400 lượt khách hàng, qua đó giúp cho Giám đốc nắm được những ưu, nhược điểm, tồn tại của cán bộ, nhân viên đơn vị mình nhằm chấn chỉnh kịp thời nâng cao phong cách giao dịch lịch sự hoà nhã trong giao tiếp với khách hàng.

Kinh doanh tiền tệ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng trong điều kiện có nhiều tác động xấu của thời tiết khắc nghiệt, giá cả hàng hóa nông sản giảm liên tục, đối tượng ngân hàng đầu tư tín dụng lại chủ yếu là cây hồ tiêu, chính vì vậy khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Giải pháp cho việc nâng cao kết quả tài chính là tích cực huy động vốn đầu vào nguồn tiềm năng thế mạnh tại địa phương, tăng cường tiếp thị với những dự án mới có tính khả thi nhằm mang lại thu nhập lành mạnh về tín dụng, tìm nhiều giải pháp xử lý nợ quá hạn, nợ lãi tồn đọng.

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, công tác phúc lợi xã hội được chi nhánh quan tâm như thực hiện đóng góp ủng hộ 100% các cuộc vận động của các tổ chức đoàn thể huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và ngành ngân hàng, từ năm 1995 đến nay chi nhánh liên tục thực hiện phụng dưỡng 04 bà mẹ anh hùng, liệt sỹ với tiền trợ cấp 200 ngàn đồng người / tháng, ngoài ra những ngày lễ, tết, ốm đau đều có quà thăm hỏi các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và trực tiếp của Ban Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Bình Phước, hoạt động của Ngân

hàng Nông nghiệp huyện Lộc Ninh trong 5 năm qua đã mang lại nhiều thành công, trong đó yếu tố mang tính quyết định thuộc về tập thể cán bộ công nhân viên Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Ninh đoàn kết, nhiệt tình và luôn có trách nhiệm trước công việc được giao. Kết quả đó là sử dụng vốn có hiệu quả mở rộng thị trường, đổi mới phong cách giao dịch, tiếp khách hàng tận tình chu đáo, chú trọng chất lượng các loại dịch vụ Ngân hàng, nâng cao uy tín phục vụ khách hàng nhằm thu hút nhiều khách hàng đến với ngân hàng. Đời sống cán bộ công nhân viên được quan tâm, tăng mức thu nhập chính đáng theo kết quả cống hiến của

người lao động. Nội bộ đoàn kết chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác phúc lợi xã hội.

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ, với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lộc Ninh đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi, nhiều năm liền được nhận cờ thi đua, Bằng khen của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, UBND tỉnh Bình Phước, Chi bộ 4 năm liền được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh, tổ chức Công đoàn được công nhận là tổ chức công đoàn vững mạnh. ♦

Vài nét về tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành thuế Lộc Ninh

*T*rong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Lộc Ninh có mức tăng trưởng khá, kể từ năm 1997 đến nay tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt tỷ lệ 13,67%, thu ngân sách nhà nước nhiều năm liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự toán của UBND tỉnh giao, năm sau cao hơn năm trước, nhờ vậy mà góp phần bảo đảm nguồn chi của ngân sách địa phương để phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, chi cho hoạt động của bộ máy và có kết dư đầu tư xây dựng cơ bản.

Thực hiện Nghị quyết của huyện Đảng bộ Lộc Ninh khoá VII, định hướng mục tiêu phát triển kinh tế trong giai đoạn (2000 - 2005) cần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Kết quả trong 5 năm (2000 -2005) tình hình kinh tế xã hội của huyện đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Năm 2004 nền kinh tế tiếp tục ổn định và đạt mức tăng trưởng 13,27%, với tổng thu nhập GDP đạt 428,17 tỷ, GDP bình quân đầu người đạt 4.010.346 đ/ người / năm .Tổng thu ngân sách thực hiện 77 tỷ 512 triệu đồng đạt 108%, cơ cấu kinh tế giữa các ngành tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp dịch vụ, nông – lâm ngư

ng nghiệp chiếm 73,13%, công nghiệp xây dựng 9,31%, thương nghiệp dịch vụ 17,56% (so với năm 2003 tương ứng là 78,26%, 8,02% và 13,72%).

Từ thực tế của tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Lộc Ninh những năm vừa qua trong đó có sự nỗ lực phấn đấu và đóng góp tích cực của các tập thể, cá nhân trong toàn ngành thuế huyện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị thu ngân sách nhà nước, góp phần với toàn ngành thuế trong tỉnh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao cho.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trong những năm qua thể hiện cụ thể:

Năm 2001 thu được 21.812 triệu đồng, đạt 103% kế hoạch (so với cùng kỳ đạt 92%).

Năm 2002 thu được 15.456 triệu đồng, đạt 92% kế hoạch (so với cùng kỳ đạt 71%).

Năm 2003 thu được 17.574 triệu đồng, đạt 121% kế hoạch (so với cùng kỳ đạt 114 %).

Năm 2004 thu được 36.238 triệu đồng, đạt 194% kế hoạch (so với cùng kỳ đạt 207%).

Năm 2005 ước thu được 28.740 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch (so với cùng kỳ đạt 76%).

Sở dĩ đạt được kết quả đó là nhờ : Chi cục thuế huyện Lộc Ninh đã thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc của Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành, đoàn thể quần chúng trong huyện để triển khai thi hành các chính sách pháp luật về thuế.

Chi cục thuế luôn luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách pháp luật về thuế, đặc biệt các luật, chính sách thuế mới được ban hành bổ sung sửa đổi. Để công tác tuyên truyền có hiệu quả cao, ngành thuế đã triển khai phổ biến cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh nắm bắt được các nội dung cơ bản của các chính sách pháp luật về thuế, các quy định quản lý thuế, quản lý hoá đơn, chứng từ trong mua, bán hàng hoá và dịch vụ, quy định về kê khai nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bằng tuyên truyền trực tiếp, phối hợp với Đài truyền thanh truyền qua loa phát thanh... Mặt khác phối hợp với phòng văn hoá thông tin, thực hiện các hình thức tuyên truyền lưu động tại trụ sở UBND các xã, thị trấn để thông báo cho các hộ nộp thuế chấp hành thực hiện việc nộp thuế nợ đọng của các tháng trước, năm trước chuyển qua, từ đó đã có tác dụng tích cực đến các đối tượng nộp thuế và mọi tầng lớp nhân dân thông hiểu các chính sách, pháp luật thuế để họ chấp hành và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

Đối với công tác triển khai chống thất thu ngân sách, trong những năm qua, Chi cục thuế luôn chú trọng tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách. Hàng năm

xây dựng kế hoạch kiểm tra các đối tượng nộp thuế theo chế độ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra tình hình tồn đọng thuế và thực hiện các luật thuế của các DNTN qua đó xử lý truy thu thuế ẩn lậu và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế. Chi cục thuế thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong huyện, UBND thị trấn Lộc Ninh để triển khai thực hiện cưỡng chế về thuế đối với các hộ vi phạm Luật thuế, đồng thời cương quyết xử lý nợ đọng thuế dây dưa kéo dài của một số hộ kinh doanh tại trung tâm chợ Lộc Ninh, nhờ vậy tình hình tồn đọng thuế ở khu vực chợ giảm đáng kể.

Nhằm thực hiện công tác thuế đạt chất lượng và hiệu quả cao, Chi cục thuế thường xuyên chú trọng việc tăng cường quan hệ và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cấp trong việc chỉ đạo và hỗ trợ cho công tác thu thuế ở từng địa bàn trong huyện, chính vì vậy công tác thuế đã được các cấp, các ngành tích cực hỗ trợ cho ngành thuế khi có đề xuất triển khai thực hiện.

Nhiệm vụ của ngành thuế Lộc Ninh trong năm 2005 và các năm tiếp theo hết sức khó khăn và phức tạp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo đạt và vượt dự toán được giao, ngành thuế còn tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ công tác kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ thuế, đào tạo và nâng cao chất lượng trình độ cán bộ. Đồng thời triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Tổng Cục thuế, Cục thuế trong việc thực hiện cải cách hành chính thuế, thực hiện mục tiêu hiện đại hoá

công tác quản lý thuế theo các chương trình cải cách của ngành thuế từ nay đến năm 2010.

Trước mắt trong năm 2005, ngành thuế quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự toán do UBND tỉnh và huyện giao. Để đạt được kết quả đó, Chi cục thuế đã đề ra một số biện pháp triển khai thực hiện công tác thu thuế, cụ thể như sau:

Đối với hộ khoán : Chỉ đạo cho các tổ, đội thuế kiểm tra hộ thực tế kinh doanh trên từng địa bàn đối chiếu với hộ đã được cấp mã số thuế, thực hiện chống thất thu về hộ. Kiểm tra doanh thu đối với hộ hết thời gian ổn định thuế để xem xét quản lý doanh thu sát với thực tế kinh doanh. Tổ chức thực hiện nghiêm các chính sách thuế mới được bổ sung, sửa đổi; các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế đối với DN và hộ kinh doanh cá thể do Tổng Cục Thuế ban hành. Phối hợp các ngành để khai thác các nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất để tổ chức thu nộp kịp thời vào NSNN. Thực hiện tốt công tác kê

khai đăng ký lại thông tin của các DN theo chỉ đạo của Tổng Cục thuế để phục vụ công tác khai thác thông tin của các ngành cũng như phục vụ công tác quản lý thuế được sát thực tế. Xác định chính xác tình trạng nợ thuế, tuổi nợ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý dứt điểm những khoản nợ có khả năng thu nhưng các hộ cố tình dây dưa nợ thuế bằng các biện pháp : đăng tin trên báo, đài truyền thanh, truyền hình và thực hiện cưỡng chế về thuế theo đúng chỉ thị số 15/2005/CT-TTg ngày 15/04/2005 của Thủ tướng Chính Phủ.

Phát huy những kết quả thành tích đã đạt được trong những năm qua, toàn ngành thuế huyện Lộc Ninh phấn đấu quyết tâm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị thu NSNN, góp phần cùng với nhân dân trong huyện phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do nghị quyết đại hội Đảng bộ Lộc Ninh đề ra trong giai đoạn 2005 - 2010.◆

Giáo dục - đào tạo Lộc Ninh với sự nghiệp trồng người

Lộc Ninh là một huyện miền núi, biên giới, đồng bào dân tộc chiếm tỉ lệ gần 18%. Năm năm qua, được sự quan tâm của Huyện uỷ, UBND huyện, Sở Giáo dục - Đào tạo (GD-ĐT) Bình Phước, sự hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng của các cơ quan, ban ngành từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của cán bộ, giáo viên ngành Giáo dục – Đào tạo Lộc Ninh từng bước được ổn định và có những phát triển về số lượng lẫn chất lượng.

Tính từ năm học 2000-2001 đến nay, Lộc Ninh đã có 44 đơn vị, trong đó thành lập mới 11 trường, thu hút trên 25 ngàn học sinh đến các trường lớp mẫu giáo, Tiểu học, THCS, THPT. Mạng lưới trường lớp đã thành lập đều ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, đáp ứng nhu cầu học tập của con em.

Thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hoá- hiện đại hoá, trong 5 năm qua, các cấp uỷ, chính quyền địa phương, đoàn thể từ huyện đến các xã, thị trấn đã thực hiện khá tốt cuộc vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Vì vậy hàng năm đã huy động trên 95% các cháu 6 tuổi vào lớp 1, thu nhận trên 95% học sinh tốt nghiệp Tiểu học vào lớp 6, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác

PCGDTH và THCS thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, các trường Tiểu học đã dạy đủ 9 môn học theo qui định, triển khai thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới ở các lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7, 8 ... Giáo viên và học sinh ở các khối lớp này đã bước đầu thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, chất lượng dạy học có những chuyển biến.

Công tác giáo dục đạo đức, hạnh kiểm cho học sinh đã được các trường đặc biệt quan tâm. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, việc giáo dục đạo đức cho học sinh được thực hiện có hiệu quả. Vì vậy tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt ngày càng tăng. Hầu hết học sinh đều chăm ngoan, chuyên cần trong học tập, nghe lời thầy cô, cha mẹ dạy bảo, có thái độ cư xử, quan hệ tốt với mọi người, có ý thức động cơ học tập đúng đắn, các tệ nạn xã hội nhất là xì ke, ma tuý không xuất hiện trong nhà trường.

Phong trào thi đua dạy tốt học tốt đã được tổ chức thực hiện thường xuyên và đạt những kết quả khá tốt. Trong 5 năm học vừa qua, ngành giáo dục Lộc Ninh có 186 học sinh giỏi cấp tỉnh, 8 học sinh giỏi cấp toàn quốc, có 35 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và hàng trăm giáo viên các ngành học được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Phong trào viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm được nhiều cán bộ quản lý, giáo viên tham gia, có hiệu quả. Mỗi năm học có từ 100 sáng kiến kinh nghiệm trở lên được xét duyệt góp phần nâng cao chất lượng quản lý và công tác giảng dạy ở các trường.

Chất lượng đội ngũ giáo viên đã được nâng lên. Huyện đã chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Về chuyên môn nghiệp vụ, hầu hết giáo viên phổ thông đã được chuẩn hoá. Nhiều giáo viên đang phấn đấu học tập để đạt trên chuẩn. Nhiều giáo viên đã theo học nhiều loại hình đào tạo để nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn như học Bổ túc Văn hoá, tin học, đại học tại chức, đại học từ xa,..... Riêng chất lượng đội ngũ giáo viên mẫu giáo còn rất thấp với 97/122 giáo viên chưa đủ chuẩn.

Công tác phát triển đảng viên trong giáo viên 5 năm qua có tiến bộ. Trong 5 năm đã kết nạp được 91 đảng viên trong giáo viên. Đến nay số đảng viên trong ngành giáo dục Lộc Ninh là 145, đạt tỉ lệ 12,2%.

Song song với việc nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất trường học luôn là vấn đề được quan tâm thường xuyên. Bằng nhiều nguồn kinh phí, chủ yếu là của nhà nước đầu tư, từ năm 2000 đến 2004 toàn huyện đã xây dựng được 306 phòng học, trong đó có 85 phòng lầu, 15 nhà tập thể giáo viên, 8 phòng kí túc xá học sinh dân tộc, 9 thư viện, 9 nhà làm việc. Nhờ vậy trong những năm qua Lộc Ninh không có tình trạng lớp học ca 3. Hầu hết điểm chính của các trường đều có tường rào, cổng trường, bảng tên trường, có cây xanh tạo bóng mát trong sân chơi.

Xuất phát từ quan điểm “Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong hơn 5 năm qua các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân đã tích cực đóng góp cho sự phát triển của giáo dục đào tạo huyện nhà. Các tổ chức đoàn thể vận động đóng góp nhiều tập, vở, dụng cụ học tập, sách giáo khoa cho học sinh nghèo. Các tổ chức ngoài tỉnh đã đóng góp xây dựng được 10 phòng học. Các nguồn kinh phí của xã, huyện, nhân dân xây dựng được 15 nhà tập thể giáo viên. Học sinh đóng góp nhiều đầu sách để xây dựng các thư viện đạt chuẩn. Nhân dân đã đóng góp cho quỹ hỗ trợ giáo dục được 367.479.000đ. Huyện đã sử dụng nguồn quỹ này để cấp 1.612 suất học bổng cho học sinh nghèo hiếu học với số tiền 218.400.000đ. Công ty Cao su Lộc Ninh hỗ trợ được gần 200 suất học bổng cho học sinh nghèo hiếu học với gần 40.000.000đ. Ngoài ra các tổ chức từ thiện ngoài tỉnh cũng đã cấp nhiều suất học bổng cho học sinh nghèo. Trong hơn 5 năm qua nhân dân cũng đã đóng góp 3.212.574.602đ tiền học phí, 4.310.623.585đ tiền cơ sở vật chất.

Ngoài ra phụ huynh học sinh còn đóng góp cho quỹ hội, quỹ lao động vệ sinh,... hàng tỉ đồng.

Công tác XMC-PCGDTH – THCS luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm. Từ năm 2000 đến nay đã công nhận thoát mù chữ cho 1.623 người. Số người học xong chương trình sau xoá mù chữ là 764. Số trẻ em được huy động ra các lớp phổ cập Tiểu học và được lên lớp 1.062 em, có 261 học sinh tốt nghiệp

phổ cập tiểu học. Năm 2001 huyện bắt đầu thực hiện kế hoạch phổ cập THCS. Đã mở được các lớp phổ cập THCS với 357 học viên lên lớp, 92 học viên tốt nghiệp phổ cập THCS. Đến nay đã có 10/15 xã được công nhận hoàn thành PCTHCS.

Song song với giáo dục phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện đã được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Trung tâm đã mở được các lớp bổ túc văn hoá, tin học, anh văn, lái xe 2 bánh, đang liên kết mở các lớp trung cấp nghề. Từ năm 2000 đến nay phòng GD và Trung tâm đã mở các lớp bổ túc văn hoá THCS và THPT cho cán bộ và nhân dân. Có 754 học viên tốt nghiệp Bổ túc trung học phổ thông và 312 học viên tốt nghiệp Bổ túc cơ sở.

Đã thành lập được 2 Trung tâm giáo dục cộng đồng ở 2 xã Lộc Thái, Lộc Thành và đã mở các chuyên đề từ quý 4/2004 phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Phát huy những thành quả đã đạt được, ngành GD-ĐT huyện Lộc Ninh đã đề ra nhiệm vụ GD-ĐT Lộc Ninh từ nay đến năm 2010 :

- Tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện kết luận của hội nghị TW 6 khoá IX về phương hướng phát triển GD-ĐT đến năm 2010 của Huyện uỷ Lộc Ninh, nhiệm vụ công tác giáo dục là phải hoàn chỉnh hệ thống trường lớp các cấp trên các địa bàn, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn vẹn có hiệu quả. Phát triển trường lớp Mẫu giáo tất cả các xã. Phát triển trường Tiểu học theo qui mô trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển

trường THCS đến tất cả các xã để tạo điều kiện hoàn thành PCGD THCS. Triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT mới để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu đào tạo con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, thực hiện dạy đúng, đủ chương trình SGK mới, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Đảm bảo cho học sinh tiếp thu được các tri thức cơ bản, hiện đại của loài người và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí, trong những năm tới chúng ta phải tiến hành PCGDTH đúng độ tuổi, đẩy mạnh PCGDTHCS. Phấn đấu hoàn thành PCGDTHCS vào năm 2008.

- Thực hiện về xây dựng trường chuẩn quốc gia, tất cả các trường phải căn cứ vào các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia để phấn đấu hoàn thành. Phấn đấu đến năm 2010 có 1 trường Mẫu giáo, 2/12 trường THCS, 4/21 trường TH và 1 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Có biện pháp thích hợp, hiệu quả để duy trì sĩ số hàng năm, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo hiệu quả của trường chuẩn quốc gia. Để tạo điều kiện nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, phấn đấu từ nay đến 2010 có trên 50% trường Tiểu học dạy ngày 2 buổi, một số trường THCS, THPT học 2 buổi trong ngày.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, mở được nhiều ngành nghề đào tạo phục vụ nhu cầu học tập đa dạng của cán bộ và nhân dân.

Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng cho tất cả các xã và đi vào hoạt động có hiệu quả, phục vụ thiết thực đời sống và sản xuất của nhân dân, góp phần xây dựng xã học tập.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên-cán bộ quản lí : Nhiệm vụ từ nay đến năm 2010 là phải xây dựng được đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học, đạt chuẩn đào tạo theo quy định của luật giáo dục, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình mới và phương pháp mới ở các cấp học, bậc học.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong trường học để đến năm 2010 tất cả hiệu trưởng các trường phổ thông đều là đảng viên. Phấn đấu đến năm 2010 tất cả các trường phổ thông có chi bộ Đảng.

Song song với xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí, nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất trường học từ nay đến 2010 là tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị và đồ dùng dạy học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá để thực hiện chủ trương đổi

mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện lẫu hóa, kiên cố hoá trường lớp, xây dựng các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện và các phòng chức năng khác theo quy định trường chuẩn quốc gia và phát triển số trường dạy ngày 2 buổi.

Số phòng cần xây dựng từ nay đến năm 2010 gồm có 173 phòng học, 256 phòng phục vụ-chức năng. Tổng kinh phí để xây dựng số phòng trên là 42.590.000.000đ.

Tiếp tục thực hiện xã hội hoá giáo dục, quán triệt quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, của nhà nước và mỗi cộng đồng, của từng gia đình và mỗi công dân. Kết hợp tốt giáo dục học đường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, người lớn làm gương cho con trẻ noi theo. Mọi người phải có ý thức chăm lo cho giáo dục.

Đẩy mạnh công tác khuyến học trong từng cơ quan, từng thôn ấp để khuyến học, khuyến tài, tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội học tập, xây dựng xã hội học tập.◆

Đến với khu dân cư xuất sắc ấp 3 xã Lộc Thuận

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai thực hiện từ nhiều năm nay. Thông qua cuộc vận động trên địa bàn huyện đã xuất hiện nhiều khu dân cư xuất sắc, ấp 3 xã Lộc Thuận là một trong những điển hình đó.

Là một ấp có số dân đông nhất trong xã với 327 hộ - 1700 nhân khẩu, người dân chủ yếu sống bằng sản xuất nông nghiệp và công nhân cao su. Tháng 7 năm 1998 xã Lộc Thuận được thành lập, ấp 3 được sáp nhập từ 2 khu dân cư ấp cũ.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và qui chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, cấp ủy chi bộ ấp 3 xã Lộc Thuận đã quán triệt nội dung cuộc vận động đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong ấp về mục đích ý nghĩa cuộc vận động : lấy gia đình văn hóa, khu dân cư xuất sắc là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng phân loại đảng viên và phân loại cơ sở Đảng, cũng như xây dựng tổ chức chính quyền đoàn thể vững mạnh.

Để cuộc vận động thực hiện có hiệu quả, Ban Vận động đã phối hợp với Ban Điều hành ấp đẩy mạnh công

tác tuyên truyền nội dung cuộc vận động đến từng hộ gia đình thông qua hệ thống loa phát thanh của ấp, qua các buổi họp dân, qua đó mỗi gia đình hiểu rõ và tự nguyện đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa 6 chuẩn mực, khu dân cư xuất sắc và hưởng ứng cuộc vận động bằng những việc làm thiết thực, tích cực giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương.

Sau 5 năm thực hiện với chính sách phù hợp, đúng ý Đảng - hợp lòng dân và với tinh thần đoàn kết phấn đấu vươn lên, nhân dân ấp 3 xã Lộc Thuận đã đạt được những kết quả hết sức phấn khởi, đời sống kinh tế của người dân trong xã không ngừng được nâng lên thông qua phong trào giúp nhau phát triển kinh tế của các hội viên trong tổ chức hội, của nhân dân trong ấp. Số hộ nghèo đã giảm đáng kể, năm 1999 toàn ấp có 28 hộ nghèo, còn lại trên 200 hộ có đời sống ở mức trung bình. Thông qua cuộc vận động, đến cuối năm 2004 số hộ nghèo trong xã đã giảm đi đáng kể, hiện nay trong xã chỉ còn lại 5 hộ nghèo. Trên 50% hộ gia đình trong xã có kinh tế khá và có cuộc sống ổn định.

Kinh tế ổn định, với ý thức trách nhiệm của mình thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” trong 5 năm qua nhân dân ấp

3 đã đóng góp số tiền trên 80 triệu đồng để sửa chữa làm mới 25 km đường giao thông trong ấp, làm mới nhiều cầu cống, đóng góp 10 triệu đồng cùng với xã xây dựng cầu sắt dài 15m, quyền dân chủ của người dân được phát huy “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Không chỉ thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân, bà con trong xã còn tích cực tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương, đóng góp xây dựng cổng chào khu dân cư, đóng góp quỹ phòng chống lụt bão, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt với số tiền gần 200 triệu đồng, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa tại địa phương với số tiền 12 triệu đồng, gần 18 triệu quỹ “Mái ấm người nghèo” do Huyện ủy phát động, vận động 165 ngày công lao động để giúp sửa chữa nhà cho hộ gia đình neo đơn trong ấp.

Đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong ấp không ngừng được nâng lên. Phong trào văn hóa văn nghệ – thể dục thể thao ngày càng phát triển, hiện nay ấp 3 xã Lộc Thuận có 02 sân bóng, có 01 tủ sách với đầy đủ các loại sách pháp luật, khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện để nâng cao kiến thức pháp luật và để bà con nắm bắt kịp thời khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Chất lượng giáo dục hàng năm đều được nâng lên rõ rệt – 100% trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường, không có trẻ em nghỉ bỏ học. Nhân dân trong ấp nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm luôn sạch đẹp. 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng mở rộng phòng ngừa 6 bệnh nguy hiểm, tỷ lệ cặp vợ chồng thực hiện kế hoạch hóa gia đình hàng

năm đều tăng. Mô hình gia đình ít con được nhân rộng, đến nay trong ấp có 228 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình chiếm tỷ lệ gần 70%.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được nhân dân tích cực hưởng ứng. 100% hộ trong khu dân cư đăng ký thực hiện chương trình toàn dân phòng chống tội phạm và thực hiện tốt chương trình mục tiêu năm giảm. Nhiều năm liền trong ấp không phát sinh các tệ nạn xã hội. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Sau 5 năm thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” ấp 3 xã Lộc Thuận đã đạt được thành tích đáng ghi nhận : Hàng năm trong ấp có 317/317 hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa đạt 100%, qua bình xét có trên 85% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá 6 chuẩn mực. Đến cuối năm 2004 ấp 3 xã Lộc Thuận có 285 hộ gia đình trong ấp được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liền đạt tỷ lệ gần 90% tổng số hộ gia đình trong ấp, 11 tổ tự quản đạt danh hiệu xuất sắc. Khu dân cư ấp 3 xã Lộc Thuận 3 năm liền được UBND tỉnh Bình Phước tặng bằng khen, 2 năm liền được UBND huyện tặng giấy khen, 5 năm liền được UBND xã tặng giấy khen. Năm 2004 khu dân cư ấp 3 xã Lộc Thuận đã vinh dự được Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh Bình Phước công nhận là ấp văn hóa.

Ông Nguyễn Tiến Long, Trưởng Ban Vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” ấp 3 xã Lộc Thuận cho biết: Đạt được

kết quả trên bên cạnh sự quan tâm chỉ đạo cấp ủy Đảng chính quyền xã là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, là ý thức, sự hưởng ứng nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân trong ấp. Đây cũng là niềm vinh dự, tự hào

đối với cán bộ - nhân dân ấp 3 xã Lộc Thuận. Là kết quả của tinh thần đoàn kết của cán bộ nhân dân trong ấp. Một lần nữa làm sáng tỏ quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân – do nhân dân vì nhân dân”.♦

Định hướng phát triển của trường trung học phổ thông Lộc Ninh từ nay đến năm 2010

T trường THPT Lộc Ninh được thành lập từ những ngày đầu khi Lộc Ninh được giải phóng (7/4/1972). Hơn 33 năm trôi qua, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của huyện, trường THPT Lộc Ninh không ngừng phát triển đi lên.

Hiện nay, trường THPT Lộc Ninh được xây dựng tại ấp 1A, thị trấn Lộc Ninh, trung tâm của huyện. So với các trường khác trong huyện, trường THPT Lộc Ninh có vị trí tách biệt với khu dân cư nên giữ được sự yên tĩnh và không ảnh hưởng bởi những hoạt động bên ngoài. Tuy nằm trên đồi cao, những năm gần đây, thời tiết nắng nóng vào những tháng nắng, nước phục vụ cho sinh hoạt của thầy trò gặp khó khăn nhưng trường vẫn đảm bảo cây xanh bóng mát quanh năm cho học sinh vui đùa, nghỉ ngơi trong những giờ giải lao. Đây là một trong những cảnh quan khó thấy ở những ngôi trường khác trong tỉnh.

Đội ngũ giáo viên của trường trong những năm học trước thiếu rất nhiều, đặc biệt là những môn Toán, Lý, tiếng Anh. Năm học 2004-2005, giáo viên được bổ sung nhiều nhất từ trước đến nay (20 giáo viên) nhưng tỉ lệ cũng mới đạt 1.45 giáo viên/lớp (so với tỉ lệ 2.1 giáo viên /lớp đối với cấp III, 1.85 giáo viên /lớp đối với cấp II). Với ý chí phấn đấu không ngừng vươn lên, đội ngũ cán bộ giáo viên của trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình để giữ vững danh hiệu từ Tiên tiến đến Tiên tiến xuất sắc nhiều năm liền với những thành tựu đã đạt được có thể thống kê như sau :

Tình hình phát triển	2000-2001	2001-2002	2002-2003	2003-2004	2004-2005
Số lớp	45	45	44	44	47
Số học sinh	1958	1898	1989	2003	223
Số cán bộ giáo viên	61	62	65	58	78
Số học sinh giỏi vòng tỉnh	8	6	8	33	35
Số học sinh giỏi Quốc gia	4	2	0	1	2
Tỉ lệ Tốt nghiệp cấp III	95.45%	80.96%	91.57%	62%	69.5%
Tỉ lệ Tốt nghiệp cấp II	97%	99%	99.7%	99.8%	100%

Trường đã có chi bộ với 20 đảng viên/78 cán bộ - giáo viên - nhân viên, chiếm tỉ lệ 25.7%. Hầu hết đảng viên trong chi bộ đều giữ vị trí nòng cốt trong các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trong các hoạt động. Hàng năm đảng viên trong chi bộ đều được phân loại, đánh giá là đảng viên đủ tư cách, chi bộ được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm.

Bên cạnh những thuận lợi trên, trường THPT Lộc Ninh còn có những khó khăn : Tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng tương xứng với sự phát triển của giáo dục theo hướng đổi mới. Tổng số phòng học hiện nay là 27, có những phòng được xây dựng từ năm 1982 đến nay đã xuống cấp. Tuy hàng năm có tu sửa nâng cấp nhưng vẫn không đáp ứng yêu cầu cải cách hiện nay. Việc xây dựng không có quy hoạch ban đầu nên thiếu thẩm mỹ, thiếu khoa học. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc dạy và học còn thiếu nhiều, nhất là các phòng chức năng, phòng bộ môn. Sân bãi để học sinh rèn luyện, học tập các môn TDTT, giáo dục quốc phòng chưa có, phải sử dụng những phần mặt bằng còn lại trong trường, ảnh hưởng đến chất lượng của những lớp học kế bên.

Từ tình hình trên, để tạo bước đi vững chắc cho giai đoạn II của chiến lược phát triển giáo dục 10 năm (2001-2010) cũng như để thực hiện các Nghị quyết của Đảng về giáo dục, trường THPT Lộc Ninh quyết tâm phấn đấu đến năm 2010 sẽ đạt chuẩn Quốc gia.

Để đạt được mục tiêu này, nhà trường phải từng bước xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Với diện tích hơn 2ha nếu được qui hoạch lại trường sẽ đạt tiêu chuẩn về mặt bằng để xây dựng các phòng chức năng, phòng học bộ môn, sân chơi bãi tập... và đến năm 2010 sẽ có 02 trường THPT trong huyện mới đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ – giáo viên – công nhân viên cũng là một trong những yếu tố không thể thiếu để nâng cao chất lượng giáo dục khi xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Nhà trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như lý luận chính trị. Đây cũng là điều mong muốn của một số cán bộ, giáo viên có ý chí phấn đấu vươn lên. Khi trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia cũng là lúc nhà trường có 02 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ.

Nhà trường sẽ tham mưu với ngành, chính quyền địa phương để có sự đầu tư đúng mức giúp cho định hướng chung của trường đạt được mục tiêu trên cùng với sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường. ♦

Khởi sắc ở một xã vùng sâu

Lộc Khánh là một xã vùng sâu, vùng xa của huyện Lộc Ninh, diện tích đất tự nhiên 3.715ha, với khoảng 1.500 hộ dân, trong đó có 10 dân tộc anh em cùng sinh sống, riêng đồng bào dân tộc là người bản địa chiếm 38% số hộ trong toàn xã. Những năm gần đây tình hình kinh tế xã hội của xã Lộc Khánh có nhiều chuyển biến, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên. Hạ tầng cơ sở: Điện, đường, trường trạm được đầu tư xây dựng, sự đổi thay đó đã góp phần làm cho đời sống người dân xã Lộc Khánh thực sự khởi sắc.

Được tách lập từ năm 1997, lúc đầu xã Lộc Khánh gặp không ít khó khăn về mọi mặt. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện, với tinh thần đoàn kết, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Lộc Khánh đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ đề ra. Cùng với sự hỗ trợ các nguồn vốn ưu đãi đầu tư của Nhà nước như: chương trình 135, Định canh định cư, chương trình khuyến nông... với sự năng động, sáng tạo, phát huy nội lực, khai thác những tiềm năng sẵn có của địa phương, trong thời gian qua Cấp ủy Đảng - Chính quyền xã Lộc Khánh đã đề ra những định hướng, bằng những chương trình hành động cụ thể tạo sự phát triển đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế xã hội – Quốc phòng an ninh.

Trong 5 năm qua tình hình kinh tế của xã Lộc Khánh luôn phát triển và ngày càng ổn định. Mặc dù giá cả các mặt hàng như giá tiêu có giảm, nhưng giá các sản phẩm như điều, cao su đều tăng do đó nền kinh tế xã Lộc Khánh vẫn đạt mức tăng trưởng là 12,16%. Tổng thu nhập ước đạt 24 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người hàng năm không ngừng tăng. Đến nay thu nhập bình quân đầu người ở xã Lộc Khánh đạt 3,8 triệu đồng/người/năm. Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm đạt 3.469ha. Trong đó cây công nghiệp, cây lâu năm như cao su, tiêu, điều, cây ăn trái... là 1.093 ha – 1.566 ha là các loại cây trồng hàng năm như lúa ruộng, đậu các loại, bắp, bông vải và rau các loại.

Là xã có nhiều điều kiện phát triển kinh tế, trong đó phải nói đến tiềm năng đất đai, bình quân mỗi hộ gia đình canh tác với diện tích đất trên 2 ha, bên cạnh đó những điều kiện thuận lợi về đồng cỏ, ao hồ đã tạo điều kiện cho nền kinh tế xã Lộc Khánh không ngừng phát triển. Hiện nay song song với phát triển sản xuất, đàn gia súc, gia cầm trong xã không ngừng phát triển. Tổng đàn trâu, bò hiện có 2.050 con tăng 769 con so với năm 2000, tăng chủ yếu là bò sinh sản, đàn heo và gia cầm tuy tăng không đáng kể do ảnh hưởng của giá thức ăn gia súc và

dịch cúm gia cầm nhưng cũng đủ cung cấp nguồn thực phẩm cho nhân dân địa phương. Mặc dù kinh tế thương nghiệp dịch vụ không giữ vai trò chủ chốt trong nền kinh tế, nhưng đã và đang từng bước phát triển, hiện nay trên địa bàn xã Lộc Khánh có 31 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ phục vụ cho nhu cầu đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Song song với phát triển kinh tế, đời sống văn hoá xã hội không ngừng được nâng lên. Các công trình đường giao thông thôn ấp được sửa chữa, nâng cấp. Trong 5 năm qua với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” xã Lộc Khánh đã sửa chữa nâng cấp đường giao thông nông thôn với chiều dài 25,5 km, trong đó có 3,5 km đường nhựa hóa, nhân dân đóng góp xây dựng 9 trường học trong đó có 02 phòng học thuộc trường mẫu giáo, 07 phòng học trường THCS, đóng góp xây dựng trạm xá xã... với tổng kinh phí hàng trăm triệu đồng. Hệ thống đường điện trung, hạ thế ngày càng phát triển, với 21 km đường điện phục vụ cho 702 hộ sử dụng, chiếm tỷ lệ 48% tổng số hộ trong xã.

Trong 5 năm qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện, sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành và đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể xã, tình hình kinh tế xã hội của xã Lộc khánh đã từng bước phát triển mạnh. Sự nghiệp giáo dục luôn được quan tâm. Đến nay xã đã có trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, số học sinh đến trường năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học

sinh tốt nghiệp hàng năm đạt từ 98 - 100%. Năm 2005 xã Lộc Khánh đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS. Phong trào văn hoá thể thao không ngừng phát triển, đời sống văn hoá tinh thần của người dân được chú trọng trên cơ sở của nền văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú, lành mạnh, hiện nay xã có đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên tham gia các giải thi đấu do huyện tổ chức. Được sự quan tâm của Nhà nước, xã Lộc Khánh được xây dựng nhà sàn văn hóa tại ấp Sóc Lớn, đây là niềm vui lớn của bà con đồng bào dân tộc, nhà sàn văn hóa được xây dựng đã tạo điều kiện để bà con phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chương trình Dân số KHHGĐ – Bảo vệ chăm sóc & giáo dục trẻ em được thực hiện có hiệu quả, chất lượng hoạt động của trạm y tế cơ sở, của đội ngũ y tế thôn bản và dân số ở cơ sở không ngừng được nâng cao, công tác tiêm chủng mở rộng, vệ sinh phòng bệnh được thực hiện có hiệu quả, công tác chính sách xã hội, chăm lo đời sống cho gia đình chính sách, các hộ nghèo ngày càng được quan tâm hơn. Nhân dịp các ngày Lễ, Tết các cấp lãnh đạo địa phương, các tổ chức đoàn thể trong xã đều tổ chức thăm hỏi tặng quà các Bà Mẹ VNAH, gia đình Thương binh Liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng.

Thông qua các dự án cho vay vốn, hỗ trợ cây, con giống, các phong trào giúp nhau phát triển kinh tế của các tổ chức Hội, Đội, khu dân cư đã góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình Xóa đói giảm nghèo tại địa

phương. Hiện nay xã Lộc Khánh không còn hộ đói, có 118 hộ nghèo theo tiêu chí mới chiếm tỷ lệ 8,02%. Trong 5 năm qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo địa phương, xã Lộc Khánh đã có 71 hộ nghèo được xây tặng nhà Đại đoàn kết, chủ yếu là cho bà con dân tộc thiểu số khó khăn về nhà ở, xây tặng 04 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách. Cuộc vận động xây dựng quỹ “Vì mái ấm người nghèo” do Huyện ủy Lộc Ninh phát động đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân trong xã, góp phần xây tặng nhiều căn nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo trong huyện.

Song song với phát triển kinh tế xã hội, công tác Quốc phòng an ninh luôn được giữ vững, những năm qua trên địa bàn xã không có vụ trọng án nào xảy ra, tình hình an ninh trật tự nông thôn được giữ vững, chương trình mục tiêu 5 giảm được triển khai thực hiện có hiệu quả, được gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Hàng năm có 95% hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, 100% khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa 6 chuẩn mực. Qua bình xét hàng năm có trên 70% hộ gia đình đạt gia đình

văn hóa 6 chuẩn mực, 01 khu dân cư đạt khu dân cư xuất sắc, còn lại 05 khu dân cư đạt khu dân cư tiên tiến và đạt yêu cầu.

Đạt được kết quả trên trước hết là sự quan tâm của Huyện ủy – UBND, sự hỗ trợ của các ngành, đoàn thể huyện. Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự năng động, sáng tạo thể chế hóa Nghị quyết của Đảng cấp trên vào tình hình thực tế tại địa phương, sự nỗ lực của các ngành đoàn thể và đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân trong xã.

Những thành quả đạt được thể hiện sự khởi sắc- mở đầu cho chặng đường phát triển mới ở một xã vùng sâu. Kết quả trên là niềm tự hào của nhân dân xã Lộc Khánh, là việc làm thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Lộc Ninh lần thứ VIII – tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Với sự không ngừng phấn đấu vươn lên, chắc chắn Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Lộc Khánh sẽ thu được nhiều thành tựu mới trong những năm tiếp theo, góp phần xây dựng huyện Lộc Ninh ngày càng giàu đẹp. ◆

Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của huyện Lộc Ninh

Một trong những phong trào thi đua lớn của Hội nông dân là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi. Phong trào này góp phần tích cực thúc đẩy nền kinh tế, xã hội của huyện nhà từng bước phát triển. Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh (NDSXKD) giỏi đã phát huy sức mạnh đoàn kết của giai cấp nông dân, vai trò trung tâm và nòng cốt của Hội trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đẩy nhanh CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn, xây dựng quê hương Lộc Ninh ngày càng giàu đẹp – văn minh.

Phong trào NDSXKD giỏi luôn được các cấp Hội phát động dưới nhiều hình thức phong phú và hấp dẫn. Hàng năm Hội nông dân từ huyện đến cơ sở đã phát động đến 100% chi, tổ Hội và CB – HVND làm cho mỗi CB – HVND hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa của phong trào này để tham gia hưởng ứng, đăng ký thi đua, lao động, sản xuất làm giàu chính đáng.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta lấy nông nghiệp là khâu đột phá, nông dân là lực lượng xung kích, thừa nhận hộ nông dân là đơn

vị kinh tế tự chủ đã tạo ra động lực mạnh mẽ, phát huy được ý chí tự lực tự cường, lao động cần cù sáng tạo, tinh thần đoàn kết tương trợ hợp tác đã khai thác và sử dụng có hiệu quả các tiềm năng đất đai, lao động, vốn liếng... đã góp phần to lớn tạo ra được sự biến đổi tích cực về cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi của huyện, đa dạng hoá được cây trồng, diện tích cây trồng mỗi năm mỗi tăng nhất là diện tích cây tiêu, cây điều, cây cao su, cây ăn trái... cơ bản xoá được tình trạng độc canh. Nông dân đang tích cực đầu tư để tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đưa sản xuất nông nghiệp từ tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa, thỏa mãn được nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Do đó đời sống vật chất và tinh thần của nông dân huyện nhà ngày càng cải thiện đáng kể, chỉ qua 05 năm gần đây từ chỗ hộ đói nghèo còn chiếm hơn 14% đến nay đã cơ bản xoá được hộ đói, hộ nghèo chỉ còn 6,45%, hộ khá giàu ngày càng tăng lên. Có thể nói đây là thành tích to lớn nhất, quan trọng nhất của huyện ta.

Mặc dù còn khó khăn về thời tiết, về giá cả thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Nhưng Hội nông dân đã chú trọng công tác vận động

nông dân phát huy nội lực tương thân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất: dây tiêu 19.300 dây, cây giống 3.015 cây, lúa giống 2.107 kg, heo giống 210 con, phân bón 7.950 kg, gạo 4.980 kg, vàng 79 chỉ, tiền mặt 495.200.000đ, công lao động 6.980 công, hội cơ sở còn thành lập được 628 tổ vận đổi công với 43.990 ngày công đã hỗ trợ cho 1.605 hộ

Để hỗ trợ nông dân có điều kiện phát triển sản xuất, Hội phối hợp với Phòng Nông nghiệp, Trạm khuyến nông, Bảo vệ thực vật, các Công ty phân bón mở được 268 lớp chuyển giao KHKT cho 10.513 lượt HVND, tổ chức tham quan học tập mô hình ở các tỉnh, huyện bạn. Huyện hội ký hợp đồng với nhà máy chế tạo động cơ Vinapro ở Đồng Nai, các công ty phân bón đầu tư hơn 2.200 tấn phân các loại và 13 máy nổ... với số tiền gần 2 tỷ đồng hỗ trợ cho HVND bằng hình thức trả chậm.

Như vậy 05 năm (2000 -2005) huyện Lộc Ninh đã có 1.717 hộ đạt tiêu chuẩn NDSXKD giỏi có mức thu nhập hàng năm từ 20 triệu đồng đến hàng trăm triệu đồng. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả kinh tế cao như: mô hình VAC (*vườn – ao – chuồng*); VACR (*nông lâm kết hợp chăn nuôi*); trồng xen (*lấy ngắn nuôi dài*); chuyên canh (*chủ yếu là chủ trang trại và các hộ có vốn lao động, tư liệu sản xuất...*); mô hình tổng hợp (*vừa sản xuất nông nghiệp vừa kinh doanh dịch vụ*)...

Từ các mô hình kinh tế trên đã có rất nhiều hộ làm ăn có hiệu quả tiêu biểu và điển hình cho phong trào có rất nhiều tập thể và cá nhân trong nhiều năm liền đã đạt diện tiêu biểu

xuất sắc như: Hội nông dân xã Lộc Điền, Lộc Tấn, Lộc Thuận, ông Lê Văn Mừng xã Lộc An, ông Hồ Sỹ Nguyên xã Lộc Điền, ông Nguyễn Xuân Chính xã Lộc Thái, hộ ông Điều Lương xã Lộc Thuận, ông Vũ Xuân Bách (Lộc Tấn)... Đặc biệt qua phong trào, đã xuất hiện hàng trăm hộ ngoài tinh thần tự vươn lên khắc phục khó khăn làm giàu chính đáng đã trở thành những triệu phú vật chất.

Nhìn chung các hộ nông dân đạt được danh hiệu NDSXKD giỏi đa số là các hộ đi lên từ hai bàn tay trắng, biết năng động vượt khó, có ý chí cộng với sự tương trợ của cộng đồng đã vượt lên đói nghèo, đã biết tự làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và cho xã hội, đã góp phần không nhỏ vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phân công lao động, giải quyết việc làm ở nông thôn, thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Những kết quả trên của phong trào đã có tác động rất tích cực đến các lĩnh vực khác trong quá trình xây dựng và phát triển chung của huyện nhà. Phong trào NDSXKD giỏi luôn gắn liền với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” của UBMTTQ phát động và “*Gia đình nông dân văn hoá*” của TW Hội Nông dân Việt Nam phát động. Hàng năm có 100% hộ nông dân đăng ký và có từ 85% - 90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình nông dân văn hóa.

Thông qua phong trào NDSXKD giỏi, các mặt hoạt động của Hội không ngừng được đổi mới và phát triển mang lại lợi ích chính đáng cho HVND, các cấp Hội ra sức củng cố xây dựng tổ chức Hội ngày càng đông về

số lượng, mạnh về chất lượng. Qua phân loại hàng năm đều có từ 75 – 85% chi hội đạt từ khá trở lên, 75% cơ sở vững mạnh và 25% đạt loại khá.

Phong trào NDSXKD giỏi đã giúp cho người nông dân nêu cao ý chí tự lực tự cường, cần kiệm, phát huy tiềm năng lao động, đất đai, sức lực và trí tuệ phát triển sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn giúp cho các cấp Hội nông dân biết tranh thủ phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp, ngân hàng, tham mưu tốt cho cấp uỷ Đảng và chính quyền giải quyết kịp thời các yêu cầu của nông dân và tổ chức Hội. Qua phong trào NDSXKD giỏi, nông dân mong muốn Đảng và Nhà nước có chủ trương, chính sách hỗ trợ nông dân một cách đồng bộ như:

- Đầu tư hình thành cơ sở công nghiệp chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp.

- Giải quyết thị trường tiêu thụ nông sản cho nông dân, bình ổn giá vật tư nông nghiệp.

- Chính sách ruộng đất, quyền sử dụng đất của người nông dân.

- Tăng cường công tác khuyến nông, dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân.

Phong trào NDSXKD giỏi của huyện trong thời gian qua được các cấp Hội phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, đã giúp cho HVND hiểu biết được các tiến bộ KHKT để áp dụng vào sản xuất đạt được hiệu quả cao. Phong trào đã chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, từng bước khai thác lao động, đất đai, ngành nghề, sản phẩm làm ra theo hướng hàng hoá, cơ cấu cây trồng được bố trí lại, tăng hệ số sử dụng đất canh tác, áp dụng giống mới tạo ra hiệu quả ngày càng cao, phong trào đã tác động mạnh đến công tác xây dựng củng cố kiện toàn tổ chức Hội, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp Hội trong huyện, nông dân gắn bó với Hội nhiều hơn, coi tổ chức Hội thực sự đại diện quyền làm chủ của mình. ♦

Phụ nữ Lộc Ninh với phong trào thi đua yêu nước

Đại hội Phụ Nữ toàn quốc lần thứ IX (nhiệm kỳ 2002-2007) đã đề ra phong trào thi đua: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Phong trào thi đua yêu nước nhằm động viên mạnh mẽ phong trào hành động cách mạng, thi đua yêu nước của các tầng lớp phụ nữ trong thời kỳ mới. Phong trào thi đua yêu nước có ý nghĩa tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp phụ nữ tập trung vào 3 nội dung : học tập – lao động – gia đình. Đó là 3 yếu tố quan trọng đối với người phụ nữ.

Trong phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” được tổ chức thực hiện hơn nửa nhiệm kỳ đến nay đã tạo đà thúc đẩy sự năng động sáng tạo trong quá trình thi đua của các cấp Hội trong toàn huyện. Hội Phụ nữ từ huyện đến cơ sở đã đẩy mạnh việc triển khai thực hiện nội dung của phong trào thi đua trong hoạt động thực tiễn, tạo không khí thi đua sôi nổi mọi tầng lớp phụ nữ trong toàn huyện. Tổ chức học tập, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn của phong trào đến 100% cơ sở Hội và hội viên phụ nữ. Kết quả có 53.806 lượt phụ nữ tham gia học tập, đồng thời phát động hội viên phụ nữ tham gia đăng ký thực hiện nội dung phong trào đến các cơ sở Hội, có 43.026 lượt hội

viên, phụ nữ đăng ký thực hiện. Kết quả bình xét hội viên phụ nữ thực hiện 3 nội dung phong trào có 13.665 hội viên phụ nữ đạt 3 tiêu chuẩn phong trào đạt 31,37%, trong đó số người đạt 3 tiêu chuẩn phong trào liên tục trong 3 năm (2002-2004) là 4.942 chị đạt 36,17%.

Trong công tác nâng cao kiến thức cho chị em, Hội Phụ nữ từ huyện đến cơ sở không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập trong chị em về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước có liên quan trực tiếp đến phụ nữ như : Nghị quyết TW Đảng khoá IX, NQ 04/BCT, luật Hôn nhân gia đình, luật Chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, pháp lệnh dân số, pháp lệnh phòng chống mại dâm, luật hình sự, tố tụng hình sự... Trong quá trình tuyên truyền học tập được chị em hưởng ứng tích cực, Hội còn đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền học tập thông qua các hội thi như : Hội thi “*Cán bộ Hội giỏi*”, “*Gia đình văn hóa*”, “*Người mẹ nuôi dạy con giỏi*”, hội thi nấu ăn, hội diễn văn nghệ, họp mặt nói chuyện chuyên đề... Bên cạnh đó, Hội còn vận động chị em tham gia viết bài thi sáng tác thơ ca, hò vè phòng chống tệ nạn xã hội, chăm sóc sức khỏe sinh sản và bài dự thi “*Tìm hiểu pháp lệnh về phòng chống mại dâm*”, “*Tìm hiểu luật An toàn giao thông*”.

Trong lao động sản xuất, nhiều chị em phụ nữ và gia đình luôn tìm tòi học hỏi về các kiến thức và biết cách áp dụng KHKT vào trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài các hoạt động đó chị em còn duy trì và phát huy truyền thống của chị em trong phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình bằng nhiều hình thức không tính lãi với số vốn trị giá trên 1 tỷ đồng của 3.529 chị khá giúp cho 5.636 chị khó khăn. Ngoài việc giúp vốn, Hội còn quan tâm tới việc hướng dẫn cho chị em biết cách sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hướng dẫn cách làm ăn cho chị em thông qua các lớp khuyến nông, các buổi sinh hoạt, họp nhóm, mời chị em có kinh nghiệm, sáng tạo trong sản xuất chăn nuôi, trồng trọt để trao đổi hướng dẫn cho chị em.

Đội ngũ nữ CNVC lao động, lực lượng vũ trang, các chị cũng đã tích cực không ngừng thi đua trong lao động và học tập nên trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ thuật của chị em ngày càng cao. Trong lao động các chị luôn tìm tòi, phát huy sáng kiến để hoàn thành tốt công việc được giao. Với nội dung xây dựng gia đình hạnh phúc được chị em thực hiện có hiệu quả thông qua mục tiêu xây dựng gia đình 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư”. Kết quả triển khai có 22.571 hộ đăng ký gia đình 4 chuẩn mực, qua bình xét có 15.129 hộ đạt 4 chuẩn mực đạt 67,03%. Ngoài ra Hội còn tuyên truyền cho chị em những kiến thức về xây dựng cuộc sống gia đình nhằm nâng cao nhận thức về vai trò phụ nữ,

từ đó làm tốt vai trò người vợ, người mẹ trong gia đình. Ngoài ra Hội Phụ nữ các cấp còn tổ chức ký kết liên tịch với ngành Công an về “Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội (TNXH)”, qua đó Hội còn phát động hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện “Gia đình không mắc các TNXH”, đã có 100% hội viên đăng ký thực hiện. Tổ chức các hoạt động : hội thi “Gia đình hạnh phúc”, gặp gỡ giao lưu những gia đình tiêu biểu, những ông bố, bà mẹ nuôi dạy con giỏi. Tại nhiều cơ sở trong huyện đã có những cách làm hay, sáng tạo như : xây dựng nhóm phụ nữ không sinh con thứ 3, nhóm phụ nữ thực hiện 3 sạch (Nhà sạch, giếng hồ nước sạch, nhà vệ sinh sạch), xây dựng quỹ khuyến học,...

Từ thực tế triển khai thực hiện phong trào thi đua có thể khẳng định phong trào đã thực sự đi vào cuộc sống của các tầng lớp phụ nữ. Nội dung của phong trào phù hợp với yêu cầu sự nghiệp CNH-HĐH, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp phụ nữ ở mọi lĩnh vực nông thôn và thành thị, nữ CNVC lao động và lực lượng vũ trang, là động lực thúc đẩy phong trào phụ nữ ngày càng phát triển vững mạnh trong thời gian qua, góp phần cùng địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-văn hoá-xã hội, quốc phòng an ninh của huyện Lộc Ninh đề ra.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng mạnh mẽ phong trào phụ nữ huyện nhà, Hội Phụ nữ từ huyện đến cơ sở không ngừng nỗ lực phấn đấu duy trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước do TW Hội phát động trong các cấp hội và thực

hiện sâu rộng trong các tầng lớp phụ nữ được lồng ghép trong các chương trình trọng tâm của Hội, nhằm nâng cao hơn nữa sự nhận thức và hiểu biết của chị em phụ nữ về việc chấp hành các chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, kiến thức về cuộc sống gia đình, chủ động

cải tiến các phương thức sản xuất nhằm cải thiện đời sống gia đình làm giàu cho xã hội, đặc biệt chú ý đến việc xây dựng gia đình theo chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, góp phần thực hiện chiến lược “vì sự tiến bộ phụ nữ” của huyện nhà đến năm 2010. ◆

Nông nghiệp Lộc Ninh những định hướng phát triển đến năm 2010

Lộc Ninh là huyện biên giới phía Tây – Bắc của tỉnh Bình Phước, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Diện tích tự nhiên của huyện là 860,57km² gồm 14 xã và một thị trấn với dân số 111.938 người. Trong đó đồng bào dân tộc chiếm 18%. Là một huyện thuần nông thời gian qua Lộc Ninh đã tập trung phát triển một số loại cây ngắn ngày như bắp, đậu, bông vải, lúa,... song song đó là tiếp tục phát triển các loại cây lâu năm như hồ tiêu, điều, cao su mà từ lâu cây hồ tiêu ở Lộc Ninh được xem là vựa tiêu của tỉnh Bình Phước, với tổng diện tích là 4.631 ha. Vào những năm 2000 tổng diện tích cây hàng năm của huyện là 5.595 ha. Diện tích cây lâu năm 19.852,7 ha. Đến nay diện tích cây trồng ở Lộc Ninh đã tăng đáng kể, diện tích cây hàng năm đã là 8.031 ha, cây lâu năm 21.309 ha. Diện tích cây trồng tăng theo sự phát triển của dân số nhưng sự tập trung đầu tư cho ngành nông nghiệp Lộc Ninh là một thực tế cần phải ghi nhận trong thời gian qua. Do xác định ngành nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn để phát triển toàn diện kinh tế của huyện nhà, trong thời gian qua huyện đã xây dựng được những kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp huyện cụ thể và có hiệu quả. Có thể xem năm 2004 vừa qua là một điển hình cho sự phát

triển của nông nghiệp huyện. Tổng diện tích gieo trồng là 28.720 ha đạt 99,96% kế hoạch, trong đó diện tích cây hàng năm là 7.750 ha đạt hơn 100% kế hoạch, diện tích cây lâu năm là 20.970 ha đạt 99,92%. Trong diện tích cây trồng năm 2004 huyện Lộc Ninh chú trọng phát triển diện tích lúa ruộng từ một vụ lên thành 2-3 vụ năm, phát triển cây bắp, mì, cây hoa màu cải thiện đời sống người dân. Diện tích cây hồ tiêu, điều, cây ăn trái đều có sự phát triển đáng kể, giữ vững được tốc độ tăng trưởng chung của huyện. Để những loại hình nông nghiệp đứng vững và phát triển tốt, năm 2004 ngành nông nghiệp huyện đã tổ chức được 59 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng tiêu, điều, lúa với số lượng nông dân tham dự gần 3.000 người. Duy trì sinh hoạt đều đặn 9 câu lạc bộ khuyến nông. Tổ chức xây dựng được 5 mô hình trình diễn tại 34 điểm trình diễn tại các xã. Mạng lưới khuyến nông viên đều khắp 15 xã, thị trấn và tổ chức nhiều chuyến tham quan, học tập các mô hình kinh tế hiệu quả tại đơn vị bạn. Điển hình cho năm 2004 là mô hình trồng dâu nuôi tằm của Trạm Khuyến Nông huyện với mô hình luân canh loại bỏ nguồn bệnh, cân bằng dinh dưỡng trong đất thay thế tạm thời diện tích cây hồ tiêu bị chết đang được nông dân hưởng ứng tích cực.

Tuy nhiên một thực tế mà huyện Lộc Ninh gặp phải trong thời gian qua về nông nghiệp là sự phát triển tự phát trong nông nghiệp, năng suất cây trồng sự cạnh tranh của hàng hoá nông sản còn thấp, sâu bệnh, thiên tai liên tục xảy ra như nắng hạn năm 2004 làm thiệt hại đến ngành nông nghiệp của huyện hàng tỉ đồng. Song song đó là việc ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất còn chậm, giá cả nông sản biến động lên xuống thất thường, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được nhu cầu trong sản xuất là một trong những yếu tố tác động lớn đối với ngành nông nghiệp... Phấn khởi về thành quả đạt được, nhìn nhận thực tế khó khăn của ngành nông nghiệp một trong những nhiệm vụ và mục tiêu mà huyện cần phải thực hiện trong thời gian tới, đó là: định hướng phát triển nông nghiệp từ nay đến năm 2010 là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với ngành nông nghiệp huyện. Định hướng phát triển nông nghiệp của huyện Lộc Ninh phải có sự định hướng phát triển trên các ngành Nông – Lâm – thủy sản chủ yếu tập trung vào đầu tư chiều sâu, từng bước thực hiện CNH-HĐH trong sản xuất, tăng cường áp dụng tiến bộ KHKT, ứng dụng giống mới có năng suất chất lượng cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện. Song song đó là kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp chế biến nhằm tạo ra sản phẩm tại chỗ có giá trị xuất khẩu. Đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện

Lộc Ninh từ nay đến năm 2010 cần phát triển mạnh cả trồng trọt và chăn nuôi, nâng cao sử dụng các loại máy móc thực hiện hiện đại hoá nông nghiệp. Nằm trong khu quy hoạch cây công nghiệp dài ngày của Bình Phước, Lộc Ninh đặc biệt chú trọng 3 loại cây chính là tiêu, điều, cao su, phát triển thêm diện tích cây ca cao, bông vải, cỏ phục vụ chăn nuôi, dâu tằm nhằm đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi thực hiện có hiệu quả, hợp lý diện tích đất trên địa bàn. Phát triển diện tích cây lương thực thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Bố trí sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2010 dự kiến ở một số loại cây chủ lực như tiêu sẽ là 5.100 ha, điều là 10.221 ha... Tăng cường thâm canh, áp dụng các loại giống cây trồng mới có năng suất chất lượng cao cũng như mở nhiều buổi hội thảo, tập huấn KHKT, trình diễn mô hình kinh tế hiệu quả cho người dân tham quan học tập. Cần có những chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, HTX, kinh tế nông hộ, doanh nghiệp chăn nuôi, ưu tiên vốn vay tín dụng cho các đơn vị, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, nhất là sử dụng giống mới. Song song đó là tiếp tục đầu tư hệ thống thủy lợi giải quyết nhu cầu tưới tiêu. Một vấn đề cũng khá quan trọng trong quá trình thực hiện đó là nắm bắt thông tin, tình hình diễn biến của thị trường trong nước và thế giới về khả năng tiêu thụ sản phẩm để có sự điều chỉnh hợp lý trong sản xuất tránh nguy cơ tự phát trong nông nghiệp.

Gắn với sản xuất nông nghiệp là phát triển chăn nuôi từng bước nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm... tăng cường phát triển thủy sản và

lâm nghiệp, hiện nay diện tích thủy sản của huyện chỉ khoảng trên 52ha, sản lượng cá tôm thu hoạch chỉ đạt trên 40 tấn. Chính vì vậy cần khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nuôi trồng thủy sản, tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư, tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cũng như cung cấp các giống thủy sản có chất lượng năng suất tốt, hiệu quả kinh tế. Mục tiêu cụ thể đối với ngành lâm nghiệp từ nay đến năm 2010 là phải bảo vệ chăm sóc tốt 25.766 ha diện tích rừng tự nhiên, tiếp tục chăm sóc, trồng mới và khoanh nuôi tái sinh 9.683 ha rừng trồng, đồng thời quy hoạch khoảng 2.000 ha rừng để phục vụ cho việc phát triển chăn nuôi đại gia súc. Để chương trình thực hiện

có hiệu quả thì ngành chức năng cần phải tăng cường mạng lưới kiểm lâm nhằm ngăn chặn xử lý nghiêm khắc và kịp thời các vụ vi phạm lâm luật, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ rừng và công tác nhận khoán rừng...

Việc định hướng phát triển nông nghiệp từ nay đến năm 2010 là hết sức quan trọng, là điều kiện để huyện Lộc Ninh hệ thống lại được những hiệu quả, khó khăn của ngành nông nghiệp trong 5 năm từ 2000-2005. Qua đây làm tiền đề cho những định hướng mới có hệ thống, có kế hoạch, quy hoạch cụ thể hơn trong sản xuất nông nghiệp để ngành nông nghiệp huyện Lộc Ninh thực sự phát huy được tiềm lực kinh tế của mình. ♦

Công tác chăm lo phát triển sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể thao huyện Lộc Ninh

*T*rong các thời kỳ phát triển của đất nước, đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng ta luôn luôn là ngọn đuốc soi đường cho toàn ngành Văn hóa thông tin - Thể thao (VHTT-TT) vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu lập nên nhiều thành tựu to lớn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hoá của các tầng lớp nhân dân.

Hoạt động văn hoá là hoạt động của các ngành, các cấp, các địa phương và của toàn xã hội. Trong mỗi ngành, mỗi lĩnh vực, yếu tố văn hoá luôn tồn tại, đan xen thấm thấu trong từng hành vi, từng công việc cụ thể. Chính vì thế cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ mới tạo được hiệu quả. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế xã hội. Quan tâm đến văn hóa thực chất là quan tâm đến con người, đến sự phát triển và hoàn thiện của con người.

Thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) kết luận hội nghị (lần thứ 10) BCH. TW Đảng (khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Ngành VHTT-TT huyện đã có nhiều cố gắng trong hoạt động đem lại hiệu quả, tạo được sự chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn

nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hoá của các tầng lớp nhân dân.

Trong những năm gần đây, phong trào văn hoá văn nghệ - TDTT quần chúng được khuyến khích cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi trở thành nếp sinh hoạt khá quen thuộc của mọi người dân. Công viên Văn hóa, nhà văn hoá, các công trình thể thao được khánh thành và đưa vào sử dụng đã tạo ra những sân chơi mới làm đa dạng, phong phú thêm việc đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân. Các hoạt động phối hợp tổ chức hội thi, hội diễn giữa phòng VHTT-TT với các đơn vị trong huyện ngày càng thường xuyên hơn, đã thu hút đông đảo người xem và tham gia hưởng ứng.

Đặc biệt “*Liên hoan văn hóa thể thao các dân tộc thiểu số huyện Lộc Ninh lần nhất năm 2005*” là một sự kiện mang ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ gìn văn hoá vật thể và phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc Anh Em đang sinh sống trên mảnh đất Lộc Ninh giàu truyền thống này.

Bên cạnh sự phát triển văn hoá nghe nhìn, văn hoá đọc cũng được quan tâm chú ý, hàng năm Thư viện huyện đều được bổ sung nguồn sách mới, đồng thời cập nhật các loại báo,

tập chí cần thiết nên đã thu hút độc giả thường xuyên đến xem và nghiên cứu. Vào dịp hè Thư viện còn tổ chức hội thi kể chuyện sách và các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống cũng như các sự kiện quan trọng của đất nước, dân tộc được đông đảo mọi tầng lớp tham gia hưởng ứng.

Từ sự thành công tốt đẹp của đại hội TDTT huyện Lộc Ninh lần thứ IV năm 2001 đến nay, phong trào tập luyện và thi đấu thể thao phát triển không ngừng lan rộng đến từng cơ quan, xóm ấp, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, vùng biên giới. Lực lượng tham gia tập luyện không chỉ còn giới hạn trong lứa tuổi thanh niên như trước đây mà đã có thêm hình ảnh các cụ già say sưa đấu trí bên bàn cờ, đi bộ rèn luyện sức khỏe, tập thể dục vào mỗi buổi sáng sớm trên công viên hay các em thiếu nhi vui cười hớn hở chạy theo quả bóng, hoặc vùng vẫy tập bơi trong làn nước trong mát tại hồ bơi dành cho thiếu nhi của công viên văn hoá đã trở thành hình ảnh hết sức quen thuộc hàng ngày. Ngoài các môn thể thao hiện đại, các trò chơi dân gian mang tính thi đấu cao như kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo, bắn nỏ, ném còn... được đưa vào tổ chức nhiều hơn trong các dịp lễ hội, đã góp phần làm đa dạng hoá các hình thức rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe trong nhân dân.

Bưu điện văn hoá xã là một mô hình trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” mà ngành Bưu Điện đã chủ động tổ chức thực hiện, đây là một mô hình rất hay, nhưng tiếc rằng bưu điện đang đứng độc lập. Nếu kết hợp được thiết chế này với khu hoạt động Văn hoá - Thể thao ngoài trời, cụm panô

cổ động, phòng truyền thanh, một số trang thiết bị như: Máy phát điện, âm ly, loa, nhạc cụ... thì hoạt động VH TT – TT các xã sẽ có nhiều điều kiện để phát huy tác dụng, làm tròn chức năng nhiệm vụ là cầu nối giữa hoạt động VH TT hiện đại với các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống các địa phương, làm cho hoạt động ấy đi sâu vào lòng dân một cách tự nhiên để mọi người cùng tham gia, cùng thưởng thức và cùng sáng tạo.

Việc đưa phong trào văn hoá thông tin thể thao về cơ sở, sẽ làm rõ hơn sự gắn kết 2 chiều. Hướng dẫn, quản lý hoạt động và tổ chức thực hiện. Vấn đề được đặt ra ở đây là sự chỉ đạo sát sao, sự hướng dẫn nghiệp vụ và định hướng của Phòng VH TT đối với cơ sở như thế nào để ngày càng thu hút sự ủng hộ và tham gia của mọi người. Hiện nay sân bãi tập luyện, thi đấu TDTT, sân khấu, điểm biểu diễn ngoài trời ở các xã, có tăng lên, nhưng thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tập luyện, biểu diễn và thi đấu ngày càng cao theo sự phát triển của phong trào. Mô hình nhà sàn văn hoá của huyện đến nay được hoàn chỉnh thành nhà văn hoá cộng đồng và được nhân rộng ra toàn tỉnh. Quy chế hoạt động của Nhà văn hoá cộng đồng cũng đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Tuy nhiên, do xây dựng ở nhiều nơi có địa điểm không phù hợp, diện tích còn hạn hẹp nên vẫn chưa phát huy hết tác dụng như dự kiến ban đầu.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết TW 5 (khoá VIII), nhằm cụ thể hoá kết luận của HN TW10 (khoá IX) Chỉ thị 17 của Ban Bí thư TW Đảng

- NQ của BCH Huyện Đảng bộ Lộc Ninh, ngành VH-TT huyện cần phải xây dựng chương trình kế hoạch triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Nâng cao chất lượng hiệu quả của con người Việt Nam theo 5 đức tính được xác định trong NQ TW 5 (khoá VIII) cụ thể hóa theo các đối tượng gắn chặt mục tiêu xây dựng con người với hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng của quần chúng, phát động và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động đời sống của xã hội. Quy tụ mọi hoạt động văn hoá thể thao tạo ra sự tác động cùng chiều với các hoạt động đó nhằm xây dựng con người mới mang phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam. Chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, nhất là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tốt đẹp, phong phú, đáp ứng nhu cầu văn hoá ngày càng cao và đa dạng với các tầng lớp nhân dân. Tạo ra các hình thức văn hoá phong phú ở cơ sở để nhân dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động văn hoá, trực tiếp hưởng thụ và sáng tạo văn hoá.

Để thực hiện tốt công tác chăm lo phát triển sự nghiệp VH-TT, ngành VH-TT phải chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp VH-TT. Làm tham mưu cho Huyện Ủy, UBND huyện thể chế các chủ trương, chính sách về VH-TT nhằm động viên, huy động có hiệu quả sức người, sức của trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hoá thể thao. Tăng

cường công tác quản lý Nhà nước về VH-TT, khắc phục những khuyết điểm yếu kém trong lĩnh vực này. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. Tinh thần tương thân, tương ái “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xoá đói giảm nghèo”, tuyên truyền sâu rộng cho cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, đẩy lùi tiêu cực lạc hậu, phối hợp ngăn ngừa phòng chống tệ nạn xã hội trong chương trình mục tiêu 5 giảm mà huyện đã đề ra. Tham mưu cho nhà nước tăng cường đầu tư cho văn hoá thể thao trong đó ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nhằm đảm bảo việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, nâng cao trình độ phổ cập văn hoá của các tầng lớp nhân dân tại tất cả các vùng, để từ đó phát hiện bồi dưỡng các tài năng trong lĩnh vực văn hoá thể thao. Đề xuất các chính sách khuyến khích các đơn vị tổ chức ngoài xã hội xây dựng đời sống văn hoá cơ sở theo định hướng của nhà nước; Xây dựng các thiết chế văn hoá thể thao theo nguyên tắc tự tổ chức, tự quản lý và chịu sự quản lý nhà nước của phòng VH-TT. Thực hiện được điều này, sẽ huy động được các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, sáng tạo, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, TDTT để từ đó phát hiện, bồi dưỡng các tài năng và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân trong lĩnh vực này.

Tiếp tục chăm lo đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động VHVN-TDTT trong toàn huyện không

phải là chuyện ngày một ngày hai, mà đây là nhiệm vụ có tính chiến lược đã được cụ thể hoá đầy đủ trong các nghị quyết, các chương trình hành động của Huyện Đảng bộ Lộc Ninh các khoá. Mặc dù còn nhiều khó khăn thử thách trước mắt, cũng như lâu dài, nhưng được sự đồng hành giúp sức của các cấp, các ngành, sự tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân trong toàn huyện, chắc chắn rằng toàn thể cán bộ đảng viên, nhân viên ngành VH-TT của huyện Lộc Ninh sẽ tiếp tục đoàn kết, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng

hiện nay, nhất là trong xu thế mở cửa hội nhập quốc tế. Các quan điểm tư tưởng về xây dựng một nền văn hoá văn nghệ TDTT mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc để Đảng, chính quyền và nhân dân huyện Lộc Ninh xây dựng thành công một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời thực hiện tốt ý tưởng “*Dân cường thì nước thịnh*”, “*Văn hoá phải mở đường cho quốc dân đi*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, quyết tâm xây dựng quê hương Lộc Ninh giàu đẹp, tiến bộ văn minh. ♦

Tuổi trẻ Lộc Ninh với phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

Bất cứ thời kỳ nào, với quốc gia nào, thanh niên cũng có vai trò hết sức to lớn. Họ là sức sống hiện tại và là tương lai của một quốc gia, dân tộc. Thanh niên là lực lượng xung kích trong các cuộc đấu tranh sinh tồn cũng như các cuộc đấu tranh cách mạng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của lịch sử xã hội; là lực lượng lao động hùng hậu đi đầu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới.

Cùng với phong trào đấu tranh cách mạng của tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ Lộc Ninh được sinh ra và trưởng thành trên mảnh đất vốn có truyền thống cách mạng vẻ vang, kiên cường và bất khuất - quê hương của dòng sông Bé oai hùng. Hơn ai hết tuổi trẻ Lộc Ninh đã có sự hiểu biết, nhận thức sâu sắc được mục đích, ý nghĩa to lớn của phong trào này.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, cùng với thanh niên cả nước với các phong trào “3 sẵn sàng, 5 xung phong”, quyết thắng, nhân dân và tuổi trẻ huyện nhà đã đưa tiễn hàng ngàn đoàn viên thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc, hàng trăm thanh niên tình nguyện tham gia vào các lực lượng ... Họ đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành lớn mạnh như: Tiểu đoàn 1 Phú Lợi, Đại đội 31, các đội

du kích trẻ, mưu trí ở Lộc Tấn, làng 2... đã lập nên những chiến công lừng lẫy như dốc 31, đường 13 và những chiến công khác đã tạo nên chiến dịch thần tốc mang tên người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ. Quân và dân Lộc Ninh đã đồng loạt nổi dậy cùng với quân giải phóng đập tan ách kìm kẹp của Mỹ - ngụy, giải phóng Lộc Ninh ngày 7/4/1972 để cùng cả nước tô thắm nên mùa xuân lịch sử năm 1975, giải phóng toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Trong những ngày tháng của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, với khẩu hiệu “*Mỗi đoàn viên thanh niên (ĐVTN) Lộc Ninh là một viên gạch hồng - xây thành đồng biên giới*” đã có hàng chục ngàn thanh niên tình nguyện ra biên giới bảo vệ Tổ quốc và tham gia lực lượng thanh niên xung phong... đào đắp hàng chục ngàn mét giao thông hào, hàng chục triệu công tre để bảo vệ quê hương... Đã xuất hiện nhiều gương ĐVTN mưu trí, dũng cảm, không sợ hi sinh, bám trụ chiến đấu như du kích xã Lộc Tấn, đoàn viên Cao Hoàng Ân, Nguyễn Văn Thành và rất nhiều đoàn viên khác nữa.

Bên cạnh đó, phong trào lao động, sản xuất giỏi cũng được ĐVTN triển khai thực hiện rầm rộ ở hầu hết các cơ sở Đoàn, tạo nên một sự thi đua sôi nổi, hào hứng khắp các cơ sở Đoàn

từ huyện đến thôn, sóc, ấp, đã được dư luận đồng tình và đánh giá cao.

Những năm gần đây, với các chương trình lớn do TW Đoàn phát động, tuổi trẻ Lộc Ninh đã luôn hăng hái đi đầu triển khai thực hiện phong trào “*Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” với 4 nội dung cơ bản:

+ *Thanh niên thi đua học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ.*

+ *Thanh niên thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo.*

+ *Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.*

+ *Thanh niên xung kích bảo vệ Tổ quốc; đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.*

Trong chương trình “*Thanh niên thi đua học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ*”, các cấp bộ Đoàn luôn xác định đây là nhiệm vụ nòng cốt của mỗi ĐVTN trong tình hình mới, góp phần xây dựng một xã hội học tập. Bằng nhiều hình thức sinh hoạt, tuyên truyền, vận động để ĐVTN tự ý thức được nhiệm vụ học tập của mình. Các cơ sở Đoàn đã chủ động mở các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Đoàn; tham mưu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chọn cử ĐV học các lớp nâng cao chuyên môn, Tin học, Anh văn từ xa hoặc tại chức... đã vận động được hàng trăm ĐVTN tham gia học bổ túc văn hóa ban đêm tại Trung tâm GDTX của huyện. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện Đoàn phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị (BDCT) huyện và tỉnh mở 8 lớp

tập huấn cho hơn 1.500 lượt cán bộ Đoàn - Hội - Đội trong toàn huyện; tham mưu cho Thường trực Huyện ủy chọn cử 13 ĐV theo học lớp TCCT-TV khoá I do Tỉnh Đoàn tổ chức. Đây là hoạt động nhằm đào tạo, trang bị kiến thức về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn, đáp ứng việc tạo nguồn cho Đoàn cơ sở.

Từ phong trào thi đua này, số lượng giáo viên dạy giỏi, học sinh, sinh viên đạt thủ khoa ở các kỳ thi tốt nghiệp, học sinh giỏi các cấp càng tăng lên hàng năm, là nguồn động viên lớn lao. Nhiều em sau khi tốt nghiệp đã trở về đóng góp sức mình cho công cuộc phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương. Những em khác đã rất thành đạt khi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, trở thành niềm tự hào lớn lao không chỉ cho gia đình, người thân mà còn của cả huyện, tỉnh nhà.

Đoàn viên thanh niên khối cơ quan, hành chính sự nghiệp luôn chủ động trong việc tự học, tự rèn, nâng cao kiến thức; là lực lượng chủ yếu tham gia cuộc vận động “*Sáng tạo trẻ*”, đề ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào hoạt động chuyên môn.

Với phong trào thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã chỉ đạo các cơ sở tiếp tục phát huy các đội hình TNTN, xem đây là hạt nhân nòng cốt trong các chương trình hoạt động ở cơ sở. Hiện nay, 100% cơ sở Đoàn đều thành lập được các đội hình TNTN, tham gia xây dựng nông thôn và bảo vệ trật tự ATXH các địa bàn thôn, ấp.

Đoàn đã giới thiệu được hàng ngàn lượt ĐVTN đi làm công nhân tại các nông trường cao su, các công ty trong và ngoài huyện. Bên cạnh đó, đã chủ động phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh, phòng Nông nghiệp huyện tổ chức cho hơn 800 lượt đoàn viên thanh niên học tập các lớp khuyến nông, chuyển giao KHKT trong chăn nuôi, trồng trọt.

Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã làm chủ nhiều dự án cho ĐVTN vay vốn 120 để hỗ trợ việc làm cho thanh niên với số tiền hơn 1 tỷ đồng. Năm 2004, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã ký ủy thác với Ngân hàng chính sách huyện cho TN vay vốn sản xuất là 285.000.000 đồng. Chính nhờ những dự án này đã giúp cho nhiều thanh niên có vốn sản xuất, chăn nuôi, tách hộ lập vườn, vươn lên làm giàu chính đáng, chủ động sáng tạo trong lao động sản xuất, đồng thời thông qua hoạt động này đã tác động đến nhận thức của thanh niên khi đến với tổ chức Đoàn-Hội. Nhiều đoàn viên, hội viên, thanh niên trở thành những thành viên tích cực của Đoàn – Hội trong việc tuyên truyền vận động thanh niên và nhân dân tham gia thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chương trình giúp nhau phát triển kinh tế gia đình như hỗ trợ vốn, giúp ngày công lao động, giống vật nuôi, cây trồng đã từng bước đem lại hiệu quả thiết thực. Qua 5 năm đã giúp được hơn 300 triệu đồng, 12.000 dây tiêu, 8.000 cây cao su, 3000 cây cà phê, vận động 3.250 công lao động, hỗ trợ 850 con gà, dê, bò các loại ...

Nổi bật trong phong trào này có xã Đoàn Lộc Tấn, Lộc Thành, Lộc Thái, Lộc Hưng... Qua các hoạt động này đã xuất hiện nhiều ĐVTN làm kinh tế giỏi, thu nhập hàng năm trên 50 triệu đồng (Vũ Minh Dũng; Hoàng Ngọc Phương – Lộc Thiện; Đỗ Văn Giang – Lộc Hưng; Ngô Văn Trăm – Lộc Thành; Nguyễn Quang Chiến – Lộc Quang, Phan Tấn Lâm – Lộc Điền; Trần Phi Vũ - Lộc Thái, Nguyễn Chinh Nhân - Lộc Tấn...). Nhiều trang trại trẻ đã hình thành phát triển, làm ăn có hiệu quả, góp phần ổn định kinh tế cho cá nhân thanh niên và gia đình, đồng thời góp phần giải quyết công ăn, việc làm cho nhiều lao động trẻ khác. Đặc biệt, hiện nay đang phối hợp tỉnh triển khai dự án sử dụng hệ thống Internet đối với 4 Đoàn xã Lộc Hiệp, Lộc Thái, Lộc Điền, Lộc Tấn, qua đó giúp cho thanh niên nói riêng và nhân dân có điều kiện tiếp xúc với kiến thức mới, nâng cao vốn hiểu biết của mình.

Trong chương trình “*Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội*”, 100 % các cơ sở Đoàn đều chủ động tham gia vào các hoạt động ở địa phương như tu sửa đường, sửa chữa cầu cống, nạo vét kênh mương thoát nước, giếng, phát quang bụi rậm, tuyên truyền phòng chống sốt rét, dịch cúm gia cầm, sửa chữa nhà tình thương, trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh...

Mỗi dịp hè, các đội thanh niên tình nguyện của huyện nhà đều tích cực tham gia chiến dịch “*Ánh sáng văn hoá hè*”, “*Hè tình nguyện*”, “*Mùa hè xanh*”

tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, giúp đỡ bà con nghèo, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước. Điều đó cũng cho thấy sự ảnh hưởng, hiệu quả to lớn của phong trào đối với ĐVTN và bà con nhân dân.

Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong phong trào hiến máu nhân đạo những năm qua với trên 600 đơn vị máu được vận động; đã thành lập được đội hiến máu dự bị với trên 20 đoàn viên thanh niên tham gia.

Trong chương trình “*Thanh niên xung kích bảo vệ Tổ quốc*”, “*Tham gia gìn giữ an ninh quốc phòng và trật tự xã hội*”, bằng chương trình phối hợp “*Thanh niên 3 màu áo*” giữa Huyện Đoàn – Công an – Huyện đội, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã chủ động xây dựng văn bản ký liên tịch với BCH Quân sự huyện triển khai cho các cơ sở, đồng thời phối hợp tốt với các ngành liên quan, chỉ đạo chặt chẽ, xuyên suốt đến các cơ sở Đoàn giúp cho công tác tuyển quân hàng năm đạt kết quả cao. Phối hợp tổ chức học Luật nghĩa vụ quân sự cho ĐVTN, tuyên truyền vận động thanh niên đăng ký khám tuyển, tình nguyện lên đường nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Lực lượng ĐVTN đóng vai trò nòng cốt trong công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, đã phối hợp xây dựng 155 tổ dân quân tự vệ – xung kích an ninh với 1.425 thành viên. Phối hợp Công an – Huyện Đội tổ chức tuyên truyền 18 buổi về pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội cho 3.263 lượt ĐVTN

tham gia, cảm hóa giáo dục thanh thiếu niên hư hỏng, tổ chức điều hành ra quân tuyên truyền về giao thông, nước sạch vệ sinh môi trường, ma túy với hơn 10.000 lượt ĐVTN, học sinh tham gia. Đã thành lập được 2 đội thanh niên tình nguyện tham gia chốt gác giao thông 2 đợt vào tháng 9 và tháng 3 hàng năm.

Phối hợp BCH quân sự huyện hàng năm tổ chức hội thi tìm hiểu luật NVQS, hàng năm 100 % Đoàn xã đã tổ chức được các đêm văn nghệ tiến thanh niên lên đường nhập ngũ; phối hợp thăm hỏi, động viên và trao tặng hàng ngàn phần quà, góp phần động viên lớn lao cho thanh niên trúng tuyển an tâm hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là các tân binh đang trong khóa huấn luyện, giao lưu văn nghệ, TĐTT, phối hợp tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh biên giới, tuyên truyền vận động ĐVTN và nhân dân không vi phạm quy chế biên giới, trộm cắp, vận chuyển hàng lậu qua biên giới, giúp nhân dân địa phương làm công tác xã hội. Qua đó có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong các mặt công tác. Chi đoàn dân quân cơ động được thành lập là một việc có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của chi đoàn tại cơ sở.

Đoàn thanh niên luôn chủ động phối hợp, giao lưu kết nghĩa, thăm hỏi các đơn vị bộ đội, các đồn biên phòng. Công tác đền ơn đáp nghĩa được các cơ sở Đoàn thực hiện rộng khắp, thường xuyên, nhất là dịp 27/7 với nhiều hình thức : nghe nói chuyện truyền thống, làm cỏ, dọn vệ sinh

nghĩa trang, đài tưởng niệm, giúp đỡ ngày công lao động cho các gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, tặng quà chăm sóc, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Mẹ liệt sĩ.

Có thể nói rằng phong trào **“Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”** là một chủ trương đúng đắn của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới hiện nay, đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của ĐVTN, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội. Chính vì vậy, phong trào đã được tuổi trẻ Lộc Ninh triển khai thực hiện có hiệu quả từ huyện xuống cơ sở, qua đó tạo được lòng tin của thanh niên vào tổ chức Đoàn - Hội, được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân đánh giá cao, ghi nhận, mặc dù bên cạnh những mặt làm được vẫn tồn tại không ít những khó khăn, hạn chế. Cũng qua phong trào này, số thanh niên đến với tổ chức Đoàn - Hội ngày một đông hơn, chất lượng hơn, góp phần cùng Đảng bộ, nhân dân huyện nhà trong việc xoá đói giảm nghèo, ổn định kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự, tham gia bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Trong những năm tới, Ban Thường vụ Huyện Đoàn tiếp tục triển khai và chỉ đạo các Đoàn cơ sở thực hiện có hiệu quả phong trào này bằng nhiều giải pháp cụ thể, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của thanh niên. Cụ thể là tham mưu cho Huyện uỷ, UBND huyện xây dựng chương trình triển khai thực hiện **“Chiến lược phát triển thanh niên đến năm 2010”**, qua đó kêu gọi sự quan tâm thiết thực, cụ thể của các cấp các ngành đối với công tác thanh niên. Có như thế mới có một sự thay đổi, chuyển biến đồng bộ các cơ chế, chính sách đối với việc

tạo điều kiện cho thanh niên phấn đấu, rèn luyện, phát huy tối đa năng lực của mình, xóa đi những bất cập, tồn tại, hạn chế trong thời gian qua.

Tuổi trẻ Lộc Ninh nguyện sẽ tiếp tục ra sức thi đua, đẩy mạnh phong trào **“Thanh niên thi đua tình nguyện”** trên các lĩnh vực học tập, lao động sản xuất, sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, góp phần bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội. Mỗi cơ sở Đoàn, Hội sẽ tiếp tục đăng ký các công trình, phần việc thanh niên, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, học tập chính trị, rèn luyện thể lực, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, xây dựng cơ sở Đoàn, Hội, Đội vững mạnh toàn diện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội an ninh quốc phòng của huyện nhà và kế hoạch 5 năm mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đã đề ra.

Với ý chí **“dời non lấp biển”**, **“Đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần”**, tuổi trẻ Lộc Ninh sẽ kế tục xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ cha anh đi trước, phát huy truyền thống **“Lớp cha trước, lớp con sau, đã thành đồng chí chung câu quân hành”**. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Hội LHTN Việt Nam - Đội TNTP Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi là cánh tay đắc lực, đội dự bị tin cậy của Đảng, mãi mãi xứng đáng là những chủ nhân tương lai của đất nước, góp phần xây dựng quê hương Lộc Ninh phồn vinh thịnh vượng.◆

Phong trào thi đua lao động giỏi trong công nhân, viên chức, lao động

Cử tịch Hồ Chí Minh đã nói *“Thi đua khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, hàng ngày”*. Quán triệt quan điểm của Đảng và Bác Hồ về công tác thi đua khen thưởng, các cấp Công đoàn trong huyện luôn coi công tác thi đua khen thưởng là một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Các cấp Công đoàn đóng vai trò nòng cốt, tích cực, chủ động trong việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng, thi đua lao động giỏi trong CNVC-LĐ. Đã kiên trì phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy tính tích cực, năng động, sáng tạo của CNVC-LĐ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế-xã hội của huyện, góp phần vào sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

Những năm qua các cấp Công đoàn đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong CNVC-LĐ với nhiều phong trào thi đua thiết thực, thu hút được đông đảo công nhân viên chức lao động hưởng ứng mạnh mẽ.

Thi đua *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao”* là một phong trào thi đua toàn

diện, có ý nghĩa rất quan trọng, qua đó tạo động lực để nâng cao hiệu quả và phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Trong các cơ quan HCSN, CBCC thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy trí tuệ, lao động sáng tạo, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng các chính sách phát triển kinh tế-xã hội huyện nhà, các giải pháp cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu trở thành người CBCC **“trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”**. Đối với các doanh nghiệp, đơn vị SXKD, CNVC-LĐ hằng hái thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, đứng vững và mở rộng thị trường, phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm.

Cụ thể hóa phong trào vào thực tiễn tình hình, đặc điểm, nhiệm vụ của từng đơn vị cơ sở, CNVC-LĐ đã nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, hưởng ứng tham gia sôi nổi phong trào như phong trào thi đua 2 tốt của Công đoàn ngành Giáo dục với quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác Hồ *“dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”*, thực hiện cuộc vận động *“Kỷ cương, tình thương, trách*

nhệm” trong nhà trường, hàng năm thu nhận hơn 130 đề tài sáng kiến, kinh nghiệm trong giảng dạy; Ngành Y tế với phong trào thực hiện 12 điều y đức, nói lời hay, làm việc thiện; Ngành Bưu điện với phong trào xây dựng “*văn minh Bưu điện*”; Kho bạc với phong trào bảo đảm “*an toàn kho quỹ*”... luôn mang lại tính hiệu quả thiết thực cao. Kết quả hàng năm có trên 250 CNVC-LĐ đạt các danh hiệu lao động giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp.

Phong trào học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH; đã được các tổ chức Công đoàn phối hợp cùng Thủ trưởng đơn vị quan tâm chú trọng tạo điều kiện để CNVC-LĐ tham gia học tập văn hóa, nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị ... Qua phong trào CNVC-LĐ đã ý thức được vấn đề học tập mang tính thời đại, đáp ứng yêu cầu của xã hội cũng như yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, từ đó ngày càng có nhiều CNVC-LĐ khắc phục khó khăn, tham gia học tập

Phong trào “Xanh, sạch, đẹp” bảo đảm an toàn vệ sinh lao động được chú trọng, tác dụng của phong trào đã cải thiện tốt điều kiện lao động, giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan “Xanh - Sạch - Đẹp” ở các cơ quan, đơn vị.

Trong phong trào “*Giỏi việc nước-đảm việc nhà*” được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo nữ CNVC-LĐ thuộc các đối tượng, lĩnh vực lao động khác nhau tham gia, đến nay đã có hàng trăm chị em đạt danh hiệu “**2 giỏi**” ở các cấp, nhiều chị em đã phấn đấu vươn lên, được Đảng và nhân dân tin cậy giao đảm trách những cương

vị lãnh đạo quan trọng trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Đặc biệt phong trào xây dựng đời sống văn hóa trong CNVC-LĐ đã dần dần đi vào cuộc sống, được cấp ủy, công đoàn và thủ trưởng đơn vị quan tâm, triển khai sâu rộng- đồng thời tổ chức cho CNVC-LĐ của từng cơ quan, đơn vị đăng ký 5 tiêu chuẩn xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị “*Văn minh-an toàn-sạch đẹp*” đã được 100% CĐCS thực hiện và CNVC-LĐ đăng ký và hàng năm đều đạt các tiêu chí đề ra, có trên 98% CNVC-LĐ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “*Văn minh-an toàn-sạch đẹp*”. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong CNVC-LĐ được các cấp công đoàn tổ chức đã thu hút đông đảo CNVC-LĐ tham gia, tạo không khí phấn khởi sôi nổi.

Ngoài ra các hoạt động xã hội, từ thiện luôn được xác định là nội dung thường xuyên trong hoạt động Công đoàn và luôn thu hút được CNVC-LĐ tham gia hưởng ứng, hàng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch vận động, góp phần cùng địa phương nói riêng, cả nước nói chung giải quyết một phần khó khăn cho các đối tượng còn nghèo khó, thiên tai...

Để phong trào thi đua lao động giỏi thực sự là động lực thúc đẩy phát triển toàn diện đòi hỏi phải có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự kết hợp đồng bộ giữa Công đoàn và chính quyền là yếu tố hàng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức và đánh giá phong trào. Mọi hoạt động công đoàn phải nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương,

đơn vị. Vì vậy các cấp công đoàn cần phải đổi mới phương thức hoạt động, tổ chức nhiều cuộc thi, chuyên đề... để thu hút nhiều người tham gia và tự giác thi đua. Biết khơi dậy và phát huy sự nhiệt tình, tích cực trong CNVC-LĐ, từ đó phát hiện nhân tố điển hình để nêu gương sáng và phổ biến rộng rãi. Ngoài ra phải đảm bảo tính nguyên tắc trong chỉ đạo thi đua, dân chủ, công khai, công bằng và hiệu quả. Kết hợp hài hòa giữa

động viên tinh thần và khuyến khích vật chất.

Có thể nói phong trào thi đua lao động giỏi trong CNVC-LĐ đã tiếp nối truyền thống và bản chất cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam. Thông qua phong trào không chỉ đạt được về hiệu quả kinh tế-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ của huyện, mà còn xây dựng được đội ngũ CNVC-LĐ trưởng thành về mọi mặt. ♦

Huyện Lộc Ninh thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa VII) về Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Lộc Ninh là huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Bình Phước có diện tích tự nhiên 860.57 km², được phân chia hành chính thành 15 xã, thị trấn với tổng số dân hiện nay là: 111.938 người. Sự phân bố Dân cư không đồng đều, cơ cấu dân cư nhiều thành phần, riêng đồng bào thiểu số: Khơ me, Stiêng, Tày, Nùng, Mường, chiếm 18% so với tổng số dân trên toàn huyện. Đặc biệt trong những năm qua, dân số biến động khá lớn, nhất là tăng cơ học do sự di dân tự do từ các địa phương khác đến Lộc Ninh đã gây ảnh hưởng rất lớn trong công tác nhân hộ khẩu và các mặt kinh tế xã hội của địa phương.

Tại Hội nghị lần thứ 4 của BCH TW Đảng khoá VII đã đề ra Nghị quyết số 04/NQ (HNTW ngày 14/01/1993 về “*Chính sách dân số/KHHGD*”) Huyện ủy Lộc Ninh đã tổ chức học tập quán triệt trong toàn Đảng bộ và nhân dân về nội dung của Nghị quyết đã xây dựng chương trình hành động thiết thực, cụ thể hoá NQ theo kế hoạch số 01/KH-DS-KHHGD ngày 01/04/1993 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và thực hiện thường xuyên, liên tục có kiểm tra, giám sát và đề ra những biện

pháp hữu hiệu góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược dân số.

Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) của huyện Lộc Ninh được triển khai từ năm 1990. Trong những năm đầu công tác DS-KHHGD còn gặp nhiều khó khăn, bộ máy DS-KHHGD mới được thành lập, do đó trình độ, năng lực quản lý và tham mưu cho các cấp còn yếu, nhận thức và sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể về công tác DS-KHHGD chưa cao và chưa thường xuyên, một số bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu biết về lợi ích của chương trình DS-KHHGD. Đặc biệt các phong tục tập quán nhiều nơi của nhân dân còn lạc hậu, phong kiến, tư tưởng chưa thực hiện bình đẳng giới còn trọng nam khinh nữ, chưa chấp nhận việc sinh con một bề, quan niệm “*Trời sinh voi, sinh cỏ*”, việc thực hiện KHHGD chủ yếu là nữ chiếm phần lớn. Do đó ở những năm đầu thập kỷ 90, công tác DS-KHHGD còn gặp nhiều khó khăn lớn, tỷ suất sinh hàng năm còn rất cao (trên 30%), tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên khoảng trên 40%, tỷ lệ tăng tự nhiên trên 25%, bình quân tỷ lệ tăng dân số hàng năm trên 4% (*chủ yếu tăng dân số tự nhiên*). Số người nhận thức và chấp nhận sử dụng các biện

pháp tránh thai còn thấp (25%), số con trung bình của 01 phụ nữ cao 4.3 con/ 1 phụ nữ. Từ những khó khăn trên là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự gia tăng dân số, tạo nên những cản trở cho quá trình phát triển KT-XH của địa phương.

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH TW Đảng khóa VII về Chính sách DS-KHHGD, Huyện ủy đã tổ chức học tập quán triệt trong toàn Đảng bộ và nhân dân về nội dung của Nghị quyết, cụ thể: củng cố và kiện toàn cơ cấu bộ máy từ huyện tới xã, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, xây dựng mục tiêu chiến lược DS-KHHGD từng thời kỳ 1995-2000, 2000-2005, 2005-2010, với mục tiêu tổng quát: Thực hiện Gia đình ít con, khỏe mạnh, tạo điều kiện để cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc và mục tiêu cụ thể: Mỗi gia đình chỉ có 01 hoặc 02 con, bình quân trong xã hội mỗi gia đình (*mỗi cặp vợ chồng*) có 02 con. Hàng năm đưa các mục tiêu, chương trình DS-KHHGD vào các Nghị quyết lãnh đạo của Đảng của HĐND và kế hoạch hoạt động các cấp Chính quyền yêu cầu phải xem đây là 01 nội dung trọng tâm, trọng điểm. Các ngành, các cấp, toàn xã hội cụ thể mỗi gia đình quyết tâm thực hiện mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện NQ TW 4 (*khoá VII*) về công tác DS-KHHGD ở địa phương, Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo toàn diện tập trung vào công tác tuyên truyền là chính, lấy giáo dục thuyết phục làm trọng tâm trong công tác vận động toàn dân tham gia thực hiện công tác DS-KHHGD, bên cạnh đó huy động lực lượng CTV là những người có tâm huyết, uy tín cao (*các chức sắc tôn giáo, các già làng, trưởng bản, những người đã*

thực hiện tốt KHHGD) tham gia tích cực hơn. Nhằm đẩy mạnh công tác DS-KHHGD theo Nghị quyết TW 4 (khoá VII) và Chỉ thị số 50/CT-BBT của Ban bí thư TW Đảng, Huyện ủy Lộc Ninh tiếp tục ra Chỉ thị số 01/CT-HU ngày 25/06/1995 về việc tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác DS/KHHGD đã xác định vị trí chiến lược quan trọng của công tác DS-KHHGD đối với sự phát triển kinh tế VH-XH của huyện sau khi có NQ 4 (khoá VII) ra đời.

Trên cơ sở chương trình hành động của BCH đảng bộ huyện Lộc Ninh cùng với các giải pháp và chương trình hành động cụ thể theo từng năm, tháng, quý được triển khai rộng, công tác DS-KHHGD ở địa phương đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhận thức của xã hội về quy mô gia đình có 01 hoặc 02 con được chấp nhận ngày càng rộng rãi, trong đó có cả đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ suất sinh của huyện từ 29,89‰ năm 1993 xuống còn 21,57‰ năm 2004 (*bình quân giảm 0,69%/năm*). Tỷ lệ phát triển dân số liên tục giảm qua từng năm, năm 1993 là 4%, năm 2004 là 2,08%, tỷ lệ sinh con thứ 3 có xu hướng giảm dần hàng năm, năm 1997 là 31,78% năm 2004 là 17,75%. Số con trung bình của 01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ năm 1997 là 3,4 con/phụ nữ, năm 2004 là 2,6 con/phụ nữ. Công tác thực hiện dịch vụ KHHGD được củng cố và phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cung cấp các phương tiện tránh thai như: Thuốc thiết yếu, tạo niềm tin cho nhân dân thực hiện KHHGD. Từ đó tỷ lệ số người sử dụng các biện pháp tránh thai ngày càng cao. Năm 1992 là 32,25%, năm 2004 tăng lên 140,75.%

(trong đó cơ cấu vòng tránh thai đạt 24,84%, đình sản: 1.07%, bao cao su 25,84%, thuốc uống đạt 56,19%, thuốc tiêm đạt 32,81%).

Tuy nhiên, trong những năm gần đây vẫn còn không ít những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện như: kinh phí đầu tư cho chương trình dân số có khuynh hướng giảm dần hàng năm, mức thù lao cho CBCT, CTV, TTV đội ngũ trực tiếp thực hiện mục tiêu chương trình chưa thỏa đáng, do đó để thu hút nguồn nhân lực có đủ năng lực trình độ phục vụ chương trình lâu dài chưa được phát huy tích cực ở cấp cơ sở. Việc chấp nhận quy mô gia đình ít con chưa vững chắc, một số tư tưởng còn lạc hậu chưa chấp nhận việc sinh con 1 bề, vẫn còn một số ít người quan niệm trời sinh voi, sinh cỏ... Tỷ lệ sử dụng các BPTT hiện đại có cao, song biện pháp đình sản sử dụng có hiệu quả thiết thực và bền vững tại địa phương có xu hướng giảm dần (*vận động đình sản khó, cán bộ thực hiện kỹ thuật đình sản đôi lúc còn gây phiền hà, chưa thực hiện tốt bình đẳng giới*). Đặc biệt việc ban hành các Chính sách về DS-KHHGĐ đôi lúc còn bất cập, chưa phù hợp với những vùng dân cư đặc thù, vùng sâu, vùng xa, trình độ nhân dân còn thấp (năm 2003 Pháp lệnh Dân số ra đời do tuyên truyền chưa sâu nên nhận thức của nhân dân, CBCC còn hiểu sai lệch về quy mô phát triển dân số, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu chương trình).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra mục tiêu CNH-HĐH để nhanh chóng đưa nước ta thành một nước công nghiệp hóa. Để đạt được mục tiêu này, quan trọng nhất là chỉ tiêu GDP tính trên đầu

người, tức là phụ thuộc cả vào tốc độ tăng trưởng kinh tế lẫn tốc độ gia tăng dân số phù hợp. Do đó mục tiêu của công tác DS-KHHGĐ từ nay đến năm 2010 ở địa phương là hết sức quan trọng, cần ra sức nỗ lực phấn đấu việc giảm nhanh tỷ suất sinh hàng năm, nhất là giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến năm 2010 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của huyện 3,24%, phấn đấu đạt mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số vào năm 2010 là 130.000 người. Để đạt được nhiệm vụ trên, huyện từng bước giải quyết có trọng điểm các yếu tố về chất lượng dân số, cơ cấu dân số hợp lý, gắn công tác dân số với việc phát triển KT-XH địa phương, gắn dân số với y tế, giáo dục văn hóa, từng bước khắc phục di dân tự do, cụ thể huyện Lộc Ninh cần có những giải pháp sau:

+ Xây dựng chương trình hành động thực hiện NQ 47/NQ-TW ngày 22/03/2005 của Bộ chính trị v/v tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách Dân số và KHHGĐ. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền đối với công tác này theo tinh thần NQ TW 4, quán triệt thực hiện tốt 5 quan điểm cơ bản của NQ đến mọi đảng viên, mọi tổ chức Đảng, đảng viên gương mẫu thực hiện và tổ chức cho nhân dân cùng thực hiện.

+ củng cố và kiện toàn bộ máy làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, ưu tiên giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nguồn nhân lực tham gia hoạt động, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra.

+ Tích cực đẩy mạnh công tác thông tin - giáo dục - tuyên truyền - vận động

trên cơ sở phối hợp lồng ghép các chương trình hoạt động của ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội, chú trọng thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư”*. Đồng thời có kế hoạch cung ứng đầy đủ tài liệu trang thiết bị phù hợp với địa phương, nội dung dễ hiểu, dễ nhớ và những giải pháp thiết thực trong việc xây dựng gia đình ít con, khỏe mạnh, hạnh phúc.

+ Để đạt mục tiêu giảm sinh vững chắc từ nay đến năm 2010 cần tăng cường mở rộng cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người (*tư vấn có hiệu quả để tăng biện pháp đình sản đang có xu hướng giảm*).

+ Để thực hiện tốt mục tiêu của chiến lược Dân số và SKSS cũng cần tăng cường công tác quản lý dân di cư tự do, có chính sách thích hợp và tạo điều kiện giúp đỡ họ các nhu cầu cần thiết trong việc thực hiện các dịch vụ SKSS/KHHGD.

+ Do cơ cấu Dân số trẻ, vấn đề giáo dục giới tính là công việc cấp bách hiện nay, cần tăng cường công tác đào tạo tập huấn bồi dưỡng kiến thức giáo dục giới tính cho các em học sinh phổ thông tại các trường, góp phần giảm tối đa tình trạng nạo phá thai không an toàn (*tuổi vị thành niên*), giảm tỷ lệ tảo hôn.

+ Việc thu thập số liệu và thông tin về DS/SKSS cấp cơ sở thiếu chính xác, độ tin cậy thấp, hơn nữa số liệu do nhiều nguồn thu thập không thống nhất ảnh hưởng đến việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu. Cần thực hiện có hiệu quả việc thu thập dữ liệu dân cư theo chương trình tiểu dự án 3.1 của Trung ương, tỉnh.

Thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ là động lực quan trọng để hoàn thành các mục tiêu chương trình dân số, góp phần tích cực vào sự phát triển KT-XH tại địa phương trong những năm tiếp theo. ♦

Xây dựng huyện Lộc Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc - kết quả và kinh nghiệm

Lộc Ninh là huyện miền núi, biên giới phía Bắc của tỉnh Bình Phước. Có đường biên giới dài hơn 100km tiếp giáp với huyện Sanuol/Kratié và Mi mốt/Côngpôngchàm của Campuchia. Có 01 cửa khẩu Quốc gia (Hoa Lư). Với địa hình cao từ phía Bắc, thấp dần về phía Nam, có độ cao trung bình là 1,35m, có trên 15 điểm cao (trong đó có 5 điểm cao có giá trị về mặt chiến thuật), có 2 trục đường chính đi qua là Quốc lộ 13 nối từ Chơn Thành - Bình Long qua Lộc Ninh và sang Campuchia, và đường ĐT748 từ ngã ba Lộc Tấn lên Bù Đốp sang Campuchia. Huyện có 2 con sông chính chảy qua địa bàn Lộc Ninh là sông Măng tạo thành biên giới tự nhiên giữa Việt Nam với Campuchia; sông Bé tạo thành ranh giới tự nhiên giữa Lộc Ninh với Phước Long, suối Cần Lê là ranh giới giữa huyện Bình Long với Lộc Ninh, ngoài ra còn có trên 20 con suối lớn nhỏ nằm trên địa bàn huyện. Với diện tích tự nhiên là 860,57km² trong đó đất rừng chiếm 68.714 ha, còn lại là đất nông nghiệp phù hợp với các loại cây trồng có thu nhập kinh tế cao như: cà phê, hồ tiêu, điều và cao su... Huyện gồm 15 xã, thị trấn, gồm 7 xã biên giới, 8 xã nội địa với tổng số dân là 111.938 khẩu (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 18%).

Các đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện gồm: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và 6 đồn Biên phòng, Binh đoàn 16, dBB208, c34 của tỉnh; quân báo Quân khu và của Bộ...

Nhân dân trong huyện có quan hệ thân thiện lâu đời với dân Campuchia nên thường xuyên qua lại biên giới thăm thân nhân bằng nhiều con đường tiểu ngạch khác nhau nên rất khó quản lý vì vậy các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng móc nối cài cắm đưa lực lượng về hoạt động chống phá ta bằng các thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc lôi kéo vận động người dân tộc vượt biên trái phép sang Campuchia theo ý đồ của chúng.

Phía ngoại biên trong những năm qua, mặc dù lực lượng Campuchia đối diện đóng dọc tuyến biên giới tương đối đông gồm các lực lượng: An ninh biên giới, Biên phòng... Song tình trạng vi phạm qui chế biên giới như: vượt biên trái phép, buôn bán hàng cấm, khai thác vận chuyển lâm sản trái phép... vẫn còn xảy ra.

Tình trạng phát triển đạo Tin lành trong đồng bào dân tộc thiểu số có những lúc không bình thường, tập trung ở các xã: Lộc Thành, Lộc Thiện, Lộc An, Lộc Hòa và Lộc Tấn. Mặt khác tình trạng di dân tự do từ các nơi khác đến địa bàn của huyện

còn nhiều... dẫn đến tình trạng phá rừng làm rẫy, có ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển kinh tế của huyện.

Từ những đặc điểm trên đây, quán triệt thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 56 của Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng Chính phủ) về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc. Các NQ 01, 03 của Tỉnh ủy Bình Phước về nhiệm vụ xây dựng, tăng cường và bảo vệ an ninh biên giới trong tình hình mới. Huyện ủy Lộc Ninh ra Nghị quyết 01 lãnh đạo địa phương xây dựng Quốc phòng - An ninh, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc. Nhằm thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương đó, hàng năm Huyện ủy đều có các chỉ thị về tổ chức diễn tập theo cơ chế 02/BCT nhằm nâng cao vai trò “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan QS - CA và các ban ngành làm tham mưu” theo kế hoạch của trên, từ đó xây dựng và bổ sung các kế hoạch của các ban, ngành, đoàn thể theo yêu cầu phòng thủ của huyện vững chắc trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị tư tưởng, tổ chức và đối ngoại.

Trong 5 năm qua huyện đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang từ huyện đến xã, thị trấn đạt kết quả tốt. Đảng ủy - Ban Chấp hành Quân sự (CHQS) huyện luôn thực hiện tốt chức năng làm tham mưu cho Huyện ủy - UBND huyện trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, đã chủ động xây dựng được các quyết tâm, kế hoạch đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ phòng thủ huyện, xây dựng khôi phục lực lượng trong thời chiến: bảo đảm lực lượng DBĐV của huyện đạt 98%, lực lượng DQTV phát triển 3,2% so với dân số gồm: thời chiến xây dựng 10% so với dân số, 2 đại đội DQ của huyện, các đại đội, trung đội, tiểu đội, các lực lượng binh chủng các xã bảo đảm 50% chiến đấu, 50% phục vụ chiến đấu, theo Quyết tâm của huyện. Đã tổ chức đưa 11 lượt cán bộ lãnh đạo huyện tập huấn kiến thức quốc phòng ở Quân khu; 45 lượt cán bộ đầu ngành huyện tập huấn tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; 417 lượt cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại huyện.

Hàng năm Ban CHQS huyện cùng với Trường PTTH tổ chức giáo dục quốc phòng theo chương trình cho 13.585 em học sinh đạt kế hoạch 100% đối tượng qui định. Phối hợp cùng các ngành có liên quan, lực lượng vũ trang huyện tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân tập trung nội dung: 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ ở địa phương vững chắc. Từ đó đã nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, đoàn thể và nhân dân. Đến nay 15 xã, thị trấn, đơn vị tự vệ đều có kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, xí nghiệp được phê chuẩn.

Đã hình thành 6 điểm tựa gồm các đồn Biên phòng nằm trên địa bàn huyện (805, 809, 803, 801 và 2 đồn Biên phòng mới xây dựng 799, 807), 01 cụm điểm tựa của bộ đội địa

phương tại SB2 Lộc Tấn, 01 khu vực phòng thủ then chốt tổng diện tích 5km² trên vị trí trọng yếu của huyện (điểm cao 177 trung tâm KT-CT huyện), 01 căn cứ chiến đấu tổng diện tích 8km², 01 căn cứ hậu phương (Lộc Quang) tổng diện tích 12km², hình thành thế liên hoàn vững chắc trong khu vực phòng thủ của địa phương. Kết hợp Trung đoàn 717/Binh đoàn 16 xây dựng dự án khu kinh tế-quốc phòng dọc tuyến biên giới bảo đảm cho thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Thực hiện Nghị quyết 03/NQ-TU của Tỉnh ủy Bình Phước và Chỉ thị 14/CT-UB của Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh về việc xây dựng điểm thế trận QP-AN xã Lộc Tấn và xây dựng 5 xã biên giới VMTD, thị trấn Lộc Ninh mạnh về AN-QP là một trong những nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ.

Lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ bao gồm: Lực lượng thường trực được tổ chức biên chế theo đúng qui định của tỉnh. Ổn định biên chế tổ chức hiện có, bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ QS-QP của trên giao; Lực lượng DBĐV bảo đảm duy trì 100% đầu mỗi đơn vị đạt 98% quân số trở lên, hàng năm huấn luyện theo kế hoạch chặt chẽ có chất lượng, không ngừng nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu và khả năng chiến đấu của các lực lượng dự bị; Công tác gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm được tổ chức chặt chẽ từ khâu đăng ký xét duyệt chính trị, thực hiện đúng qui trình gọi thanh niên nhập ngũ theo luật nghĩa vụ quân sự và đạt 100% chỉ tiêu, số lượng thanh niên tình nguyện hàng năm đều tăng, chất lượng ngày càng cao; Lực lượng dân quân tự vệ

(DQTV) đến nay đạt từ 3,2% so với dân số. Tổ chức biên chế, trang bị phù hợp với đặc điểm từng vùng, khi chiến tranh xảy ra xây dựng và phát triển 10% so với dân số, từng địa phương, 100% cơ quan, doanh nghiệp có tổ chức tự vệ. Chất lượng DQTV ngày càng được nâng cao.

Công tác đối ngoại quân sự được Huyện ủy - UBND huyện quan tâm chỉ đạo ngành Quân sự và Công an huyện tiến hành quan hệ với lực lượng QS, CA các huyện tiếp giáp biên giới của Campuchia. Hàng tháng có các cuộc gặp gỡ trao đổi tình hình khu vực biên giới hai bên, ngăn ngừa, phòng chống tội phạm, các hoạt động vi phạm ở khu vực biên giới; đồng thời qua đó nắm tình hình của các lực lượng thù địch, các tổ chức phản động chống phá cách mạng nước ta trên địa bàn Campuchia để có phương án xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

Công tác huấn luyện LLVT địa phương: Hàng năm huyện chủ động gửi cán bộ đi tập huấn kiến thức quốc phòng tại Quân khu, Bộ CHQS tỉnh, đồng thời chỉ đạo cho Ban CHQS huyện kết hợp với Trung tâm BDCT huyện mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ thôn-ấp, có 417 lượt người tham gia. Đối với LLVT động viên cán bộ là SQDB, các cán bộ phụ trách quân sự xã (Xã đội trưởng) tham gia tập huấn do trên tổ chức được 15 đợt với 1.120 lượt người tham gia, huyện tổ chức tập huấn cho lực lượng DQTV được 45 đợt với 16.213 đồng chí tham gia, cho lực lượng DBĐV được 5 đợt có 550 đồng

chí tham gia. Qua tập huấn trình độ, năng lực, kiến thức quốc phòng được nâng cao làm cơ sở cho xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Kết quả huấn luyện LLVT địa phương trong 5 năm qua đều đạt khá-giỏi.

Diễn tập: 5 năm qua huyện tổ chức diễn tập phòng thủ cấp huyện 2 lần có 100% các cơ quan, ban ngành, các xã tham gia kết quả được trên đánh giá khá, ngoài ra hàng năm huyện tổ chức diễn tập vận hành cơ chế (NQ 02/BCT) cho 20% cấp xã/năm, có 100% các ban ngành trong xã tham gia, kết quả đạt khá và tổ chức 01 đợt diễn tập cấp huyện: phòng chống bão lũ giảm nhẹ thiên tai. Qua diễn tập nâng cao được trình độ lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, khả năng điều hành của chính quyền các cấp, đồng thời bổ sung, điều chỉnh các kế hoạch cho phù hợp với khu vực phòng thủ huyện, đối với LLVT huyện diễn tập bắn đạn thật cấp trung đội hàng năm với các hình thức: Trung đội phòng ngự, Trung đội tập kích, kết quả đều đạt loại giỏi.

Quá trình xây dựng khu vực phòng thủ huyện trong những năm qua đạt được kết quả trên đây cần rút ra những kinh nghiệm cơ bản sau đây:

- Phải thường xuyên phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp trong công tác xây dựng khu vực phòng thủ.

- Phát huy tốt vai trò tham mưu của các ngành các cấp nhất là LLVT, đồng thời coi trọng việc tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng xây dựng “thế trận lòng dân” phát huy cả hệ thống chính trị, của toàn dân, của các lực lượng trong công tác xây dựng khu vực phòng thủ. Chăm lo phát triển kinh tế - xã hội cho các xã biên giới, kết hợp tốt kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế. Quan tâm mọi mặt đến các xã có đồng bào dân tộc hình thành cụm làng xã chiến đấu phù hợp với quyết tâm phòng thủ của huyện.

- Tăng cường củng cố quan hệ hợp tác với các huyện CPC góp phần ổn định biên giới hòa bình hữu nghị. ♦

Công an Lộc Ninh với việc thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người cha già kính yêu của lực lượng vũ trang nhân dân. Người đã dâng trọn đời mình cho sự nghiệp Cách mạng của Đảng, của dân tộc và nhân dân Việt Nam. Trong cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm chỉ bảo lực lượng Công an nhân dân, ngày 11/03/1948 - trong thư gửi đồng chí Hoàng Mai - Giám đốc Công an khu 12, Bác viết: *"Trên báo cần thường xuyên làm cho anh chị em Công an nhận rõ Công an nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào dân mà làm việc. Nhân dân có hàng chục triệu tai, mắt, tay, chân, nếu biết dựa vào dân thì việc gì cũng xong. Trên tờ báo phải luôn nhắc nhở anh em luôn rèn luyện tư cách, đạo đức người Công an cách mệnh là:*

- *Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.*
- *Đối với đồng sự, phải thân ái, giúp đỡ.*
- *Đối với chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.*
- *Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.*
- *Đối với công việc, phải tận tụy.*
- *Đối với địch, phải kiên quyết, khôn khéo."*

6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân rất sâu sắc và toàn diện với đầy đủ nghĩa cách mạng khoa học và thực

tiễn thể hiện đúng bản chất của Công an nhân dân Việt Nam. Đó là tư cách, phẩm chất, bản lĩnh của người Công an tuyệt đối trung thành với Đảng, với Chính phủ, luôn vì lợi ích của nhân dân, tận tụy trong công tác, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu; là chuẩn mực nhân cách mà mọi cán bộ chiến sĩ phải rèn luyện phấn đấu vươn lên. Học tập, thực hiện 06 điều Bác Hồ dạy không chỉ là phương châm hành động mà còn là nguyện vọng, tình cảm thiết tha, là hành động thiết thực của người cán bộ chiến sĩ Công an nhằm thể hiện lý tưởng cách mạng mà Đảng và Bác đã chỉ rõ.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa 6 lời dạy của Bác, trải qua các thời kỳ cách mạng, lực lượng Công an Lộc Ninh luôn xác định học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy là nội dung cốt lõi của công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Trong những năm qua phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy đã trở thành cuộc vận động chính trị sâu rộng, thường xuyên gắn liền với các hoạt động công tác chiến đấu của lực lượng Công an huyện Lộc Ninh. Đơn vị đã thường xuyên quan tâm, nâng cao chất lượng công tác chính trị, giáo dục truyền thống cho cán bộ chiến sĩ và đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực tìm hiểu về cuộc đời hoạt động vì nước, vì dân

của Bác; những lời Bác dạy đối với lực lượng Công an và tư tưởng của Người về bảo vệ ANTT. Tại trụ sở làm việc đã tiến hành niêm yết các khẩu hiệu “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, bích chương 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân... Lồng ghép nội dung từng điều Bác dạy với nội dung, mục tiêu của phong trào thi đua vì ANTT, gắn việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thực hiện quy chế dân chủ, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm trong lực lượng Công an.

Thông qua nhiều hình thức, biện pháp giáo dục chính trị, nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về ý nghĩa chính trị quan trọng của việc thấm nhuần và hành động theo 6 điều Bác dạy được nâng lên và thể hiện bằng hành động thực tiễn, mỗi cán bộ chiến sĩ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, vượt qua mọi thử thách của mặt trái nền kinh tế thị trường, giữ vững chính trị nội bộ, không để kẻ địch và bọn tội phạm tấn công làm tha hoá biến chất; góp phần xây dựng lực lượng Công an Lộc Ninh trong sạch, vững mạnh, chính quy và từng bước hiện đại, củng cố niềm tin của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân.

Xác định đoàn kết là một sức mạnh vô địch như lời Bác Hồ đã từng căn dặn, Công an huyện Lộc Ninh luôn ra sức phấn đấu xây dựng một tập thể đoàn kết nhất trí cao. BCH Đảng uỷ cũng như lãnh đạo luôn quan tâm tới tâm tư nguyện vọng của cán bộ chiến sĩ (CBCS), kịp thời giúp đỡ cán bộ chiến sĩ giải quyết những khó

khăn vướng mắc trong công việc xã hội cũng như công việc gia đình, tạo tâm lý an tâm, thoải mái cho CBCS trong suốt quá trình công tác. Các đội nghiệp vụ luôn thường xuyên trao đổi kịp thời cho nhau những thông tin nghiệp vụ nhằm giải quyết tốt tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện phong trào thi đua học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, Công an huyện Lộc Ninh đã thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, tranh thủ sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể trong việc giúp đỡ, giám sát cán bộ chiến sĩ Công an tu dưỡng rèn luyện và công tác. Đồng thời tăng cường, đẩy mạnh mối quan hệ mật thiết giữa Công an với nhân dân như: tổ chức giao lưu kết nghĩa với các đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân đóng góp xây dựng lực lượng Công an nhân dân, cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân, tránh gây phiền hà sách nhiễu với quần chúng.

Thi đua học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, cán bộ chiến sĩ công an Lộc Ninh luôn xung kích trong nhiệm vụ giữ gìn ANTT, xứng đáng với sự tin cậy của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, là chỗ dựa vững chắc của nhân dân. Từ phong trào thi đua học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy đã có nhiều gương điển hình tiên tiến, thể hiện đức tính cần, kiệm, liêm, chính, tận tụy với công việc. Tiêu biểu là tập thể đội CSĐT về TTXH đã nêu cao tinh thần tận tụy với công việc, nhanh chóng điều tra khám phá nhiều vụ án chỉ trong thời gian ngắn, nhiều đồng chí

đã kiên quyết không nhận hối lộ, quà biếu trong khi thi hành nhiệm vụ.

Trên mặt trận bảo vệ ANCT, lực lượng Công an Lộc Ninh luôn chủ động nắm tình hình kịp thời phát hiện, tham mưu cho cấp uỷ chính quyền địa phương giải quyết tốt những vấn đề có liên quan đến dân tộc, tôn giáo, văn hoá tư tưởng, quản lý người nước ngoài, ANNT... Đặc biệt trong công tác giải quyết ANNT, lực lượng Công an đã tham mưu giải quyết nhiều vụ việc không để xảy ra điểm nóng về ANNT được các ngành chức năng đánh giá cao, bảo vệ an toàn Đại hội Đảng các cấp, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và các sự kiện chính trị lớn của đất nước.

Trên mặt trận giữ gìn TTXH, lực lượng Công an Lộc Ninh luôn ngày đêm bám sát địa bàn, kiên quyết tấn công trấn áp các loại tội phạm đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Chỉ tính trong 05 năm gần đây trên địa bàn đã xảy ra 822 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra khám phá làm rõ 588 vụ, bắt 868 đối tượng (tỷ lệ khám phá án đạt 71,53%; bắt và vận động được 92 đối tượng có lệnh truy nã. Phát hiện bắt giữ 16 vụ = 34 đối tượng buôn bán sử dụng trái phép chất ma túy, triệt phá 12 tụ điểm chứa gái mại dâm, 62 vụ đánh bạc và số đề. Trong đó đã khám phá nhiều vụ án phức tạp, điển hình như ngày 30/04/2003 xảy ra 01 vụ cướp tài sản tại ấp 2 A thị trấn Lộc Ninh, chỉ trong vòng 04 giờ đã truy xét đuổi bắt 02 đối tượng thu hồi tang vật trả lại người bị hại, tạo được lòng tin trong quần chúng nhân dân.

Cùng với việc thực hiện các công việc chuyên môn, Công an huyện Lộc

Ninh luôn đẩy mạnh các hoạt động VHVN, TDTT nhằm tạo không khí vui tươi lành mạnh và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Ngoài ra CBCS trong đơn vị còn thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và đã đóng góp xây dựng được 02 căn nhà tình thương và 02 nhà tình nghĩa, thường xuyên thăm hỏi các gia đình chính sách Công an trong dịp lễ tết và ngày thương binh liệt sỹ 27/7 hàng năm.

Duy trì đẩy mạnh phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy trong lực lượng Công an chính quy, lãnh đạo Công an huyện đã tiến hành xây dựng phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy trong lực lượng Công an xã. Đến nay phong trào này đã được triển khai thực hiện tại 100% ban Công an xã, bước đầu đã có tác dụng làm chuyển biến nhận thức và hành động, tạo động lực thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn ANTT tại cơ sở.

Chỉ tính trong 5 năm gần đây, phong trào học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy của Công an huyện Lộc Ninh đã trở thành động lực tích cực động viên được cán bộ chiến sĩ phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ bảo vệ ANCT và TTATXH ở địa phương, được các cấp, các ngành khen ngợi. Có 22 lượt tập thể, 85 lượt cá nhân được khen thưởng (trong đó UBND tỉnh tặng 03 lượt, Giám đốc Công an tỉnh tặng 57 lượt, UBND huyện tặng 25 lượt).

Qua tổng kết thực tiễn phong trào học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy và để phong trào này đạt được kết quả tốt hơn, trong thời gian tới cần thực hiện các mặt công tác sau:

- Học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy phải được quán triệt thường xuyên sâu sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng và Công an trong sạch vững mạnh, nội dung tư cách của người Công an phải được cụ thể hoá trong nội dung sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt Đảng, đưa vào tiêu chuẩn xét thi đua, phân loại đảng viên, đoàn viên...

- Thường xuyên đổi mới hình thức, biện pháp thực hiện, qua mỗi đợt vận động đều có hình thức động viên khen thưởng kịp thời, đồng thời kiểm điểm nghiêm túc những sai phạm về

đạo đức, trái với tư cách người cán bộ Công an.

Trong thời gian tới tình hình ANCT và TTATXH tiếp tục có những diễn biến phức tạp, đặt ra cho lực lượng Công an nói chung và Công an huyện Lộc Ninh nói riêng trách nhiệm hết sức nặng nề. Do đó đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên, rèn luyện tư cách người Công an Cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy, đoàn kết xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó. ♦

Công tác xây dựng Đảng ở huyện Lộc Ninh Kết quả và triển vọng

Lộc Ninh là huyện miền núi, biên giới, nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Bình Phước, với diện tích 860,57 km², dân số 111.938 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 18% dân số với 19.266 người, có 15 xã, thị trấn với 111 ấp. Đến giữa năm 2005, toàn huyện có 1.360 đảng viên (trong đó nữ 212 đảng viên), sinh hoạt trong 47 cơ sở Đảng, trong đó có 15 chi, Đảng bộ xã, thị trấn, (chi bộ dưới Đảng bộ cơ sở 132); chi bộ Đảng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp 29; cơ sở Đảng doanh nghiệp Nhà nước 01 và cơ sở Đảng lực lượng vũ trang 02.

Quán triệt nghị quyết Hội nghị lần thứ III của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) và nghị quyết III, nghị quyết TW6 (lần 2), nghị quyết VII Trung ương (khoá VIII), kết luận Hội nghị TW6 (khoá IX) Ban Thường vụ Huyện uỷ đã khẳng định : Nâng cao quan điểm nhận thức về chính trị là vấn đề cơ bản, thường xuyên để củng cố lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên; trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến đổi sâu sắc thì bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa là điều có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Từ quan điểm đó, Thường vụ Huyện

uỷ và cấp uỷ các cấp luôn quan tâm chỉ đạo triển khai cho đảng viên và quần chúng học tập đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua những lần học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, số lượng đảng viên tham gia luôn đạt tỷ lệ cao (trên 90%), đa số đảng viên đều nâng lên nhận thức mới, giữ vững quan điểm lập trường cách mạng, nhất trí cao với những thành tựu, đồng thời cũng thấy rõ khó khăn của đất nước để củng cố quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, khẳng định chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động, soi sáng mục tiêu cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tổ chức thành công đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng bộ, toàn dân nghiên cứu và tuyên truyền về tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, đặc biệt là kỷ niệm 30 năm giải phóng Lộc Ninh, đã giáo dục có hiệu quả chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế – xã hội; công tác thăm dò nghiên cứu dư luận xã hội được chú trọng, coi đây là kênh thông tin không thể thiếu (năm bắt

diễn biến tâm trạng tư tưởng các tầng lớp xã hội); tổ chức tốt lớp học tiếng Khơme cho cán bộ, đảng viên hoạt động trong vùng đồng bào dân tộc và đã cố gắng thực hiện phương châm: “Hướng về cơ sở”, chỉ đạo cho các ngành, các đoàn thể trong hệ thống chính trị, bám sát thực tiễn, nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng của nhân dân để có biện pháp xử lý kịp thời. Đi đôi với công tác giáo dục nâng cao nhận thức chính trị trong Đảng bộ, Đảng bộ huyện Lộc Ninh trong nhiệm kỳ qua còn quan tâm chỉ đạo tổ chức tốt các hội thi, tổ chức thông tin thời sự, phân phát thông tin nội bộ (tỉnh, huyện) được thường xuyên, kịp thời hàng tháng. Giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của thế lực thù địch, chống buôn lậu, tham nhũng... Cũng được các cấp uỷ Đảng, các ngành, đoàn thể thường xuyên quan tâm nên đã ngăn chặn được những biểu hiện của tư tưởng và lối sống thực dụng, sự tha hoá về đạo đức, phẩm chất của cán bộ, đảng viên, giữ gìn nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, củng cố và giữ vững khối đại đoàn kết nhất trí trong từng Đảng bộ.

Về tổ chức : Nghị quyết Trung ương III đã chỉ rõ chỉnh đốn hệ thống tổ chức của Đảng, nhất là các tổ chức cơ sở Đảng, trước hết là ở những cơ sở trọng yếu về chính trị và kinh tế, bảo đảm sự lãnh đạo thông suốt đến mọi cơ sở. Thực hiện quan điểm trên, Huyện uỷ đã có những quy định nhằm cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ phù

hợp với từng loại hình cơ sở Đảng, đồng thời chỉ đạo xây dựng quy chế và thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng ở cơ sở.

Việc xây dựng Đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh được thực hiện cùng với quá trình đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương III. Đến cuối năm 2004, toàn huyện có 34 sở cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, 11 cơ sở đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ (không tính hai xã mới chia tách).

Gắn liền với củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở, Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo thường xuyên việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Những năm qua, Huyện uỷ đều có kế hoạch khảo sát, đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, đề ra nhiều giải pháp tăng cường củng cố, nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng và thực hiện nghiêm nguyên tắc kỷ cương của Đảng; làm cho đa số đảng viên phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác, giữ được tư cách, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống giản dị, lành mạnh. Việc phân công đảng viên, quản lý đảng viên và đảng viên tham gia nhận nhiệm vụ hàng năm được thực hiện chặt chẽ, có nề nếp. Tuyệt đại đa số đảng viên đều được phân công giao việc cụ thể, phù hợp với trình độ, năng lực, hoàn cảnh và sức khoẻ của từng người (trừ số đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt Đảng).

Đi đôi với công tác giáo dục, nâng cao chất lượng đảng viên, các cơ sở Đảng còn chú ý tạo nguồn để giáo dục, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ qua, toàn Đảng bộ đã phát triển được gần 488 đảng

viên (có 156 nữ và 28 dân tộc). Số đảng viên mới kết nạp này đều bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, được trưởng thành từ phong trào cách mạng của quần chúng, có trình độ học vấn, năng lực công tác tốt. Trong số đảng viên trẻ được tăng cường, nhiều đồng chí có triển vọng vươn lên là nguồn cán bộ kế cận cho cấp uỷ cơ sở ở các khoá sau.

Về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, các cấp uỷ quan tâm đúng mức và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Các cơ quan ban ngành trong huyện và bộ máy ở cơ sở được sắp xếp tinh gọn, hợp lý hơn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Các cấp uỷ Đảng, sau khi tiến hành Đại hội song cấp mình đều bổ sung và hoàn thiện được quy chế và thực hiện quy chế, đi vào hoạt động có chất lượng và hiệu quả, qua đó tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể quần chúng; mối quan hệ giữa Đảng, HĐND-UBND, Mặt trận, đoàn thể từ huyện đến cơ sở ngày càng chặt chẽ và thống nhất hơn.

Về công tác cán bộ : Đường lối chính trị quyết định nhiệm vụ tổ chức; trong đó công tác cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt. Từ nhận thức đó, Huyện uỷ luôn coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, vừa chủ động được nguồn cán bộ kế thừa cho các bước tiếp sau. Các cấp uỷ và lãnh đạo các ban ngành đoàn thể đã nắm vững nguyên tắc, quy trình, quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ cơ sở. Hướng về cơ sở chọn nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tiêu chuẩn cán bộ... Bảo đảm nguyên tắc

tập trung dân chủ trong quy hoạch cán bộ, tránh những biểu hiện chủ quan, bè phái, cục bộ và sự hiểu lầm trong đánh giá cán bộ. Do tiến hành quy hoạch cán bộ sớm nên các cấp đã chủ động được nguồn cán bộ chuẩn bị nhân sự cho đại hội Đảng bộ các cấp. Trong quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ đều chú ý quy hoạch cả cán bộ quản lý và cán bộ nữ.

Quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo cán bộ là một trong những quy trình cơ bản của công tác cán bộ. Huyện uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhất là cán bộ trong diện quy hoạch nhằm nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo và quản lý của cán bộ, tiến tới thực hiện tiêu chuẩn hoá cán bộ ở các cấp các ngành. Phương thức đào tạo được mở ra tương đối đa dạng: đưa đi đào tạo tập trung hoặc tại chức ở tuyến trên theo chiêu sinh, kết hợp mở lớp tại chức trung cấp, sơ cấp và các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại huyện... Kết hợp đưa cán bộ đi học tập kinh nghiệm ở huyện hoặc tỉnh bạn, gắn đào tạo lý luận với bồi dưỡng qua thực tiễn công tác. Trong 5 năm (2000-2005), huyện đã đưa được 440 cán bộ đi học tập bồi dưỡng đào tạo ở các trường tuyến trên. Riêng tại huyện, được sự chấp thuận của trên đã tổ chức được 03 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 394 cán bộ, đảng viên; mở được 03 lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 323 đảng viên; mở được 78 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các khối và ngành, mở được 14 lớp đối tượng Đảng cho 1.554 quần

chúng ưu tú và 08 lớp lý luận chính trị phổ thông cho 452 đảng viên mới.

Về công tác kiểm tra : Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ huyện Lộc Ninh nhận thức được rằng : Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng bộ vì “Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo”.

Từ nhận thức tầm quan trọng của công tác kiểm tra, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và qua thực tiễn cho thấy, làm tốt công tác kiểm tra thì hạn chế và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực xâm nhập vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và Nhà nước. Vì vậy, trong nhiệm kỳ VII của Đảng bộ huyện Lộc Ninh vừa qua đã xác định đúng công tác kiểm tra trong lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong việc quản lý cán bộ và công tác xây dựng Đảng.

Trước hết, sau Đại hội huyện Lộc Ninh đã nhanh chóng xây dựng và ban hành quy chế hoạt động và chỉ đạo các cơ sở Đảng trực thuộc, xây dựng quy chế hoạt động và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết VII của Đảng bộ huyện và nghị quyết của Đảng bộ cấp mình. Trong nhiệm kỳ qua, 100% các Đảng bộ cơ sở đã có quy chế hoạt động và chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Mặt khác đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Huyện uỷ phụ trách từng lĩnh vực công tác và phụ trách xã, thị trấn; thực hiện tốt công tác theo dõi địa bàn. Trên cơ sở đó để kiểm tra việc thực hiện của từng tổ chức và từng cá nhân một cách chính xác.

Tránh tình trạng khi có những tồn tại khuyết điểm không có tổ chức, cá nhân nào chịu trách nhiệm.

Ban Thường vụ Huyện uỷ đã đề ra phương hướng kiểm tra và chỉ đạo cho Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra từng lĩnh vực, từng chuyên đề cụ thể. Định thời gian để nghe tổ chức Đảng cấp dưới, các ngành chức năng báo cáo tình hình và việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, các mục tiêu kinh tế – xã hội của Nhà nước, kết hợp nghe phản ánh tình hình cùng với việc xuống cơ sở để kiểm tra chứng minh độ tin cậy của các lượng thông tin... Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ qua đã hạn chế phần nào những báo cáo thiếu chính xác hoặc thông tin lạc hậu không có ý nghĩa thiết thực phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ còn tham mưu cho Huyện uỷ tổ chức kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng, kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm và quy định 76 của Bộ Chính trị...

Việc kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã đạt được những kết quả nhất định. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được sắp xếp một bước quan trọng theo đúng định hướng của Nghị quyết TW7 (khoá VIII), nghị quyết TW5, kết luận Hội nghị TW6 (khoá IX) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đề ra. Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động và các mối quan hệ của các cơ quan trong

hệ thống chính trị được xác định rõ hơn và bắt đầu phát huy tác dụng. Cấp uỷ, ở các cơ sở đã cụ thể hoá nghị quyết Đại hội, xây dựng và làm việc theo chương trình, kế hoạch, vừa chú ý lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, vừa tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; coi trọng hơn việc đề ra giải pháp, biện pháp và phân công chỉ đạo thực hiện; có kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện nhân tố mới. Nhiều cấp uỷ, sau Đại hội Đảng của cấp mình đã điều chỉnh bổ sung quy chế và làm việc theo quy chế. Ngoài ra, đã xây dựng lịch làm việc trong tuần của cấp uỷ- uỷ ban trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, trước hết là trong cấp uỷ cũng như tập thể Uỷ ban được bảo đảm tốt hơn. Hàng quý, Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng lịch giao ban giữa Ban Thường vụ Huyện uỷ với bí thư, chủ tịch UBND các xã, thị trấn, đó cũng là nét mới trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua và đã có tác dụng thiết thực. Qua đó, Ban Thường vụ Huyện uỷ hiểu tình hình các địa phương rõ hơn và đã kịp thời giải quyết được nhiều kiến nghị và vướng mắc của cấp dưới.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng đã được triển khai tương đối đồng bộ, có chuyển biến và mang lại kết quả trên một số mặt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên một bước; việc xây dựng kinh tế, chính trị và sinh hoạt trong Đảng, trong xã hội theo hướng dân chủ, công khai tiếp tục được đẩy mạnh; công tác cán bộ có chuyển biến cả về nội dung và cách làm, việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý

có tác dụng tích cực, tình trạng mất đoàn kết trong Đảng được khắc phục đáng kể; phương thức lãnh đạo của Đảng có một bước đổi mới, dân chủ, công khai và sát cơ sở hơn; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường; việc xử lý kỷ luật trong Đảng nghiêm minh hơn, đặc biệt đã xử lý một số cán bộ, đảng viên vi phạm trong nhiệm kỳ qua đúng người, đúng tội, củng cố thêm lòng tin của nhân dân.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có tác dụng nhất định cảnh báo, răn đe, phòng ngừa tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, làm lành mạnh hơn quan hệ nội bộ Đảng, Nhà nước và xã hội.

Những chuyển biến nói trên là kết quả nhiều năm của công tác xây dựng Đảng, cũng là kết quả tiếp tục thực hiện các nghị quyết của TW, của tỉnh và kết quả trực tiếp thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII và chương trình hành động thực hiện nghị quyết TW6 lần 2 khoá VIII của Đảng bộ huyện đề ra.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập, chậm được khắc phục và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn chưa đạt yêu cầu, tình trạng suy thoái về phẩm chất, lối sống, nhất là những biểu hiện quan liêu của một bộ phận cán bộ công chức, đảng viên vẫn còn gây lo lắng, bất bình trong nhân dân và hạn chế sự phát triển chung của huyện. Hệ thống chính trị chưa đủ mạnh. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng sinh hoạt lỏng lẻo, ý thức tự phê bình,

phê bình và tính chiến đấu yếu, vai trò lãnh đạo của một vài Đảng bộ có giảm sút, mờ nhạt.

Những yếu kém, khuyết điểm của công tác xây dựng Đảng có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Song, nguyên nhân chủ quan là chính. Đó là, do chậm đổi mới và chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí then chốt

của công tác xây dựng Đảng; chưa dành đúng mức thời gian, trí tuệ, công sức cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Một vài chi, Đảng bộ có cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu thiếu gương mẫu, thực hiện chưa nghiêm các nguyên tắc kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chưa dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng...♦

Nhìn lại một chặng đường của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Ninh

Lộc Ninh là một huyện miền núi, biên giới có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế xã hội, là huyện có cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông lâm nghiệp nên trong những năm trước đây nền kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, thu nhập bình quân đầu người thấp. Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ cấu kinh tế của huyện được chuyển dịch dần theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, do vậy kinh tế của Lộc Ninh liên tục tăng trưởng, bình quân hàng năm đạt 13,18%. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và xã hội không ngừng được cải tạo và xây dựng mới; đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Bộ mặt của Lộc Ninh ngày càng được đổi mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cùng với việc phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ Lộc Ninh luôn chú trọng đến nhân tố con người. Ngoài việc có các chính sách đầu tư và khuyến khích cán bộ học tập theo định hướng, thu hút cán bộ giỏi, trọng dụng nhân tài, Đảng bộ huyện rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, trong đó có công tác bồi dưỡng cán bộ của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị của huyện.

Đặc biệt từ khi thực hiện Quyết định 100 ngày 03 tháng 6 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII “về việc thành lập Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện”. Lộc Ninh đã nhanh chóng chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, và đến ngày 1/7/1996 Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Ninh chính thức đi vào hoạt động.

Với chức năng nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, xây dựng và quản lý Nhà nước cho cán bộ đảng viên trên địa bàn huyện, cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng; bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới và tổ chức thông tin thời sự, thông tin chuyên đề cho cán bộ đảng viên...

Với chức năng, nhiệm vụ trên, khi đi vào hoạt động Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện không sao tránh những khó khăn chung của huyện, trong đó có việc đầu tư cơ sở vật chất cho việc dạy và học; biên chế bộ máy ban đầu chủ yếu là kiêm nhiệm và thiếu; kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý dạy và học còn hạn chế. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự quan tâm của UBND huyện,

sự cố gắng vươn lên của đội ngũ cán bộ nên Trung tâm đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Đảng bộ giao cho.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã phát huy được mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Song, mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường cũng đã làm nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; mặt khác, các thế lực thù địch đang dùng mọi thủ đoạn để chống phá cách mạng Việt Nam, gây mất đoàn kết nội bộ, phủ nhận vai trò lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin ... Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nghiệp vụ chuyên môn giỏi đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Xác định được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện; đồng thời phát huy những kết quả đạt được, cùng với những kinh nghiệm đã tích lũy trong công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị ở những năm trước, những năm tiếp theo Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch làm tham mưu cho cấp uỷ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ chuyên môn cho từng đối tượng cụ thể; đa dạng hoá các loại hình, bám sát các yêu cầu thực tiễn, bám sát các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước ... Đồng thời tham mưu xây dựng đội ngũ báo cáo viên kiêm chức có đủ trình độ lý luận, phẩm chất đạo

đức đáp ứng được yêu cầu giảng dạy theo kế hoạch đề ra. Do vậy từ khi được thành lập đến nay Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện đã thực hiện tốt chức năng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở. Đặc biệt trong nhiệm kỳ VII của Đảng bộ huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Trung tâm đã phối hợp mở 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị cho 229 đồng chí theo dự; 03 lớp sơ cấp LLCT có 323 đồng chí. Ngoài các lớp dài hạn, Trung tâm mở 293 lớp bồi dưỡng cho hệ Đảng, 35 lớp hệ Nhà nước, 13 lớp khối đoàn thể với tổng số 23.987 học viên tham dự. Qua khảo sát đánh giá, hầu hết cán bộ đã nâng cao được nhận thức lý luận, củng cố lòng tin của cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân vào sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng và Nhà nước; cán bộ đảng viên qua đào tạo đã vận dụng tốt giữa lý luận với thực tiễn, phát huy hiệu quả trong công tác, kiến thức qua bồi dưỡng, tập huấn đã phần nào tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Những kết quả đã đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong những năm qua, đó chính là kết quả lãnh đạo của huyện uỷ, sự quan tâm đúng mực của UBND huyện, sự phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, cấp uỷ các xã - thị trấn trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ của huyện. Đồng thời là sự phấn đấu vươn lên của đội ngũ báo

cáo viên của huyện; sự phối kết hợp giúp đỡ của các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước. Đó là những yếu tố quan trọng, quyết định, là cơ sở vững chắc để Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Ninh thực hiện tốt chức

năng của mình và hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng bộ huyện Lộc Ninh giao cho trong thời gian qua và là tiền đề trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Ninh trong những năm sắp tới.◆

Sức trẻ của Nông trường 7

Nông trường 7 công ty cao su Lộc Ninh mới được thành lập vào tháng 1 năm 2003. Diện tích cao su do nông trường quản lý gồm: 1214,54ha, trong đó có 41,51ha vườn cây kiến thiết cơ bản. Toàn bộ diện tích trải dài trên 4 xã và 1 thị trấn. Với địa hình đồi dốc xen lẫn các khu dân cư và vườn tược của nhân dân địa phương, trong khi giá cả các mặt hàng nông đặc sản, đặc biệt là cây hồ tiêu trong vài năm trở lại đây giảm giá liên tục, người dân còn thiếu công ăn việc làm, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý vườn cây và sản phẩm mủ cao su của nông trường 7.

Nhờ xác định được những khó khăn và phức tạp trong quản lý, nên ngay từ những ngày đầu, lãnh đạo cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên chức nông trường 7 đã nêu ra những giải pháp cụ thể như sau:

Một là, Ban Giám đốc nông trường đoàn kết - gắn bó - gương mẫu - kiên quyết, công nhân không tiêu cực, tuyệt đối tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật.

Hai là, để bảo vệ vườn cây và sản phẩm mủ cao su nông trường đã tăng cường công tác tuyên truyền vận động giáo dục trong công nhân viên chức và gia thuộc không tiêu cực và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Đối với nhân dân địa phương thì lực lượng bảo vệ của nông trường phải canh giữ thường xuyên 24/24 giờ

trong ngày, kiên quyết ngăn chặn không cho người dân vào vườn cây trút –bốc mủ cao su của nông trường.

Ba là, nông trường luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương xã-ấp, kể cả các sóc dân tộc. Tăng cường quan hệ gắn bó với các đơn vị quân đội, biên phòng nhằm xây dựng phong trào và góp phần cho việc quản lý vườn cây, cũng như an ninh trật tự trên địa bàn.

Bốn là, từ cấp tổ đến đội và nông trường phải thực hiện cho được công khai kết quả của người lao động hàng ngày, nhằm thực hiện quy chế dân chủ triệt để, đó cũng là biện pháp người lao động yên tâm tích cực thi đua lao động, đặc biệt là toàn thể cán bộ từ tổ trưởng đến Ban Giám đốc nông trường phải bám công nhân – bám vườn cây. Theo định kỳ, hàng tháng khi triển khai công việc chuyên môn thì trước tiên chi bộ thống nhất đề ra nghị quyết, rồi tuần tự triển khai trong bộ tứ lãnh đạo để thống nhất hành động và tư tưởng mới triển khai cho toàn thể CBCNVC.

Từ những biện pháp đúng đắn trên, năm 2004 nông trường 7 đã hoàn thành suất sắc những mục tiêu nhiệm vụ một cách toàn diện mà nghị quyết đại hội Đảng bộ công ty và nghị quyết của chi bộ nông trường đề ra.

Trong khai thác với 1.214,54ha nông trường đã khai thác 2854 tấn/2700tấn mủ, vượt 5,7%. Trong

đó mủ tạp đạt 345 tấn chiếm 15,24% trong tổng sản lượng thực hiện của nông trường. Đó là một con số rất có ý nghĩa, thể hiện kết quả của công tác bảo vệ và quản lý sản phẩm. Điều đặc biệt là với kết quả trên đã đưa năng suất vườn cây của nông trường lên 2.350kg/ha, được lãnh đạo ngành cao su đánh giá cao kết quả này. Như vậy nông trường 7 là một trong những nông trường có năng suất vườn cây cao nhất trong toàn ngành cao su Việt Nam năm 2004.

Anh Mai Văn Quán Bí thư chi bộ - Giám đốc nông trường 7 cho biết : hiện nông trường có 622 công nhân viên chức trong đó có 37 công nhân là người dân tộc S'tiêng. Nông trường có 4 đội sản xuất, mỗi đội sản xuất quản lý từ 4 đến 5 tổ sản xuất, mỗi tổ có từ 29 đến 30 công nhân. Ngay từ đầu năm 2004, theo chủ trương của công ty là: đối với phần cây một miệng cạo thì 350-360/phần. Đối với phần cây cạo 2 miệng úp ngửa thì 230-250/phần. Nhờ sắp xếp lại số cây trên phần hợp lý nên nông trường đã tuyển thêm hàng trăm lao động tại địa phương, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập, đồng thời người lao động đã được giảm cường độ lao động, có thời gian và điều kiện nâng cao tay nghề, đi sâu vào công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm. Như vậy năng suất lao động cá biệt của từng công nhân toàn nông trường là 5.731kg/người. Đó là năng suất lao động cao nhất toàn công ty, đặc biệt có công nhân Trần Thị Trà My thuộc đơn vị đội 4 có sản lượng cao nhất nông trường là 8.403kg. Công nhân là người dân tộc có Thị Mai đội 3 đạt 6.830kg. Cả năm 2004 tỷ lệ công nhân có tay nghề giỏi đạt 85,83%,

chỉ có 14,17% đạt loại khá, không có công nhân nào tay nghề trung bình.

Toàn bộ mủ nước của nông trường đều dùng làm nguyên liệu chế biến mủ ly tâm nên trọng tâm của công tác quản lý vườn cây khai thác chính là quản lý chất lượng mủ trong từng cây cạo như: kiểm tra chặt chẽ vấn đề vật tư, tạo cho vườn cây luôn luôn sạch sẽ, vườn cây luôn được phát quang thông thoáng. Xây dựng mỗi đội là một cụm kỹ thuật tập trung toàn bộ các loại mủ đông-mủ tạp-mủ dây tồn được phân loại tồn trữ theo chất lượng chủng loại đảm bảo theo yêu cầu của nhà máy chế biến.

Nhờ năng suất vườn cây và năng suất lao động cao nên tiền lương thu nhập của CNVC cũng không ngừng tăng và thường cao hơn các đơn vị bạn từ 10-15%. Anh Hoàng Công Danh, Phó Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn nông trường cho biết : đơn giá tiền lương của công nhân từ tháng 9 năm 2005 nông trường sẽ trả cho người lao động hoàn thành kế hoạch là 90.000đ/ công, cộng với các khoản thu nhập khác thì công nhân sẽ lãnh trên 3,2 triệu đồng/ tháng.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trên không thể tách rời sự lãnh đạo của chi bộ Đảng của nông trường. Lúc mới thành lập nông trường chỉ có 3 đảng viên thì nay nông trường đã có 6 đảng viên, có 4 đồng chí đã hoàn tất hồ sơ chuyển lên Đảng uỷ công ty xét kết nạp, và hàng chục anh em trong diện cảm tình Đảng đang phân công đảng viên giúp đỡ để phát triển Đảng trong thời gian không xa.

Đặc biệt là việc phối hợp với chính quyền và nhân dân của nông trường được chi uỷ chi bộ thường xuyên quan tâm, cùng với ấp-xã xét

những trường hợp những gia đình neo đơn nghèo khổ tùy theo điều kiện mà cùng với địa phương giải quyết hỗ trợ việc làm, tặng quà những lúc khó khăn, xây dựng một số công trình cần thiết như : giếng và bể nước sạch cho Sok Brelin, xây dựng 3 căn nhà tình thương cho công nhân đồng bào dân tộc và một căn cho một hộ dân tộc không làm công nhân thuộc xã Lộc Quang bằng sự đóng góp của toàn thể CNVC của nông trường

Với những thành quả đáng tự hào đó 2 năm liền (2003-2004) nông trường 7 đều được trao tặng cờ luân

lưu thi đua xuất sắc của Giám đốc công ty về những thành tích nổi bật như trên, đó là niềm tự hào của toàn thể CNVC cũng như tập thể lãnh đạo của nông trường và cũng là sự công nhận những việc làm của nông trường, trong việc gắn bó với địa phương trong công tác xóa đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Tin tưởng rằng trong thời gian tới, với sức trẻ của cả nông trường, toàn thể CNVC sẽ tiếp tục khẳng định những thành tích của mình ngày càng to lớn hơn. ♦

Người đảng viên gương mẫu làm kinh tế giỏi

Anh Lại Tiến Chúc sinh năm 1950. Anh sinh ra và lớn lên tại một miền quê vùng đồng chiêm trũng xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Quê anh đất chật, người đông. Anh cũng như bao người dân cùng quê sống chủ yếu bằng trồng lúa nước và chăn nuôi nhỏ tại gia đình.

Năm 1969 khi đất nước còn đang trong thời kỳ chiến tranh ác liệt, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, lòng nhiệt huyết của con tim cũng như bao người con ưu tú của đất nước, anh đã cùng thanh niên trai gái quê anh lên đường nhập ngũ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc. Anh tham gia chiến đấu tại chiến trường của miền Đông Nam bộ và đóng quân tại C1 thuộc huyện Bù Đốp lúc bấy giờ. Do cố gắng trong công tác, phấn đấu hết lòng phục vụ cho cách mạng, phục vụ nhân dân nên anh đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng và vinh dự được chiếu đấu giải phóng quê hương huyện Lộc Ninh năm 1972.

Do yêu cầu nhiệm vụ vùng mới được giải phóng, anh chuyển sang ngành Công an từ năm 1972 đến năm 2001. Thời gian từ 1972 đến năm 1978 anh công tác tại Bù Đốp, Phước Long và năm 1978 đến năm 2001 anh chuyển về công tác tại Công an huyện Lộc Ninh. Phát huy bản chất

anh bộ đội Cụ Hồ trong chiến đấu, trong xây dựng và bảo vệ đất nước, là người chiến sĩ công an, anh luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân, làm tròn nghĩa vụ của người Công an là giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, giữ gìn sự bình yên cho nhân dân, đó cũng là niềm vinh dự của ngành công an nói chung và bản thân anh nói riêng.

Sau thời gian chiến đấu và công tác tại huyện Lộc Ninh, được biết nơi đây là vùng đất màu mỡ, đất rộng, người thưa. Năm 1986, anh đã quyết định về quê vận động gia đình, vợ con đi xây dựng vùng kinh tế mới và chọn Lộc Ninh làm quê hương thứ hai của mình. Ở nơi đây, anh vừa hăng say công tác, vừa động viên vợ - con chịu khó làm ăn, phát triển kinh tế. Lúc đầu, kinh tế gia đình anh thực sự khó khăn, vì từ quê ra đi tài sản của vợ chồng anh không có gì đáng kể, nhưng nhờ có đầu óc tính toán, sự chịu thương, chịu khó và xác định được điều kiện thổ nhưỡng, đất đai gia đình anh khai khai hoang phục hóa và sang nhượng từng mảnh đất nhỏ. Những năm gần đây, đất nước đi vào công cuộc đổi mới, chính sách nhà nước khuyến khích cán bộ đảng viên và nhân dân làm kinh tế và làm giàu chính đáng. Sau một thời gian miệt mài vừa công tác, vừa lao động, sáng tạo, nắm bắt khoa học kỹ thuật,

cùng với vợ con anh đã có được hơn 12 ha đất để làm trang trại, đa dạng hóa các loại cây trồng : Cao su trồng được 10 ha, tiêu 10 ngàn nọc và 1 ha điều. Quả thật đất không phụ lòng người, cây cối trong vườn luôn tươi tốt và cho gia đình anh nguồn thu nhập đáng kể. Tuy cao su và cây điều chưa cho thu hoạch, song từ cây tiêu sau khi trừ chi phí anh đã thu được trên 200 triệu đồng một năm.

Trong công tác anh luôn luôn thân thiện, giúp đỡ đồng đội, tạo điều kiện để anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng thời trong việc làm kinh tế, anh còn luôn giúp đỡ những gia đình khó khăn. Hàng năm ngoài sức lao động của gia đình anh bỏ ra, anh còn tạo công ăn việc làm cho 2 công nhân liên tục và 12 công nhân làm theo thời vụ với mức lương 900.000 đồng/ tháng, cho vay không lấy lãi trên 10 triệu đồng và giúp đỡ những gia đình khó khăn 5.000 dây tiêu...

Gần 40 năm cống hiến tuổi thanh xuân, sức lực, trí tuệ cho quê hương, đất nước anh đã được các cấp tặng rất nhiều bằng khen, giấy khen và huân huy chương các loại ghi nhận công lao mà anh đã cống hiến. Cùng với gia đình chung lưng gánh vác và làm kinh tế đến nay gia đình anh thuộc diện gia đình khá giả của huyện Lộc Ninh, các con anh học hành tới nơi tới chốn. Nối tiếp bước người cha, người con trai thứ hai của anh tiếp tục học tập và theo ngành Công an

nhân dân, thực hiện tốt những ước mơ cao cả của cha anh đi trước và tiếp tục giữ gìn sự bình yên cho nhân dân và đất nước.

Thể hiện bản chất anh bộ đội cụ Hồ, bản lĩnh người Công an nhân dân hiện nay, anh đang vẫn quyết tâm làm giàu trên mảnh đất Lộc Ninh giàu truyền thống cách mạng, đồng thời tiếp tục tham gia công tác xã hội. Anh nghỉ hưu năm 2001 cho đến nay anh vẫn tiếp tục tham gia công tác xã hội. Anh tham gia sinh hoạt tại chi bộ ấp 1b thị trấn Lộc Ninh, được tín nhiệm bầu làm Phó Bí thư, rồi Bí thư chi bộ ấp 1b. Trong Đại hội nhiệm kỳ 3 Đảng bộ thị trấn Lộc Ninh vừa qua với uy tín của bản thân, anh đã được bầu là Đảng ủy viên của Đảng bộ. Anh tiếp tục tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước đến cán bộ đảng viên và nhân dân trong ấp, tham gia làm kinh tế gia đình và tiếp tục giúp đỡ những bà con gặp khó khăn trong cuộc sống. Khi hỏi về anh, anh tâm sự: Khi sức khỏe còn, cộng với sự am hiểu xã hội, anh sẽ cố gắng hết sức mình tiếp tục phục vụ quê hương, phục vụ đất nước.

Thật đúng là một người đảng viên trung kiên, mẫu mực, quyết chí tham gia cách mạng đến cùng. Sự chịu thương chịu khó trong phát triển kinh tế, biết làm giàu chính đáng cho mình và cho mọi người. Tấm lòng nhân ái của anh đáng để chúng ta trân trọng và học tập. ♦

ĐIỀU LƯƠNG làm kinh tế

Là dân tộc Stiêng, sinh năm 1960 tại ấp 9 xã Lộc Thuận - huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước. Năm 1984 Điều Lương lập gia đình - Lúc đầu cuộc sống còn hết sức khó khăn, thu nhập của gia đình anh chỉ trông vào 01 vụ lúa, do chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất lúa không cao, cái nghèo, cái đói cứ luôn ở bên. Anh tự nghĩ muốn cuộc sống khá lên giống như người kinh thì phải tự vươn lên. Anh đã học hỏi kinh nghiệm làm ăn của người kinh. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước- Chương trình khuyến nông đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với bà con nông dân thông qua các lớp tập huấn, các câu lạc bộ IPM đã giúp Điều Lương hiểu và biết cách làm ăn thế nào cho có hiệu quả. Từ một vụ lúa và 01 con bò gia đình cho anh lúc mới lập gia đình, Điều Lương đã dùng chính sức lao động của mình khai hoang phục hóa, lúc đầu anh trồng được 30 nọc tiêu cùng với luân canh cây lúa, anh đã áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất 01 năm 03 vụ lúa và trồng các loại cây hoa màu khác. Anh luôn theo dõi và học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp trên các phương tiện Báo, Đài- chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn..., được tham quan các mô hình sản xuất do Hội Nông dân huyện tổ

chức, trong đó có mô hình trồng cây tiêu trên nọc sống, Điều Lương đã áp dụng vào phát triển kinh tế gia đình mình bằng cách dùng cây keo, cây vông làm nọc sống trồng tiêu và vườn tiêu của anh đã tăng dần hàng năm.

Đến nay trên 2,8 ha đất khai hoang, Điều Lương đã có 1.600 nọc tiêu – 1,5 ha điều, từ 01 con bò anh đổi lấy trâu vừa làm sức kéo vừa lấy phân bón cho tiêu và đàn trâu của anh đến nay phát triển lên đến 09 con. Từ nghèo khó, do biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gia đình Điều Lương đã có cuộc sống ổn định và ngày càng khá hơn, thu nhập 01 năm trừ chi phí còn lại 30 triệu đồng, gia đình anh đã có của ăn, của để. Số tiền trên đối với hộ đồng bào từ nghèo khó vươn lên như gia đình Điều Lương quả là rất quý. Kinh tế ổn định có điều kiện đầu tư cho con cái học hành, 03 người con của anh đều được đến trường để học cái chữ và năm nào cũng được nhận phần thưởng của nhà trường – Hàng năm gia đình Điều Lương đều đạt gia đình văn hóa.

Từ kinh nghiệm làm ăn của mình, Điều Lương đã giúp cho bà con dân tộc để bà con thoát khỏi cái đói, cái nghèo. Từ năm 2000 đến nay, Điều Lương đã giúp cho bà con trong ấp hàng ngàn dây tiêu, cho mượn hàng

chục triệu đồng không tính lãi để bà con có thêm điều kiện phát triển sản xuất, người thiếu việc làm, anh giới thiệu vào làm công nhân công ty Cao su, vừa qua anh còn tự nguyện giúp 40m² đất để xây tặng nhà tình thương cho hộ gia đình khó khăn trong ấp. Dự kiến của anh mùa mưa năm 2005 sẽ tiếp tục đầu tư trồng điều cao sản trên số diện tích đất còn trống, theo anh kinh tế có phát triển mới có điều kiện đầu tư cho con cái học tập sau này.

Tốt bụng, biết làm ăn, Điều Lương được bà con trong ấp tín nhiệm bầu anh làm chi hội trưởng chi hội nông dân ấp 9 xã Lộc Thuận. Với lòng nhiệt tình, không chỉ tham gia công tác hội nông dân, Điều Lương còn là thành viên câu lạc bộ IPM, thành viên ban thú y của xã. Anh vận động bà con thực hiện tốt công tác vệ sinh - phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, ăn

ở hợp vệ sinh để phòng chống dịch bệnh, vận động bà con thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, tránh xa các tệ nạn xã hội... Mong muốn của Điều Lương là: Để bà con dân tộc mình thoát khỏi cái nghèo và cuộc sống ngày càng phát triển, tiến bộ.

Với nhiều năm công tác, Điều Lương đã được các cấp khen tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh vì có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước. Là Đại biểu nông dân điển hình tiên tiến 05 năm (2000 – 2004) của huyện Lộc Ninh về dự Đại hội Nông dân điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2005.

Điều Lương xứng đáng là tấm gương để bà con học tập. ♦

Về Lộc An hôm nay

Lộc An là một xã vùng sâu, biên giới của huyện Lộc Ninh, diện tích tự nhiên 65,2 km² có đường biên giới giáp Campuchia dài 21,2 km - 45,65% tổng dân số trong xã là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở 7/9 ấp trong xã.

Từ thực tế của địa phương, với nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, để vượt qua khó khăn đưa nền kinh tế của xã ngày càng phát triển, những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền xã Lộc An đã bằng những biện pháp thiết thực và cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tạo sự chuyển biến toàn diện : phát triển kinh tế xã hội – đảm bảo an ninh chính trị trật tự xã hội. Đến Lộc An hôm nay đã nhận thấy sự đổi thay ngay từ đoạn đường nhựa trải dài xa tắp và xanh mượt bạt ngàn hai bên đường là cao su, điều... và cây ăn trái.

Sự đổi thay đó được thể hiện ở tổng thu nhập xã Lộc An năm 2005, ước đạt 26 tỷ 740 triệu đồng, đạt 124,9% so với nghị quyết Đảng bộ xã đề ra và tăng 1,39 lần so với năm 2001. Trong đó tổng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp chiếm 94%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 3,8 triệu đồng người/ năm, tăng 1,16 lần so với nghị quyết năm 2001. Để tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn theo chủ trương của Đảng, tạo điều kiện cho bà con đồng bào dân tộc phát triển kinh tế, cấp

ủy Đảng, chính quyền xã Lộc An đã có những giải pháp thiết thực như : mở rộng sản xuất bằng khai hoang phục hóa để phát triển diện tích cây lúa nước. Những năm gần đây xã đã khai hoang với diện tích gần 200ha cấp cho 230 hộ bà con đồng bào dân tộc thiểu số đất sản xuất tại các khu vực ấp 2, ấp 54. Đến nay tổng diện tích đất đưa vào sản xuất ở xã Lộc An khoảng 1.916 ha đạt 144%, tăng 1,4 lần so với nghị quyết Đảng bộ xã đề ra đầu nhiệm kỳ. Trong đó một số cây trồng diện tích tăng mạnh như: cao su tăng 189 ha, lúa ruộng tăng 117 ha, trong đó có 71 ha đất mới khai hoang năm 2005, diện tích cây tiêu tuy giá cả không phù hợp và ảnh hưởng của thời tiết nhưng diện tích cây tiêu ở xã Lộc An vẫn được duy trì và ổn định.

Song song với phát triển sản xuất, chăn nuôi cũng không ngừng phát triển, cùng với sự quan tâm đầu tư các nguồn vốn của Nhà nước, xã đã thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, mở rộng sản xuất, tận dụng và khai thác tốt tài nguyên đất đai sẵn có của địa phương để đưa vào sản xuất, việc khai hoang đất ruộng cho đồng bào dân tộc chuyển đổi trồng lúa rẫy sang trồng lúa nước là một thành công của Đảng bộ chính quyền xã Lộc An trong việc vận động thay đổi tập quán sản xuất của bà con và hạn chế tình trạng phá rừng làm rẫy của đồng bào dân tộc. Bên cạnh đó, việc

đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã tạo điều kiện cho nền nông nghiệp ở xã Lộc An không ngừng phát triển. Hiện nay xã có 33 trang trại góp phần tích cực trong việc tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Thương nghiệp, dịch vụ, buôn bán nhỏ từng bước được phát triển. Toàn xã có 55 hộ kinh doanh và hoạt động dịch vụ nghề nghiệp, góp phần vào phát triển chung của nền kinh tế địa phương. Kinh tế phát triển đã góp phần tích cực thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, đến nay theo tiêu chí mới xã Lộc An còn 144 hộ nghèo.

Đời sống văn hóa tinh thần của người dân cũng không ngừng được nâng lên, hiện nay 9/9 ấp trong xã đã có điện lưới quốc gia với 969 hộ được sử dụng điện chiếm tỷ lệ 70,2 % tăng 384 hộ so với đầu nhiệm kỳ. Hệ thống hạ tầng cơ sở không ngừng phát triển, hệ thống đường giao thông liên xã, liên ấp được nâng cấp mở rộng.

Công trình thủy lợi được kiên cố hóa. Đời sống tinh thần của người dân trong xã không ngừng được nâng lên đến nay 4/9 ấp có đường điện thoại với 66 máy, 25% nhân dân trong xã có nhà kiên cố, 80% hộ gia đình có xe máy tăng 1,9 lần so năm 2001. Sự nghiệp giáo dục được quan tâm, công tác xã hội hóa giáo dục từng bước được thực hiện. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt từ 85% đến 90%.

Mặc dù là một xã đồng bào dân tộc nhưng xã Lộc An đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGD tiểu học, hiện nay xã đang tiếp tục

thực hiện chương trình PCGD trung học cơ sở. Công tác chăm sóc sức khỏe được chú trọng, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe cho bà con vùng sâu các ấp ĐBDT được thể hiện ở chương trình y tế quốc gia phòng chống sốt rét, phòng chống sốt xuất huyết, giữ vệ sinh môi trường, công tác dân số KHHGD thực hiện có hiệu quả.

Với gần 50% là đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 6 dân tộc anh em sinh sống ở 7/9 ấp. Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư xây dựng nhà sàn văn hóa cho bà con vùng đồng bào dân tộc, đến nay 100% ấp đồng bào dân tộc của xã Lộc An có nhà sàn văn hóa, 7 căn nhà sàn được dựng và đưa vào sử dụng phục vụ đời sống tin thần của bà con, mỗi căn nhà trị giá gần 100 triệu đồng, trong đó 20% kinh phí do bà con đóng góp chủ yếu là bằng ngày công lao động, đóng góp tiền để mua sắm bàn ghế trang thiết bị trong nhà sàn. Nhà sàn được xây dựng đã đem lại niềm vui lớn cho bà con, đây cũng chính là trụ sở làm việc của ấp, là nơi để bà con tổ chức các lễ hội, học tập sinh hoạt văn hóa văn nghệ, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc mình, góp phần vào giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm bản sắc dân tộc.

Là một xã biên giới, công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ xã Lộc An quan tâm chỉ đạo sâu sát, do đó an ninh chính trị an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định.

Vượt qua mọi khó khăn, thành tựu 5 năm qua xã Lộc An đạt được là rất đáng ghi nhận. Cùng với sự quan tâm của Đảng – Nhà nước, của các

cấp lãnh đạo huyện, sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, là sự đoàn kết một lòng của bà con đồng bào các dân tộc . Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, không phải không còn những khó khăn tồn tại, bởi đặc thù là một xã dân tộc, một phần do đội ngũ cán bộ xã năng lực còn hạn chế, nhận thức của một bộ phận đồng bào dân tộc còn thấp, việc áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất hiệu quả đem lại chưa cao nên đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế chung của địa phương.

Ông Điều SaReo, Bí thư Đảng bộ xã Lộc An cho biết : Để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nền

kinh tế xã nhà, trong những năm tới cùng với sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, Đảng bộ xã Lộc An sẽ đề ra những giải pháp thiết thực hơn. Bên cạnh đầu tư các nguồn vốn là đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật – Trực tiếp hướng dẫn bà con những kinh nghiệm và biện pháp áp dụng khoa học vào sản xuất để bà con hiểu rõ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện ở địa phương, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Bên cạnh đó là quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa xã hội. Tiếp tục xây dựng Lộc An phát triển một cách toàn diện, góp phần vào sự phát triển chung của huyện.◆

Kết quả từ cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”

Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư là một cuộc vận động lớn mang tính toàn diện và lâu dài, với mục tiêu là vận động sức dân để phục vụ nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hoá và phát huy truyền thống văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Nhận thức được mục đích yêu cầu của cuộc vận động, tháng 8/1997 BCH Đảng bộ huyện đã quyết định đưa cuộc vận động vào một trong tám chuyên đề trọng tâm phát triển KT-VHXXH-ANQP của huyện. Đặc biệt là từ Đại hội VII (năm 2000) đến nay, cuộc vận động đã được các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể triển khai thực hiện rộng rãi và đã được đông đảo nhân dân tích cực hưởng ứng và có hiệu quả.

Cuộc vận động đã góp phần tích cực giúp nhân dân hiểu sâu sắc về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam, giúp cho mọi người gần gũi gắn bó hơn, hoà thuận, đồng cảm và tôn trọng nhau hơn. Môi trường văn hoá trong gia đình và xã hội ngày càng được phát triển tốt đẹp hơn.

Thông qua cuộc vận động đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn

dân tộc trên các lĩnh vực phát triển KT-VHXXH-ANQP như sau :

Trong lĩnh vực kinh tế, nhân dân đã phát huy nội lực khắc phục khó khăn bằng nhiều hình thức đầu tư để phát triển kinh tế, vươn lên cuộc sống ấm no và giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vượt qua đói nghèo. Tính từ năm 2000 đến năm 2005, các tổ chức đoàn thể đã vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân đóng góp bằng nhiều hình thức như tiền, vàng, cây, con giống, công lao động trị giá gần 4 tỷ đồng để giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế và vận động gần 1 tỷ đồng để xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo. Những kết quả trên đã góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đề ra là giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 3%.

Trong lĩnh vực văn hoá xã hội : không chỉ phát triển kinh tế mà phong trào xây dựng cơ sở hạ tầng cũng được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm. Trong 5 năm qua, ngoài sự đầu tư của Nhà nước, nhân dân đã đóng góp hơn 2 tỷ đồng để xây dựng 83 công trình như tu sửa nâng cấp 577 km đường giao thông nông thôn, 205 cầu cống, 50 km đường điện hạ thế và phát quang hàng ngàn mét đường làng. Nhờ thực hiện tốt phương

châm nhà nước, nhân dân cùng làm, đến nay bộ mặt xã hội của huyện đã được khang trang hơn, trường học, trạm y tế, đường giao thông, điện sáng đã phủ đến các khu dân cư, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 72,2%, có 92% hộ có phương tiện nghe nhìn, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt từ 96% trở lên. Trong 5 năm qua có 103.087 lượt hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, có 3000 lượt ông bà, cha mẹ được tôn vinh ông bà, cha mẹ mẫu mực.

Thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” đã góp phần giữ gìn an ninh chính trị, ổn định trật tự trên địa bàn dân cư. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố hệ thống chính trị luôn đồng hành với phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư và có sự hỗ trợ tích cực cho nhau, các tổ an ninh nhân dân, tổ hoà giải luôn gắn với hoạt động của các đoàn thể, chi, tổ đoàn, hội và luôn được phát triển. Thông qua các hoạt động của tổ an ninh nhân dân, tổ hoà giải, tổ dân phòng và các hoạt động của đoàn thể, trong 5 năm qua nhân dân đã cung cấp cho ngành công an 185 nguồn tin có giá trị để điều tra xử lý kịp thời

các tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, cũng thông qua các phong trào trên đã góp phần củng cố hệ thống chính trị. Trong 5 năm qua các đoàn thể đã giới thiệu 507 quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng, phát triển được 2.520 đoàn viên, hội viên nâng tổng số đoàn viên, hội viên lên 2.1457 /2.2419 người đạt 95,7% trên tổng số dân trong độ tuổi.

Qua 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” đã khẳng định đây là cuộc vận động có ý nghĩa lịch sử quan trọng, phù hợp với ý Đảng, lòng dân, phù hợp với truyền thống đạo lý dân tộc Việt Nam. Để phát huy truyền thống tốt đẹp đó, trong những năm tới các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động để góp phần xây dựng quê hương Lộc Ninh giàu về kinh tế, mạnh về chính trị, ổn định ANQP, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo Nghị quyết TW 7 khoá IX:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”.

LỘC NINH
trên đường phát triển
★

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: THANH HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225 - 38223637
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 237-2013/CXB/157-16/THTPHCM ngày 23/02/2013